



KẾT QUẢ THI VÒNG 2

Môn Nghiệp vụ chuyên ngành

(Kèm theo Thông báo số 2047/TB-HĐTTVC ngày 29/6/2020 của Hội đồng thi tuyển viên chức Sở GDĐT Hà Nội)

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
1	E0314	P001	Trần Đức Thành	11/03/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			56.3	56.3
2	E0333	P001	Lê Thị Minh Nguyệt	06/10/1978	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			36.5	36.5
3	E0350	P001	Hoàng Thị Dịu	03/01/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			vắng	vắng
4	E0355	P001	Nguyễn Lê Huy	26/12/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			41.4	41.4
5	E0356	P001	Trịnh Quang Huy	07/10/1990	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			55.5	55.5
6	E0358	P001	Đặng Thành Nam	10/09/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			48	48
7	E0359	P001	Đinh Thị Thúy Ngân	19/08/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			44	44
8	E0360	P001	Đinh Tiến Nguyễn	04/04/1988	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			51	51
9	E0362	P001	Nguyễn Tú Oanh	28/06/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			48.5	48.5
10	E0363	P001	Quách Minh Tâm	15/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			34.5	34.5
11	E0367	P001	Đắc Thị Thủy	20/03/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			54.3	54.3
12	E0368	P001	Bùi Huyền Trang	25/05/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			43.8	43.8
13	E0369	P001	Đồng Thị Trang	10/03/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			31	31

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E0370	P001	Nguyễn Thị Trang	29/09/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			50	50
15	E0372	P001	Nguyễn Hải Yến	09/10/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phan Đình Phùng			46	46
16	E0440	P001	Trần Hải Anh	14/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			vắng	vắng
17	E0441	P001	Hoàng Thị Phương Anh	15/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ	Dân tộc thiểu số	5	56	61
18	E0442	P001	Nguyễn Thị Phương Anh	16/11/1981	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			33	33
19	E0443	P001	Bùi Minh Đức	06/06/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ	Con thương binh	5	52.5	57.5
20	E0445	P001	Phạm Thu Hà	26/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			48.5	48.5
21	E0446	P001	Phạm Trung Hiếu	07/04/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			47.5	47.5
22	E0447	P001	Nguyễn Vũ Hoàng	30/11/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			vắng	vắng
23	E0448	P001	Nguyễn Thị Hồng	18/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			43.8	43.8
24	E0449	P001	Nguyễn Thị Huyền	25/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			52	52
1	E0453	P002	Đinh Thị Tuyết Mai	28/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			47.5	47.5
2	E0454	P002	Hoàng Thị Minh Ngọc	27/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			35	35
3	E0455	P002	Đinh Thảo Nguyên	18/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			44.7	44.7
4	E0457	P002	Hoàng Mai Phương	28/06/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			50.3	50.3
5	E0459	P002	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	07/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			61.5	61.5
6	E0461	P002	Nguyễn Thị Thanh	03/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			45.8	45.8



	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
	E0463	P002	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			40	40
8	E0465	P002	Bùi Thị Thu Thảo	15/04/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			40	40
9	E0466	P002	Trần Thị Thắm	02/01/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			53.8	53.8
10	E0467	P002	Ngô Thị Thoa	27/05/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			38.5	38.5
11	E0468	P002	Trần Thị Thủy	19/03/1986	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			58	58
12	E0469	P002	Đỗ Thị Thúy	17/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			46	46
13	E0470	P002	Đào Thị Thư	19/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			41.8	41.8
14	E0471	P002	Nguyễn Thị Thảo Trang	17/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			57	57
15	E0472	P002	Hà Bích Vượng	21/07/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tây Hồ			43.5	43.5
16	E0613	P002	Nguyễn Nam Anh	17/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			40	40
17	E0614	P002	Nguyễn Tuấn Anh	11/01/1987	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			57.8	57.8
18	E0615	P002	Đoàn Ngọc Ánh	10/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			35.8	35.8
19	E0616	P002	Phạm Thị Tuyết Chinh	11/02/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			39.5	39.5
20	E0618	P002	Vũ Thị Dương	28/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			53.5	53.5
21	E0621	P002	Bùi Minh Đức	25/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa	Con thương binh	5	59.3	64.3
22	E0622	P002	Nguyễn Văn Đức	20/07/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			47.8	47.8
23	E0624	P002	Nguyễn Tuấn Hải	02/08/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa	Dân tộc thiểu số	5	30	35



STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
24	E0625	P002	Ngô Hồng Hạnh	02/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			52	52
1	E0626	P003	Dương Thị Thu Hằng	17/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa	Dân tộc thiểu số	5	47.8	52.8
2	E0627	P003	Nguyễn Thị Thu Hằng	29/04/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			47	47
3	E0628	P003	Nguyễn Thị Thu Huyền	05/06/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			46	46
4	E0629	P003	Lê Vũ Hưng	07/01/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			32.3	32.3
5	E0630	P003	Vương Thị Thu Hường	17/10/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			52.8	52.8
6	E0632	P003	Tạ Mỹ Linh	13/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			40	40
7	E0634	P003	Đoàn Thị Linh	06/10/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			27	27
8	E0635	P003	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	01/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			41	41
9	E0637	P003	Nguyễn Yến Linh	04/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			39	39
10	E0638	P003	Lê Thị Thanh Loan	03/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			24.5	24.5
11	E0642	P003	Lê Thị Bích Ngọc	26/11/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			34	34
12	E0643	P003	Vũ Thanh Nhân	06/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			59	59
13	E0645	P003	Lưu Thị Kim Oanh	20/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			53.3	53.3
14	E0646	P003	Lê Khả Phú	15/10/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			50.1	50.1
15	E0647	P003	Nguyễn Thị Hồng Phương	02/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			52.5	52.5
16	E0649	P003	Đỗ Thanh Phương	25/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			54.3	54.3

 Số báo danh Phòng VÀ ĐÀO TẠO			Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E0651	P003	Vũ Thị Phương	09/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			40.3	40.3
18	E0652	P003	Đỗ Hồng Quyên	19/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			46	46
19	E0653	P003	Vũ Thị Sáng	14/06/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa	Con thương binh	5	40	45
20	E0654	P003	Trần Phương Thảo	02/08/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			53.8	53.8
21	E0655	P003	Đặng Thị Thảo	17/06/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			54.5	54.5
22	E0656	P003	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			51.1	51.1
23	E0657	P003	Nguyễn Duy Tinh	07/07/1979	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa	Con thương binh	5	63.7	68.7
24	E0659	P003	Trần Quỳnh Trang	26/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			49.8	49.8
1	E0660	P004	Nguyễn Thu Trang	09/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			59	59
2	E0837	P004	Nguyễn Thị Lan Anh	28/02/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			34.5	34.5
3	E0838	P004	Nguyễn Thị Dịu	14/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			25	25
4	E0840	P004	Vũ Thị Thu Hiền	17/12/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			45	45
5	E0841	P004	Nguyễn Thị Hoa	28/07/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			55.3	55.3
6	E0843	P004	Phạm Ngọc Quỳnh Hương	17/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			vắng	vắng
7	E0844	P004	Tổng Thị Khánh Linh	26/04/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			37.8	37.8
8	E0845	P004	Nguyễn Thị Tài Linh	26/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			38	38
9	E0846	P004	Dương Thị Phúc	06/07/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi			vắng	vắng



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
10	E0847	P004	Nguyễn Lê Quyên	02/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi		50	50
11	E0849	P004	Phùng Thị Ngọc Thúy	12/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi		33.3	33.3
12	E0850	P004	Đỗ Thị Thu Trang	31/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Phúc Lợi		45.8	45.8
13	E0916	P004	Văn Ngọc Ánh	17/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		44	44
14	E0917	P004	Nguyễn Thị Hằng	15/10/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		43.8	43.8
15	E0918	P004	Dương Thu Hoàn	09/06/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		40.5	40.5
16	E0919	P004	Ngô Thị Lý	09/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		40	40
17	E0920	P004	Phạm Văn Mạnh	07/08/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		45.8	45.8
18	E0921	P004	Lê Thị Mẫu	26/11/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		vắng	vắng
19	E0922	P004	Trần Thị Minh	12/07/1984	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		44.8	44.8
20	E0923	P004	Vũ Thị Nụ	11/01/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		50	50
21	E0924	P004	Hoàng Thị Như Quỳnh	27/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		42	42
22	E0925	P004	Đào Hương Tâm	26/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		32.8	32.8
23	E0926	P004	Nguyễn Thị Thủy	12/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		32	32
24	E0927	P004	Trần Thị Thủy	21/07/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		50	50
1	E0928	P005	Nguyễn Thị Phương Thúy	19/10/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		52.5	52.5
2	E0929	P005	Lê Văn Thực	08/06/1992	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên		50.5	50.5

 Số báo danh VA ĐẠO TẠO			Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
3	E0931	P005	Nguyễn Văn Tú	17/09/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Viên			47	47
4	E0938	P005	Nguyễn Thị Vân Anh	27/07/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			41	41
5	E0939	P005	Nguyễn Công Dũng	13/04/1990	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			45	45
6	E0941	P005	Vũ Thị Hồng Hạnh	17/08/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			40	40
7	E0942	P005	Mai Thị Hằng	10/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			vắng	vắng
8	E0943	P005	Vi Thị Hằng	23/03/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Dân tộc thiểu số	5	42.5	47.5
9	E0944	P005	Hà Thị Thu Hiền	10/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			47	47
10	E0945	P005	Phạm Văn Hoan	29/07/1992	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			50.5	50.5
11	E0946	P005	Nguyễn Thị Mai Huyền	18/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			vắng	vắng
12	E0947	P005	Nguyễn Thị Huyền	08/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			47	47
13	E0948	P005	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/05/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			35	35
14	E0951	P005	Lê Thị Thùy Linh	12/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			45	45
15	E0952	P005	Đàm Anh Minh	21/02/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			30	30
16	E0954	P005	Hà Thị Ngoan	26/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Con bệnh binh	5	42.5	47.5
17	E0956	P005	Nguyễn Thị Nhẫn	06/07/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			47	47
18	E0957	P005	Phạm Hồng Nhi	01/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			30	30
19	E0958	P005	Hoàng Hồng Nhung	07/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Dân tộc thiểu số	5	47	52



STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
20	E0959	P005	Dương Kim Oanh	20/08/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			26.5	26.5
21	E0961	P005	Cần Lan Phương	29/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			50	50
22	E0962	P005	Bùi Thị Lan Phương	22/03/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			46.5	46.5
23	E0963	P005	Hoàng Diệp Sương	15/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			45	45
24	E0964	P005	Phan Thị Thảo	26/09/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			vắng	vắng
1	E0965	P006	Đoàn Thị The	07/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			33	33
2	E0966	P006	Vũ Thị Hà Thu	06/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			40.5	40.5
3	E0967	P006	Đào Thị Thúy	15/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			60	60
4	E0968	P006	Nguyễn Thị Thu Trang	12/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			44	44
5	E0969	P006	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			63.3	63.3
6	E0970	P006	Nguyễn Tuấn Trung	07/06/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			58.5	58.5
7	E0971	P006	Nguyễn Minh Tuấn	12/10/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			67	67
8	E0972	P006	Nguyễn Thị Yến	04/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			53	53
9	E0983	P006	Nguyễn Hoài An	05/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			35.3	35.3
10	E0984	P006	Phùng Thị Trung Anh	30/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			45	45
11	E0987	P006	Lê Thị Dung	08/06/1984	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			55.8	55.8
12	E0988	P006	Nguyễn Thùy Duyên	03/02/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			vắng	vắng

 Số báo danh			Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
13	E0989	P006	Nguyễn Thu Giang	30/05/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			37	37
14	E0990	P006	Nguyễn Thị Thanh Hà	03/04/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			42	42
15	E0991	P006	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			39.8	39.8
16	E0992	P006	Trần Thị Hiền	23/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			47.3	47.3
17	E0994	P006	Lê Quang Hòa	13/04/1992	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			22	22
18	E0995	P006	Bùi Thị Mai Hồng	26/07/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			60.8	60.8
19	E0996	P006	Bùi Thị Huệ	05/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			33	33
20	E0997	P006	Nguyễn Thanh Huyền	22/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			26.5	26.5
21	E1000	P006	Trần Thị Lan	18/04/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			50	50
22	E1002	P006	Nguyễn Thùy Linh	26/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			45.3	45.3
23	E1003	P006	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/07/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			33	33
24	E1005	P006	Nguyễn Thị Lương	25/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			40	40
1	E1006	P007	Nguyễn Văn Mạnh	10/12/1981	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ	Con thương binh	5	60	65
2	E1007	P007	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	30/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			44.3	44.3
3	E1008	P007	Đinh Thanh Nhung	15/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			vắng	vắng
4	E1009	P007	Nguyễn Xa Phia	09/03/1986	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			43.5	43.5
5	E1010	P007	Khuất Thị Hà Phương	22/08/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			35.8	35.8



	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
6	E1011	P007	Nguyễn Thị Minh Phương	16/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ	Con bệnh binh	5	33	38
7	E1012	P007	Nguyễn Thị Phương	22/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			52.5	52.5
8	E1014	P007	Đỗ Thị Bích Phượng	29/10/1982	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			45.3	45.3
9	E1016	P007	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/11/1986	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			52.5	52.5
10	E1017	P007	Nguyễn Thị Thúy	27/10/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			36	36
11	E1018	P007	Trịnh Thị Thúy	21/03/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			33.8	33.8
12	E1020	P007	Ngô Thị Thiên Trang	19/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			45	45
13	E1021	P007	Nguyễn Thị Trinh	24/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			29.5	29.5
14	E1023	P007	Nguyễn Phúc Vinh	25/10/1983	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			43.3	43.3
15	E1024	P007	Trịnh Thị Lệ Xuân	30/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			54.25	54.25
16	E1026	P007	Nguyễn Thị Yến	29/09/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Mỗ			35.5	35.5
17	E1056	P007	Nguyễn Thị An	13/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			23	23
18	E1057	P007	Đặng Thị Mai Anh	04/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			42.5	42.5
19	E1059	P007	Vũ Văn Anh	12/08/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			30.25	30.25
20	E1060	P007	Hoàng Việt Anh	26/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			22.8	22.8
21	E1061	P007	Đặng Ngọc Ánh	28/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			44	44
22	E1062	P007	Phan Thị Kim Chi	27/03/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			55.8	55.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
23	E1063	P007	Trần Văn Minh Chiến	13/09/1991	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			55.8	55.8
24	E1064	P007	Đặng Thị Kim Cương	02/10/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			46	46
1	E1065	P008	Nguyễn Mạnh Cường	05/12/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			44.5	44.5
2	E1066	P008	Lê Thị Dung	23/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			47	47
3	E1067	P008	Vũ Kim Giang	24/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			34.3	34.3
4	E1068	P008	Trần Thiện Thanh Giang	17/09/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			58.8	58.8
5	E1069	P008	Nguyễn Thị Hà	16/05/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			52.3	52.3
6	E1070	P008	Nguyễn Thị Ngọc Hào	14/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			44.8	44.8
7	E1073	P008	Vũ Thị Hằng	09/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			32.8	32.8
8	E1074	P008	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			43.5	43.5
9	E1076	P008	Nguyễn Thị Hoa	01/09/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			39	39
10	E1080	P008	Phan Thị Huệ	11/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			42.3	42.3
11	E1082	P008	Nguyễn Thị Thu Hương	18/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			34.5	34.5
12	E1084	P008	Phùng Thu Hường	15/05/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			33.3	33.3
13	E1085	P008	Đào Thị Liên	16/11/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			53	53
14	E1087	P008	Nguyễn Thùy Linh	08/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			43.5	43.5
15	E1088	P008	Phan Thị Thùy Linh	10/06/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			42	42

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
16	E1089	P008	Nguyễn Thị Mai	26/08/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			57.5	57.5
17	E1090	P008	Nguyễn Đức Mạnh	10/06/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			41.3	41.3
18	E1091	P008	Trần Thị Mây	13/06/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			51	51
19	E1092	P008	Vương Quang Minh	04/11/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			46	46
20	E1094	P008	Nguyễn Thị Thanh Nga	25/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			50.3	50.3
21	E1096	P008	Trình Ánh Ngọc	02/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			50	50
22	E1097	P008	Hoàng Bích Ngọc	23/09/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			56.5	56.5
23	E1100	P008	Phan Thị Hồng Như	15/05/1985	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm	Con bệnh binh	5	vắng	vắng
24	E1101	P008	Lê Thị Kim Oanh	02/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			32.8	32.8
1	E1103	P009	Nguyễn Thị Quế	22/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			41.7	41.7
2	E1104	P009	Hoàng Thúy Quỳnh	09/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			53.5	53.5
3	E1105	P009	Nguyễn Minh Hoàng Sơn	19/01/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			33.5	33.5
4	E1107	P009	Phan Thị Thoa	13/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			41.8	41.8
5	E1108	P009	Nguyễn Thị Thơm	04/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			vắng	vắng
6	E1109	P009	Nguyễn Phương Thu	02/11/1983	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			32.5	32.5
7	E1110	P009	Trịnh Thị Thùy	15/07/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			41	41
8	E1113	P009	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			38.5	38.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
9	E1114	P009	Hoàng Phương Thúy	01/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			58.7	58.7
10	E1115	P009	Nguyễn Thu Thúy	15/12/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			35.5	35.5
11	E1116	P009	Nguyễn Thị Phương Trang	25/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			vắng	vắng
12	E1117	P009	Nguyễn Thị Trang	28/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			62.3	62.3
13	E1118	P009	Nguyễn Thị Tuyết	01/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			54	54
14	E1120	P009	Nguyễn Thị Hồng Vân	11/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			31	31
15	E1121	P009	Vũ Thị Vân	18/05/1985	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			49.5	49.5
16	E1122	P009	Nguyễn Hải Yến	27/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			vắng	vắng
17	E1123	P009	Nguyễn Thị Hải Yến	06/08/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			53	53
18	E1124	P009	Kiều Hoàng Yến	31/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			31.5	31.5
19	E1217	P009	Nguyễn Thị Duyên	13/05/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			50.5	50.5
20	E1218	P009	Trần Thành Đạt	25/02/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú	Con bệnh binh	5	50.3	55.3
21	E1219	P009	Nguyễn Thị Mai	23/12/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			37.3	37.3
22	E1220	P009	Nguyễn Văn Mạnh	12/08/1988	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			41	41
23	E1221	P009	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	28/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			39.8	39.8
24	E1222	P009	Nguyễn Thị Phương	15/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			45	45
1	E1223	P010	Nguyễn Thị Tuyết	30/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
2	E1224	P010	Nguyễn Thị Tý	12/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			62.5	62.5
3	E1225	P010	Nguyễn Thanh Vân	22/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Phú			55.5	55.5
4	E1248	P010	Lê Thị Vân Anh	02/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			69.5	69.5
5	E1249	P010	Phạm Ngọc Diệp	23/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			52	52
6	E1250	P010	Triệu Minh Hà	25/07/1991	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			66	66
7	E1251	P010	Vũ Thanh Hà	27/04/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Con đẻ của người HĐ kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	49	54
8	E1253	P010	Bùi Thu Hương	07/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			39	39
9	E1254	P010	Đặng Thắng Lợi	02/03/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Con thương binh	5	64	69
10	E1255	P010	Lê Thị Hà My	10/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			40.5	40.5
11	E1256	P010	Phí Thị Khánh Văn	22/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			62.4	62.4
12	E1257	P010	Vũ Cẩm Vân	03/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			63.5	63.5
13	E1265	P010	Nguyễn Thị Lan Anh	04/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			51	51
14	E1266	P010	Chu Thị Mai Anh	15/08/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			32.3	32.3
15	E1267	P010	Nguyễn Việt Anh	15/12/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			56.8	56.8
16	E1269	P010	Dương Thu Hà	27/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			45.3	45.3
17	E1271	P010	Nguyễn Thu Hà	23/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			49	49
18	E1272	P010	Nguyễn Thị Thu Hà	01/04/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			39.5	39.5

SPT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
19	E1273	P010	Phan Thị Mai Hạnh	18/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			vắng	vắng
20	E1274	P010	Dương Bích Hồng	23/08/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			42.5	42.5
21	E1275	P010	Nguyễn Thị Huyền	01/04/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			53	53
22	E1276	P010	Hà Thị Hương	04/04/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			53	53
23	E1277	P010	Vũ Thị Hương	05/03/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			49.5	49.5
24	E1278	P010	Phạm Diệu Linh	16/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			59	59
1	E1279	P011	Nguyễn Thùy Linh	14/11/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			vắng	vắng
2	E1281	P011	Nguyễn Thị Mơ	13/04/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			vắng	vắng
3	E1283	P011	Phan Thị Thu Nga	15/04/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			60	60
4	E1284	P011	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/08/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			51	51
5	E1285	P011	Vũ Thị Nghị	30/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			48	48
6	E1286	P011	Phùng Thị Nhung	22/04/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			52.5	52.5
7	E1288	P011	Trần Thị Soa	25/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			41.5	41.5
8	E1289	P011	Nguyễn Chính Tâm	07/01/1988	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			52.3	52.3
9	E1290	P011	Nguyễn Phương Thảo	04/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			50	50
10	E1291	P011	Trương Thị Phương Thảo	18/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			53.3	53.3
11	E1294	P011	Khuất Thị Ngọc Thúy	12/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
12	E1296	P011	Hoàng Thị Thùy Trang	25/05/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			50	50
13	E1297	P011	Nguyễn Văn Tuyển	04/12/1991	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Sơn Tây			64	64
14	E1327	P011	Đinh Thị Mai Anh	13/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			37	37
15	E1328	P011	Kim Thị Quỳnh Anh	30/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			50	50
16	E1329	P011	Lưu Thị Anh	03/02/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
17	E1330	P011	Vũ Thị Kiều Ánh	31/12/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			34.8	34.8
18	E1334	P011	Nguyễn Xuân Công	22/03/1988	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			29	29
19	E1335	P011	Hoàng Mạnh Cường	03/01/1984	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
20	E1336	P011	Nguyễn Mạnh Cường	04/05/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			45	45
21	E1337	P011	Vũ Tiến Đạt	06/10/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			45	45
22	E1338	P011	Nguyễn Hoàng Giang	05/11/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			25	25
23	E1339	P011	Tuấn Nguyên Giang	12/07/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			45	45
24	E1340	P011	Nguyễn Thị Giang	22/03/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			45	45
1	E1342	P012	Nguyễn Thị Hà	16/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			50	50
2	E1343	P012	Đào Thị Hải	24/07/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			40	40
3	E1344	P012	Thiều Thị Mỹ Hạnh	26/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			28.5	28.5
4	E1345	P012	Nguyễn Thu Hiền	17/05/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			32	32

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
5	E1346	P012	Phùng Trọng Hiếu	28/02/1991	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
6	E1347	P012	Trần Thị Lệ Hoa	03/12/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			42	42
7	E1348	P012	Tạ Thị Hoa	22/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			43.5	43.5
8	E1349	P012	Lê Thị Thanh Huyền	08/06/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			47	47
9	E1350	P012	Nguyễn Thị Huyền	07/03/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			45	45
10	E1351	P012	Phùng Thị Huyền	05/11/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			48.5	48.5
11	E1352	P012	Phan Thị Thanh Hương	25/05/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			44.5	44.5
12	E1353	P012	Nguyễn Thị Thu Hương	01/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			44.5	44.5
13	E1354	P012	Trần Thị Khuyến	01/10/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			42.5	42.5
14	E1356	P012	Nguyễn Văn Kiệt	29/08/1992	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			59	59
15	E1357	P012	Phùng Hương Lan	15/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			37.5	37.5
16	E1358	P012	Bùi Thị Hồng Linh	15/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			43	43
17	E1359	P012	Nguyễn Thị Loan	03/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			42.5	42.5
18	E1360	P012	Đỗ Thị Khánh Ly	03/07/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			39	39
19	E1361	P012	Nguyễn Thị Thanh Mai	01/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			60	60
20	E1362	P012	Nguyễn Thị Nga	14/05/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			41.5	41.5
21	E1364	P012	Nguyễn Thị Ngoan	26/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			35	35

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
22	E1366	P012	Nguyễn Tiến Ngọc	20/03/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			41.5	41.5
23	E1367	P012	Lê Thị Nhung	15/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			55	55
24	E1368	P012	Nguyễn Thị Nhung	10/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			35	35
1	E1373	P013	Lê Thị Phương	01/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			47	47
2	E1374	P013	Trần Thị Phương	23/09/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			55.5	55.5
3	E1375	P013	Hà Thị Minh Quỳnh	20/08/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
4	E1377	P013	Trần Thị Quỳnh	13/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			40.3	40.3
5	E1378	P013	Đỗ Thị Sâm	12/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
6	E1380	P013	Phạm Thị Sơn	21/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			39.8	39.8
7	E1381	P013	Nguyễn Chí Tâm	05/09/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			47	47
8	E1382	P013	Phùng Thị Phương Thanh	01/03/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			37.8	37.8
9	E1383	P013	Nguyễn Phương Thảo	07/02/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			39	39
10	E1384	P013	Nguyễn Phương Thảo	19/02/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			41	41
11	E1387	P013	Nguyễn Thị Thảo	13/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			37	37
12	E1388	P013	Đoàn Thị Thu Thảo	28/10/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			51.3	51.3
13	E1389	P013	Nguyễn Thị Thắm	04/11/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			33.8	33.8
14	E1390	P013	Cao Thị Thoa	06/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			37	37

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
15	E1391	P013	Đỗ Thị Thơm	17/08/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Con thương binh	5	34.8	39.8
16	E1392	P013	Phạm Thị Thu	08/12/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			33.5	33.5
17	E1393	P013	Lý Thị Thuý	21/05/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			35.8	35.8
18	E1394	P013	Bùi Thị Thanh Thùy	04/07/1985	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			40	40
19	E1395	P013	Nguyễn Thị Thanh Thùy	05/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			37.8	37.8
20	E1397	P013	Phương Thị Anh Thư	03/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			40.3	40.3
21	E1398	P013	Vũ Thị Thư	30/08/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Con bệnh binh	5	37	42
22	E1399	P013	Ngô Huy Tiến	01/04/1990	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			35.5	35.5
23	E1400	P013	Hoàng Huyền Trang	26/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			26.5	26.5
24	E1401	P013	Phùng Thị Huyền Trang	26/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			35	35
1	E1403	P014	Doãn Thị Ánh Tuyết	23/11/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
2	E1404	P014	Nguyễn Thị Tựa	05/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			32	32
3	E1405	P014	Đỗ Thị Tổ Uyên	21/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			45	45
4	E1406	P014	Trương Thị Tú Uyên	08/08/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
5	E1408	P014	Trần Thị Thúy Vân	24/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			44	44
6	E1411	P014	Đỗ Thị Hải Yến	13/05/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			51	51
7	E1412	P014	Phan Thị Yến	02/10/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			50	50



SPT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
8	E1657	P014	Đỗ Thị Ánh	07/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			36.5	36.5
9	E1658	P014	Nguyễn Thị Minh Chi	08/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			33	33
10	E1659	P014	Nguyễn Quang Chuyên	25/09/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			42	42
11	E1660	P014	Nguyễn Thị Hạnh	14/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			40	40
12	E1661	P014	Phùng Thị Hạnh	11/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc	Dân tộc thiểu số	5	vắng	vắng
13	E1662	P014	Lê Thị Hằng	15/08/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			58.5	58.5
14	E1663	P014	Nguyễn Thị Huyền	04/07/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			55.7	55.7
15	E1664	P014	Đỗ Thị Hường	08/02/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			39.5	39.5
16	E1665	P014	Trần Thị Minh Hường	31/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			vắng	vắng
17	E1666	P014	Đỗ Thị Luyến	26/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			45.5	45.5
18	E1667	P014	Kim Thị Mai	21/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			vắng	vắng
19	E1668	P014	Nguyễn Thị Phượng	06/10/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			40	40
20	E1671	P014	Hoàng Thị Kim Thúy	17/03/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			51	51
21	E1672	P014	Nguyễn Thùy Trang	03/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			43.5	43.5
22	E1673	P014	Trần Thị Uyên	12/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Cốc			37	37
23	E1682	P014	Đào Mạnh Cường	28/06/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn			40	40
24	E1684	P014	Tạ Thị Bích Hằng	30/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Con bệnh binh	5	42	47

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm	Điểm	Tổng điểm
									Ưu tiên	thi Vòng 2	
1	E1685	P015	Nguyễn Quốc Hưng	19/11/1990	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn			44.3	44.3
2	E1686	P015	Nguyễn Hồng Ngọc	12/11/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn			35	35
3	E1687	P015	Nguyễn Thị Thụy	09/11/1981	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn			39.5	39.5
4	E1688	P015	Đỗ Thị Tú	02/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn			40	40
5	E1689	P015	Nguyễn Thị Hồng Xa	23/10/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn			35	35
6	E1744	P015	Đỗ Quỳnh Hoa	16/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			33.3	33.3
7	E1745	P015	Nguyễn Xuân Khiêm	17/10/1992	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			56	56
8	E1746	P015	Phạm Thủy Linh	12/09/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			55.5	55.5
9	E1747	P015	Phạm Thành Nam	16/11/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			54	54
10	E1748	P015	Đặng Bích Ngọc	15/10/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			40.3	40.3
11	E1749	P015	Nguyễn Thị Thanh	15/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			36.3	36.3
12	E1750	P015	Trịnh Thu Vân	07/03/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			54.5	54.5
13	E1751	P015	Hoàng Hải Yến	23/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thường Tín			59	59
14	E1786	P015	Đặng Thị Linh Chi	02/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			54.8	54.8
15	E1787	P015	Nguyễn Tiến Đạt	29/11/1987	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			38	38
16	E1788	P015	Đào Thị Thanh Dung	10/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			53.8	53.8
17	E1789	P015	Bùi Thị Thùy Dương	25/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			46.8	46.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
18	E1790	P015	Nguyễn Thị Thu Hà	10/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			33.8	33.8
19	E1791	P015	Đỗ Thị Thu Hằng	25/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			52.3	52.3
20	E1792	P015	Nguyễn Thị Hiền	24/02/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			42	42
21	E1793	P015	Lê Trung Hiếu	04/11/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			56.5	56.5
22	E1794	P015	Bùi Thị Như Hoa	12/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			50	50
23	E1795	P015	Lê Văn Hưng	24/07/1992	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			45	45
24	E1796	P015	Nguyễn Thị Thu Thương	08/09/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			60	60
1	E1798	P016	Lê Thị Ninh	25/08/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			54	54
2	E1799	P016	Nguyễn Thị Phương	10/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			38.3	38.3
3	E1800	P016	Đào Thị Hồng Thắm	27/03/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			51	51
4	E1801	P016	Phạm Thị Mai Trang	14/10/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			54.5	54.5
5	E1802	P016	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	23/06/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Vân Tào			56	56
6	E1838	P016	Lương Thị Mai Anh	16/03/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			41.8	41.8
7	E1839	P016	Chu Thị Phương Anh	18/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			41	41
8	E1840	P016	Đỗ Thị Hà	17/08/1980	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			41.5	41.5
9	E1841	P016	Nguyễn Thị Hà	18/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			51.3	51.3
10	E1842	P016	Nguyễn Thu Hà	12/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			42.5	42.5

SST	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E1845	P016	Lê Thị Thu Hiền	25/06/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			47	47
12	E1844	P016	Ngô Thị Thu Hiền	08/10/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			46	46
13	E1846	P016	Vũ Thị Huyền	22/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			45	45
14	E1847	P016	Đặng Thị Thu Huyền	12/06/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			40.3	40.3
15	E1848	P016	Nguyễn Thị Minh Hương	14/10/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			vắng	vắng
16	E1850	P016	Nguyễn Thị Nga	18/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			42.8	42.8
17	E1851	P016	Nguyễn Thị Thu Ngân	04/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			45.8	45.8
18	E1852	P016	Phạm Thị Hồng Ngọc	23/01/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			38.3	38.3
19	E1853	P016	Phan Thị Nhâm	03/08/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			34.3	34.3
20	E1854	P016	Ngô Thị Nhung	21/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			47	47
21	E1855	P016	Bùi Thị Bích Phương	16/08/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			47.8	47.8
22	E1857	P016	Nguyễn Thị Thuý	24/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			56.8	56.8
23	E1858	P016	Nguyễn Thị Thuý	09/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			43	43
24	E1861	P016	Lê Thị Thúy	07/04/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			34	34
1	E1862	P017	Nguyễn Thị Thương	12/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường	Con bệnh binh	5	54.8	59.8
2	E1863	P017	Cao Thị Thu Trang	11/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			42	42
3	E1864	P017	Trần Thị Thùy Trang	24/02/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đại Cường			52.5	52.5



STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
5	E1901	P017	Tạ Thị Kim Anh	28/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			54.3	54.3
5	E1902	P017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/08/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			35.5	35.5
6	E1903	P017	Nguyễn Tuấn Anh	04/04/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			45	45
7	E1904	P017	Đặng Thanh Bình	19/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			34	34
8	E1905	P017	Lê Thanh Bình	11/09/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			42.5	42.5
9	E1906	P017	Lê Thị Bích	10/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			45	45
10	E1908	P017	Nguyễn Thị Linh Chi	15/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			50	50
11	E1910	P017	Tạ Thị Dung	04/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			45	45
12	E1911	P017	Tăng Thị Đức	16/09/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			40.3	40.3
13	E1912	P017	Đỗ Châu Giang	28/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			28.3	28.3
14	E1913	P017	Lê Hương Giang	02/03/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			44.5	44.5
15	E1914	P017	Đỗ Thị Hà	04/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			25.8	25.8
16	E1915	P017	Mai Thị Hà	11/04/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			57	57
17	E1917	P017	Nguyễn Thu Hà	06/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			46	46
18	E1918	P017	Nguyễn Việt Hà	20/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			38.5	38.5
19	E1919	P017	Phạm Thị Thanh Hải	02/10/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			42.5	42.5
20	E1920	P017	Trần Thị Hào	18/01/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			36	36

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E1923	P017	Hoàng Thị Hằng	03/03/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			53.5	53.5
22	E1924	P017	Phan Thị Thúy Hằng	11/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			39.5	39.5
23	E1926	P017	Tự Thị Hiền	22/07/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			0	0
24	E1927	P017	Nguyễn Văn Hiệp	24/02/1981	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ	Con thương binh	5	44	49
1	E1928	P018	Đào Thị Hoa	17/05/1985	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
2	E1929	P018	Đỗ Thị Hoà	01/06/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			40	40
3	E1930	P018	Nguyễn Tiến Hoàng	14/12/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			58.3	58.3
4	E1931	P018	Nguyễn Đức Hoạch	16/02/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			43	43
5	E1932	P018	Trần Thị Hòa	22/12/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			34	34
6	E1933	P018	Nguyễn Thị Bích Hồng	10/09/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			33.5	33.5
7	E1935	P018	Phạm Thị Huế	27/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ	Con bệnh binh	5	43.5	48.5
8	E1936	P018	Lê Thị Huyền	19/05/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			55.5	55.5
9	E1937	P018	Nguyễn Thị Huyền	06/04/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			40	40
10	E1939	P018	Nguyễn Đình Hưng	11/10/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			51.8	51.8
11	E1943	P018	Tổng Thị Hường	25/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			40	40
12	E1944	P018	Lê Thị Thu Hường	18/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			36.8	36.8
13	E1945	P018	Hoàng Thị Thúy Hường	03/03/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			39.3	39.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E1946	P018	Nguyễn Nhật Lệ	04/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			34.5	34.5
15	E1947	P018	Đinh Thị Diệu Linh	29/04/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			38.8	38.8
16	E1948	P018	Phạm Thị Ngọc Linh	17/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			53.5	53.5
17	E1949	P018	Lê Thị Thùy Linh	13/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			36.8	36.8
18	E1950	P018	Trần Thị Thùy Linh	11/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			43.5	43.5
19	E1951	P018	Phạm Thị Lương	21/01/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			47	47
20	E1952	P018	Tạ Thị Lý	13/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			56	56
21	E1954	P018	Vũ Đại Nghĩa	03/08/1989	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
22	E1957	P018	Nguyễn Thảo Nhi	28/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			53.3	53.3
23	E1959	P018	Vũ Kiều Oanh	24/05/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	50	55
24	E1960	P018	Lê Kim Oanh	28/01/1974	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ	Con thương binh	5	30.3	35.3
1	E1961	P019	Bùi Bích Phương	16/03/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			31	31
2	E1963	P019	Hoàng Mai Phương	17/08/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			42	42
3	E1964	P019	Trần Hồng Phương	28/04/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			47.5	47.5
4	E1965	P019	Nguyễn Thị Quyên	21/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			47	47
5	E1967	P019	Vương Thu Quỳnh	20/12/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			43.5	43.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
6	E1968	P019	Lê Thị Quý	08/03/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			53	53
7	E1969	P019	Đoàn Thị Thanh	15/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			54	54
8	E1970	P019	Đặng Thị Thao	05/08/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			55	55
9	E1971	P019	Trần Thị Phương Thảo	26/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			63	63
10	E1972	P019	Phạm Thanh Thảo	24/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
11	E1973	P019	Nguyễn Thị Thảo	10/04/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			33	33
12	E1974	P019	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/06/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			44	44
13	E1976	P019	Đặng Thu Thủy	28/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			47	47
14	E1977	P019	Đỗ Thị Thủy	13/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			52	52
15	E1978	P019	Trương Thị Thúy	19/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			37	37
16	E1979	P019	Ngô Thị Hồng Trang	27/02/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			40	40
17	E1980	P019	Đào Thị Huyền Trang	23/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			46	46
18	E1981	P019	Đào Thị Huyền Trang	28/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			47	47
19	E1982	P019	Phạm Mai Trang	20/08/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
20	E1983	P019	Nguyễn Thu Trang	11/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			40	40
21	E1984	P019	Nguyễn Thị Thu Trang	02/12/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			25	25
22	E1985	P019	Nguyễn Thị Thu Trang	02/09/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			47	47

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
23	E1986	P019	Nguyễn Thanh Tùng	21/09/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			50.5	50.5
24	E1987	P019	Phan Ngọc Tú	23/06/1985	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			52	52
1	E1988	P020	Nguyễn Văn Tú	31/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			53.6	53.6
2	E1989	P020	Nguyễn Thị Tươi	31/03/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			37	37
3	E1991	P020	Nguyễn Thị Hải Vân	25/04/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			45	45
4	E1992	P020	Phạm Thị Kiều Vân	16/12/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ	Con bệnh binh	5	45	50
5	E1994	P020	Nguyễn Hải Yến	14/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			37.3	37.3
6	E1995	P020	Nguyễn Hải Yến	24/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			48	48
7	E1996	P020	Nguyễn Hải Yến	05/02/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đông Mỹ			36.8	36.8
8	E2471	P020	Nguyễn Thị Minh Anh	23/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			54.5	54.5
9	E2472	P020	Nguyễn Đức Cường	25/12/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			61	61
10	E2473	P020	Đinh Tiến Dũng	02/11/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			43.8	43.8
11	E2476	P020	Phùng Văn Khải	24/05/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			48.5	48.5
12	E2477	P020	Phạm Thị Thảo	07/08/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			51.8	51.8
13	E2479	P020	Đinh Thị Yến	24/09/1986	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			48.5	48.5
14	E2614	P020	Nguyễn Dương Linh An	15/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			28.3	28.3
15	E2615	P020	Nguyễn Trường An	17/07/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			36.8	36.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
16	E2616	P020	Hoàng Phương Anh	16/09/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			57.3	57.3
17	E2617	P020	Đào Thị Quỳnh Anh	23/05/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			55	55
18	E2618	P020	Phùng Thị Ba	26/01/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			45	45
19	E2620	P020	Đàm Thị Thu Dung	09/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			vắng	vắng
20	E2621	P020	Đỗ Thị Diệp	06/09/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			40.8	40.8
21	E2622	P020	Nguyễn Thu Hà	21/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			43.8	43.8
22	E2623	P020	Lê Thị Thu Hà	12/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			49.3	49.3
23	E2625	P020	Nguyễn Thị Hằng	06/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			39	39
24	E2626	P020	Đoàn Thị Hiền	05/12/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			48.5	48.5
1	E2628	P021	Nguyễn Kim Huệ	21/05/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			66.2	66.2
2	E2629	P021	Phạm Thanh Huyền	27/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			62.3	62.3
3	E2630	P021	Hoàng Thị Lan	23/11/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá	Dân tộc thiểu số	5	39.5	44.5
4	E2631	P021	Hoàng Thị Lan	16/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			52.2	52.2
5	E2633	P021	Đặng Khánh Linh	15/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			41.3	41.3
6	E2634	P021	Đỗ Thị Loan	29/08/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			58	58
7	E2635	P021	Nguyễn Thành Luân	11/09/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			45.5	45.5
8	E2636	P021	Nguyễn Ngọc Mai	09/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			41.3	41.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
9	E2637	P021	Nguyễn Thị Hà My	24/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			65	65
10	E2638	P021	Vương Lê Trà My	26/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			46.5	46.5
11	E2639	P021	Nguyễn Thị Bích Ngọc	25/03/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			55	55
12	E2641	P021	Đoàn Thị Nhị	19/05/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			32.3	32.3
13	E2642	P021	Hoàng Thị Nhung	12/01/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			46.3	46.3
14	E2643	P021	Nguyễn Thị Nhung	31/08/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			39	39
15	E2644	P021	Nguyễn Thị Như	24/09/1985	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			50	50
16	E2645	P021	Nguyễn Hà Phương	24/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			60	60
17	E2646	P021	Hoàng Thị Minh Phương	06/04/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			39	39
18	E2649	P021	Nguyễn Hồng Phượng	29/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			46.5	46.5
19	E2650	P021	Nguyễn Minh Quân	19/09/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			35	35
20	E2651	P021	Nguyễn Thị Quyên	20/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			30	30
21	E2652	P021	Nguyễn Ngọc Quỳnh	25/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			47.2	47.2
22	E2653	P021	Lê Hồng Sơn	30/01/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			54	54
23	E2655	P021	Vũ Thị Phương Thảo	27/02/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			42	42
24	E2656	P021	Nguyễn Thị Thắm	03/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			50	50
1	E2657	P022	Nguyễn Thị Thịnh	22/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			42.5	42.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
2	E2658	P022	Đỗ Thị Minh Thu	20/01/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			46	46
3	E2659	P022	Đinh Thị Thu	24/05/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá	Con thương binh	5	40	45
4	E2660	P022	Bùi Thị Thủy	28/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			47.5	47.5
5	E2661	P022	Chu Thị Thủy	07/01/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			50	50
6	E2662	P022	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	24/12/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			54.5	54.5
7	E2663	P022	Đỗ Thị Thủy Tiên	22/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			23.5	23.5
8	E2665	P022	Dương Thị Trinh	13/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			47.5	47.5
9	E2668	P022	Hoàng Thị Hải Yến	01/11/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Dương Xá			42.5	42.5
10	E2674	P022	Phạm Thu An	12/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			45.5	45.5
11	E2675	P022	Nguyễn Thị Thu Chang	04/03/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			55	55
12	E2676	P022	Trần Thị Diệu	07/05/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			36.5	36.5
13	E2678	P022	Ngô Thị Hồng Duyên	20/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			36.5	36.5
14	E2679	P022	Nguyễn Minh Giang	08/08/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			50	50
15	E2680	P022	Trần Thị Hồng Hà	11/03/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			vắng	vắng
16	E2683	P022	Hoàng Thị Hạnh	19/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			53	53
17	E2684	P022	Ngô Thị Thu Hằng	03/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			50	50
18	E2685	P022	Trần Thị Hoa	02/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			38	38

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
19	E2686	P022	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/02/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			34.5	34.5
20	E2687	P022	Nguyễn Thị Huyền	15/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			42	42
21	E2688	P022	Nguyễn Thị Thu Huyền	10/06/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			50	50
22	E2689	P022	Nguyễn Văn Hùng	22/09/1988	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			50	50
23	E2690	P022	Nguyễn Thị Hương	13/06/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	vắng	vắng
24	E2691	P022	Đỗ Ngọc Linh	08/04/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			48.5	48.5
1	E2692	P023	Nguyễn Thị Loan	12/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			54	54
2	E2693	P023	Nguyễn Tiến Mạnh	27/02/1992	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			47	47
3	E2695	P023	Trần Thị Bích Ngọc	11/05/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			55	55
4	E2696	P023	Nguyễn Văn Nguyên	02/01/1991	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			55	55
5	E2697	P023	Vũ Minh Phượng	13/02/1982	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			58.5	58.5
6	E2698	P023	Hoàng Thúy Sinh	24/05/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			52.5	52.5
7	E2699	P023	Hoàng Nam Thắng	17/01/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			58	58
8	E2700	P023	Phạm Thị Thu	07/01/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			55.5	55.5
9	E2702	P023	Nguyễn Thị Minh Toại	03/12/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			51	51
10	E2703	P023	Cao Thị Minh Trang	26/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			55	55
11	E2704	P023	Trần Văn Trường	23/08/1987	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đinh			59	59

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
12	E2705	P023	Nguyễn Tiến Tùng	27/12/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đình			38	38
13	E2706	P023	Nguyễn Thế Tuấn Vũ	25/03/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đình			48	48
14	E2729	P023	Đỗ Thị Huyền	17/10/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			40	40
15	E2731	P023	Nguyễn Thị Nhật Lệ	04/07/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			37	37
16	E2732	P023	Đinh Thị Ly	29/12/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			24	24
17	E2735	P023	Trịnh Thị Ánh Ngọc	19/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			59.5	59.5
18	E2736	P023	Nguyễn Thị Phương	25/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			52	52
19	E2737	P023	Nguyễn Phương Thảo	11/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			45	45
20	E2739	P023	Nguyễn Thị Thu Thủy	29/11/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			63	63
21	E2740	P023	Hà Minh Trang	15/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
22	E2741	P023	Nguyễn Đức Trung	21/11/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			52	52
23	E2742	P023	Cao Ngọc Văn	06/08/1989	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Thăng Long			40	40
24	E2868	P023	Nguyễn Thị Ngọc Châm	30/04/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			59	59
1	E2870	P024	Đỗ Thị Thu Hà	03/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			47.5	47.5
2	E2871	P024	Đỗ Triệu Hải	20/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			47	47
3	E2873	P024	Nguyễn Thị Hiền	28/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			32	32
4	E2874	P024	Nguyễn Thị Thu Hồng	04/06/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			43.5	43.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
5	E2875	P024	Nguyễn Ngọc Linh	23/03/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			33.5	33.5
6	E2877	P024	Nguyễn Thị Nhuệ	16/02/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			53	53
7	E2878	P024	Hà Thu Phương	01/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			41	41
8	E2880	P024	Phạm Phương Thảo	08/04/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			36.5	36.5
9	E2881	P024	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			41	41
10	E2883	P024	Nguyễn Thị Thu	16/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			47	47
11	E2884	P024	Đặng Thị Trang	24/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			42.5	42.5
12	E2885	P024	Đoàn Thị Xuân	18/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Trung Giã			45	45
13	E2899	P024	Lê Thị Mai Anh	11/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			47	47
14	E2900	P024	Nguyễn Thị Anh	07/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			31.8	31.8
15	E2901	P024	Nguyễn Thị Hà	27/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			31.8	31.8
16	E2902	P024	Nguyễn Thị Hiên	15/06/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			43.3	43.3
17	E2903	P024	Lê Thanh Huyền	08/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			42	42
18	E2904	P024	Nguyễn Thị Huyền	26/06/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			47	47
19	E2905	P024	Nguyễn Mạnh Khương	25/09/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			61	61
20	E2906	P024	Nguyễn Khánh Linh	29/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			33.5	33.5
21	E2907	P024	Nguyễn Thị Thanh Nam	12/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			48	48

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
22	E2908	P024	Phạm Hồng Ngọc	22/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			53	53
23	E2909	P024	Trần Thị Nhung	05/12/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			45	45
24	E2910	P024	Đào Thị Mai Phượng	25/07/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			57.5	57.5
1	E2911	P025	Phùng Thị Thu	27/06/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			53	53
2	E2912	P025	Đào Thị Xuân Thu	24/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			57	57
3	E2913	P025	Ngô Mai Thuý	17/01/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			61	61
4	E2914	P025	Trịnh Thị Tiến	10/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			52	52
5	E2915	P025	Nguyễn Thị Hải Yến	01/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			54	54
6	E2967	P025	Đặng Thị Cần	01/05/1984	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			vắng	vắng
7	E2968	P025	Nguyễn Thị Thùy Dương	09/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			38	38
8	E2970	P025	Chu Lan Hương	03/11/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			43	43
9	E2971	P025	Nguyễn Thị Thanh Hương	06/04/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			57	57
10	E2972	P025	Đỗ Thị Phương	12/08/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			50	50
11	E2973	P025	Đỗ Thị Phương Thảo	08/03/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			52	52
12	E2974	P025	Đinh Thanh Thảo	14/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			39.5	39.5
13	E2975	P025	Đỗ Thịnh Thơm	13/10/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			vắng	vắng
14	E2978	P025	Nguyễn Thị Tiếp	06/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			vắng	vắng

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
15	E2979	P025	Trịnh Ngọc Tú	15/08/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Khanh			42.5	42.5
16	E3055	P025	Nguyễn Thùy Anh	25/06/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			54.3	54.3
17	E3056	P025	Ngô Thị Hồng Diễm	21/03/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			48.5	48.5
18	E3058	P025	Nguyễn Thị Đào	05/04/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			49.8	49.8
19	E3059	P025	Nguyễn Thành Đạt	18/10/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			42	42
20	E3062	P025	Trần Thị Hòa	20/07/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			vắng	vắng
21	E3063	P025	Dương Khánh Huyền	30/08/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			36	36
22	E3064	P025	Nguyễn Thanh Huyền	10/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			61	61
23	E3066	P025	Phí Phúc Kiến	21/11/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			34	34
24	E3067	P025	Phạm Thị Lệ	18/06/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			50	50
1	E3068	P026	Đàm Thị Liên	01/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt	Con thương binh	5	43.5	48.5
2	E3070	P026	Trần Thị Ngọt	15/02/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			vắng	vắng
3	E3071	P026	Lê Ngọc Anh Phương	03/07/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			vắng	vắng
4	E3072	P026	Hoàng Thị Mai Phương	03/07/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			51.3	51.3
5	E3073	P026	Vũ Thị Quyên	12/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			41	41
6	E3074	P026	Nguyễn Văn Tề	18/09/1985	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			vắng	vắng
7	E3075	P026	Nguyễn Văn Thao	11/10/1987	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			48.8	48.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
8	E3076	P026	Đào Thị Thảo	12/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			51	51
9	E3077	P026	An Thị Thu Thủy	20/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bất Bạt			41	41
10	E3115	P026	Nguyễn Thị Lan Anh	01/06/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			45	45
11	E3116	P026	Nguyễn Thị Lan Anh	16/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			48	48
12	E3117	P026	Nguyễn Thị Ánh	03/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			vắng	vắng
13	E3121	P026	Nguyễn Thu Hằng	18/07/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			37.5	37.5
14	E3122	P026	Đinh Thu Hiền	09/12/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			47.5	47.5
15	E3123	P026	Vũ Thị Mai Hoa	08/09/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			36	36
16	E3125	P026	Đào Thị Minh Huệ	05/11/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			50	50
17	E3126	P026	Kiều Thị Thanh Huyền	19/02/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			24.8	24.8
18	E3127	P026	Giang Thị Hương	04/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			34.5	34.5
19	E3128	P026	Nguyễn Đình Khâm	24/08/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			25	25
20	E3130	P026	Bùi Thị Khuyên	27/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			35	35
21	E3131	P026	Đỗ Thị La	22/06/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			vắng	vắng
22	E3132	P026	Nguyễn Thị Ngọc Lan	18/01/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			48.5	48.5
23	E3133	P026	Phùng Thị Hồng Liên	08/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			43.8	43.8
24	E3134	P026	Nguyễn Thị Loan	25/05/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B			38.5	38.5

30

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm	
1	E3135	P027	Nguyễn Thị Luyên	01/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		64	64	
2	E3136	P027	Nguyễn Thị Luyến	07/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		32.5	32.5	
3	E3137	P027	Nguyễn Thị Thanh Mai	28/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		43	43	
4	E3139	P027	Nguyễn Thị Nga	17/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		48	48	
5	E3140	P027	Nguyễn Thị Nguyệt	12/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		38	38	
6	E3141	P027	Dương Thị Hồng Nhung	07/10/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		37	37	
7	E3143	P027	Nguyễn Thị Phượng	23/06/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		52	52	
8	E3145	P027	Hà Thị Thanh	25/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		66	66	
9	E3146	P027	Võ Phương Thảo	05/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		45	45	
10	E3147	P027	Đỗ Thị Thoa	08/07/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		37	37	
11	E3149	P027	Nguyễn Thanh Thuý	15/07/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		39	39	
12	E3150	P027	Nguyễn Thị Trinh	16/11/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		32	32	
13	E3151	P027	Bùi Thị Kim Tuyến	21/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		51	51	
14	E3152	P027	Bùi Ngọc Tú	13/11/1989	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		53.5	53.5	
15	E3154	P027	Ngô Thanh Xuân	07/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		47	47	
16	E3155	P027	Vũ Thị Xuyến	26/04/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B	Con đẻ của người HĐ kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	36	41
17	E3156	P027	Nguyễn Thị Yến	30/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B		45	45	

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
18	E3269	P027	Nguyễn Thị Ánh Hồng	30/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đồng Quan			35	35
19	E3270	P027	Lê Thu Thùy	27/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đồng Quan			38.5	38.5
20	E3297	P027	Ngô Thị Ngọc Anh	07/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			40.5	40.5
21	E3298	P027	Nguyễn Thị Phương Anh	04/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			29	29
22	E3299	P027	Phùng Thị Ngọc Bích	01/10/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			37	37
23	E3300	P027	Vũ Linh Chi	24/01/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			52	52
24	E3301	P027	Trần Thị Dung	16/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			43	43
1	E3302	P028	Vũ Thị Đào	16/06/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			41.5	41.5
2	E3303	P028	Lương Thị Hai	06/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			52.5	52.5
3	E3304	P028	Tạ Thị Thu Hà	14/05/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			43.5	43.5
4	E3305	P028	Trần Thị Thu Hà	01/05/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			47	47
5	E3306	P028	Phùng Thị Thanh Hải	19/11/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			56.5	56.5
6	E3308	P028	Nguyễn Thị Thanh Hiền	24/08/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			41.5	41.5
7	E3309	P028	Vũ Quang Huy	20/01/1988	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			43	43
8	E3310	P028	Nguyễn Lý Hùng	05/03/1994	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			50.5	50.5
9	E3312	P028	Nguyễn Tùng Lâm	20/07/1995	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			46.5	46.5
10	E3313	P028	Trần Thị Diệu Linh	08/01/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			43	43

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E3315	P028	Phạm Hạnh Nguyên	11/01/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			37.5	37.5
12	E3318	P028	Nguyễn Thị Thúy Hà	05/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			46.3	46.3
13	E3319	P028	Nguyễn Phương Thanh	14/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			48.5	48.5
14	E3320	P028	Nguyễn Thị Hồng Thắm	08/10/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			48.3	48.3
15	E3321	P028	Nguyễn Thị Thoa	01/05/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			56.3	56.3
16	E3323	P028	Nguyễn Hải Yến	24/09/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			45.5	45.5
17	E3324	P028	Đặng Thị Như Yến	20/12/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Tân Dân			47	47
18	E3438	P028	Nguyễn Thị Hà Anh	05/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			50	50
19	E3440	P028	Trịnh Thị Hương Giang	09/07/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			42.3	42.3
20	E3441	P028	Lưu Thị Hồng	29/09/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			50	50
21	E3442	P028	Nguyễn Thị Huyền	09/06/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			50	50
22	E3443	P028	Cao Trung Kiên	17/11/1991	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			50.3	50.3
23	E3444	P028	Phạm Diệu Linh	15/12/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			35.5	35.5
24	E3445	P028	Lê Thị Mai	05/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			44	44
1	E3446	P029	Nguyễn Hồng Nhung	04/10/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			52	52
2	E3448	P029	Nguyễn Thị Thương	29/08/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			vắng	vắng
3	E3449	P029	Lê Hữu Tiến	15/06/1991	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			50.5	50.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E3450	P029	Tạ Minh Trang	07/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			65.5	65.5
5	E3451	P029	Vũ Thị Yến	23/03/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai A			60	60
6	E3529	P029	Lê Diệu Anh	16/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			38	38
7	E3530	P029	Lê Phương Anh	05/10/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			60.5	60.5
8	E3531	P029	Hoàng Thị Bích	26/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			44	44
9	E3532	P029	Đoàn Thị Diên	27/11/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			44	44
10	E3533	P029	Đỗ Thu Hà	12/06/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			48	48
11	E3535	P029	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/07/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			52.5	52.5
12	E3536	P029	Lê Thị Thanh Huyền	06/08/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			42	42
13	E3537	P029	Nguyễn Thị Nguyên	08/04/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			30	30
14	E3538	P029	Nguyễn Thị Nhật	16/05/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Thanh Oai B			35	35
15	E3549	P029	Bùi Thị Hà Anh	22/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			50.5	50.5
16	E3550	P029	Nguyễn Đăng Công	07/03/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			37.7	37.7
17	E3551	P029	Phạm Thu Hà	17/09/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			31.5	31.5
18	E3552	P029	Cao Thị Hiền	10/02/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			62	62
19	E3553	P029	Dương Khánh Huyền	17/12/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			38	38
20	E3554	P029	Nguyễn Phan Thu Hương	28/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai	Con thương binh	5	58	63

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E3555	P029	Phạm Thị Thùy	07/02/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			43	43
22	E3556	P029	Tào Thị Duyên	28/05/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			vắng	vắng
23	E3577	P029	Nguyễn Thị Hải Anh	10/03/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			30.5	30.5
24	E3578	P029	Hoàng Thị Kim Anh	22/02/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			48	48
1	E3579	P030	Nguyễn Thị Anh	13/07/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng	Con đẻ của người HĐ kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	59	64
2	E3581	P030	Hoàng Thị Ngọc Ánh	30/04/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			65	65
3	E3583	P030	Nguyễn Khánh Chi	09/12/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			43.5	43.5
4	E3584	P030	Nguyễn Thị Duyên	03/04/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			40	40
5	E3585	P030	Nguyễn Tiến Điền	23/05/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			51.8	51.8
6	E3586	P030	Nguyễn Hoàng Hà	30/01/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			49.5	49.5
7	E3587	P030	Nguyễn Thị Hà	23/05/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			43	43
8	E3588	P030	Nguyễn Thị Hân	17/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
9	E3589	P030	Lưu Thị Hiền	12/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			47.5	47.5
10	E3590	P030	Vũ Thị Hoa	15/07/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			37	37
11	E3591	P030	Nguyễn Thị Hòa	24/02/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
12	E3592	P030	Bạch Thị Huệ	11/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			56.7	56.7
13	E3593	P030	Lê Thị Huệ	20/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			51.3	51.3



	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
	E3594	P030	Lê Thị Lan Hương	04/01/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			36	36
	E3595	P030	Lê Thị Mai Hương	03/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			58.5	58.5
16	E3596	P030	Vũ Thị Thanh Hương	21/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			49.3	49.3
17	E3597	P030	Nguyễn Thị Thu Hường	06/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			45	45
18	E3598	P030	Phạm Ngọc Lan	12/03/1987	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			43.5	43.5
19	E3599	P030	Nguyễn Thị Lan	05/09/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			41	41
20	E3601	P030	Nguyễn Dự Mỹ	27/05/1984	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			44	44
21	E3602	P030	Nguyễn Trà Mi	07/09/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			54.6	54.6
22	E3603	P030	Nguyễn Quang Minh	18/03/1997	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			63	63
23	E3604	P030	Hoàng Thị Bích Ngọc	20/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			54	54
24	E3605	P030	Kiều Thị Minh Phương	20/09/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			55.3	55.3
1	E3607	P031	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			62	62
2	E3608	P031	Đỗ Hồng Sơn	13/10/1996	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			52	52
3	E3609	P031	Nguyễn Phương Thảo	13/03/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			35.3	35.3
4	E3610	P031	Nguyễn Thị Thảo	07/02/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			44	44
5	E3611	P031	Vương Thị Bích Thủy	16/09/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			53.5	53.5
6	E3612	P031	Nguyễn Thị Thu Thủy	07/11/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E3613	P031	Khương Anh Tuấn	08/10/1983	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			54	54
8	E3614	P031	Nguyễn Thị Hồng Tươi	26/06/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			43	43
9	E3615	P031	Nguyễn Thị Hải Yến	12/10/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Lưu Hoàng			48	48
10	E3714	P031	Nguyễn Thị Chúc	02/11/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			34.5	34.5
11	E3715	P031	Nguyễn Thị Dung	19/11/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			39.5	39.5
12	E3716	P031	Nguyễn Hoàng Dũng	22/02/1978	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.5	28.5	31
13	E3717	P031	Nguyễn Văn Điệp	29/09/1990	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			50	50
14	E3718	P031	Phạm Thị Thúy Hà	07/11/1985	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			50	50
15	E3720	P031	Đỗ Thị Hằng	20/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			43	43
16	E3721	P031	Lê Thị Hằng	01/01/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			vắng	vắng
17	E3722	P031	Nguyễn Thị Hiền	17/10/1989	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			67.5	67.5
18	E3723	P031	Nguyễn Thị Hoa	08/04/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			47.3	47.3
19	E3725	P031	Lê Thị Huệ	14/03/1992	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			55.5	55.5
20	E3726	P031	Đào Thị Thu Hương	20/10/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			50.8	50.8
21	E3727	P031	Nguyễn Thị Kim Liên	02/02/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			50	50
22	E3728	P031	Đào Thị Liên	01/07/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			46	46
23	E3731	P031	Lê Thị Ngân	10/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
24	E3732	P031	Ngô Thị Hồng Quyền	16/11/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			41	41
1	E3734	P032	Nguyễn Thị Tăng	14/11/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			42.1	42.1
2	E3735	P032	Hoàng Thị Thơ	26/07/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			45.8	45.8
3	E3736	P032	Nguyễn Thị Hoài Thu	14/10/1997	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			45.5	45.5
4	E3738	P032	Nguyễn Thị Thúy	05/08/1990	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			48.3	48.3
5	E3739	P032	Đỗ Thanh Xuân	02/03/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Quang Minh			51.5	51.5
6	E3799	P032	Trần Thị Ngọc	11/07/1993	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Yên Hòa			45	45
7	E3877	P032	Hoàng Thị Thu Hiền	11/01/1986	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	39.5	44.5
8	E3879	P032	Nguyễn Thị Nga	22/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
9	E3880	P032	Viên Ánh Ngọc	14/09/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	37.3	42.3
10	E3881	P032	Nguyễn Thị Nhung	29/08/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	49.5	54.5
11	E3882	P032	Hoàng Thị Phương	17/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	35.3	40.3
12	E3883	P032	Lý Thị Thảo	12/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	vắng	vắng
13	E3884	P032	Nguyễn Thị Minh Thu	14/07/1988	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	50.5	55.5
14	E3995	P032	Nguyễn Chí Toàn	16/02/1993	Nam	Giáo viên Toán học	Trường THPT Bắc Lương Sơn			44.5	44.5
15	E4094	P032	Lê Thanh Nga	03/09/1994	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Xuân Đình			56.8	56.8
16	E4104	P032	Nguyễn Thị Thùy	04/11/1986	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Đa Phúc			54	54

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E4121	P032	Đinh Thị Quỳnh	13/04/1991	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường THPT Chương Mỹ B	Con thương binh	5	56	61
18	E1455	P032	Kiều Thị Phương Anh	04/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			53.5	53.5
19	E1457	P032	Đỗ Thị Minh Dung	13/06/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			58.5	58.5
1	E1458	P033	Nguyễn Thị Hà	29/10/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			76	76
2	E1460	P033	Kiều Thị Hòa	04/05/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			66	66
3	E1461	P033	Nguyễn Thị Hợp	29/05/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
4	E1463	P033	Chu Thị Huyền	21/04/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			43	43
5	E1464	P033	Đỗ Thị Diễm Hương	09/09/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			79.5	79.5
6	E1466	P033	Nguyễn Thị Thanh Hương	21/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			51	51
7	E1467	P033	Nguyễn Thị Bảo Khuyên	05/04/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			42.3	42.3
8	E1469	P033	Nguyễn Thùy Linh	09/10/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			67.3	67.3
9	E1470	P033	Kiều Thị Kim Ly	17/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			42.8	42.8
10	E1471	P033	Quách Thị Mai	19/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang	Con thương binh	5	58.8	63.8
11	E1472	P033	Nguyễn Ngọc Mạnh	05/09/1997	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			54.5	54.5
12	E1473	P033	Nguyễn Thị Thúy Mùi	05/07/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			47.3	47.3
13	E1475	P033	Chu Kim Ngân	24/10/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			58.3	58.3
14	E1476	P033	Nguyễn Thị Phương Ngân	13/10/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			62.5	62.5

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm	
15	E1477	P033	Đặng Thị Ngọc	15/10/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		56	56	
16	E1478	P033	Phạm Thị Nguyệt	23/02/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang	Con bệnh binh	5	60.3	65.3
17	E1479	P033	Nguyễn Đạt Sơn	21/08/1993	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		54.8	54.8	
18	E1480	P033	Nguyễn Thu Thảo	27/10/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		47.8	47.8	
19	E1481	P033	Trương Thị Thắm	07/06/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		52.8	52.8	
20	E1482	P033	Nguyễn Thị Quỳnh Thơ	18/03/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		69.3	69.3	
21	E1485	P033	Nguyễn Thị Thúy	28/06/1988	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		55.8	55.8	
22	E1486	P033	Khuất Thị Thu Trang	24/10/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		48.5	48.5	
23	E1488	P033	Phạm Thu Uyên	13/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		44.3	44.3	
24	E1489	P033	Đinh Thị Hồng Vân	26/07/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		57.5	57.5	
1	E1490	P034	Đỗ Thị Yến	24/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang		60.3	60.3	
2	E1803	P034	Nguyễn Quỳnh Anh	31/03/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tảo		50.5	50.5	
3	E1804	P034	Lương Thị Dịu	12/12/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tảo		51	51	
4	E1806	P034	Nguyễn Ngọc Hải	03/01/1997	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tảo		39	39	
5	E1807	P034	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	31/08/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tảo		42.3	42.3	
6	E1808	P034	Đỗ Thị Hạnh	06/09/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tảo		56.5	56.5	
7	E1810	P034	Nguyễn Thị Hằng	18/07/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tảo		22.5	22.5	

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
8	E1811	P034	Trương Thị Hằng	01/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			vắng	vắng
9	E1812	P034	Trần Thị Hòa	05/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			51	51
10	E1813	P034	Lương Thị Huệ	24/03/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			51.3	51.3
11	E1814	P034	Lê Quốc Huy	02/01/1997	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			40	40
12	E1815	P034	Nguyễn Việt Hưng	25/10/1993	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			65.8	65.8
13	E1816	P034	Nguyễn Thị Thiên Hương	08/08/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			50.8	50.8
14	E1818	P034	Lương Thị Luyến	04/11/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			71.5	71.5
15	E1819	P034	Ngô Thị Trà My	14/10/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			43	43
16	E1820	P034	Lưu Hằng Nga	19/06/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			79.8	79.8
17	E1822	P034	Vũ Thị Kim Ngân	07/05/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			44.3	44.3
18	E1823	P034	Phạm Thùy Nhung	19/07/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào	Con bệnh binh	5	46	51
19	E1824	P034	Trần Thị Then	14/01/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			71.8	71.8
20	E1825	P034	Lê Bảo Thoa	18/06/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			61.3	61.3
21	E1826	P034	Nguyễn Thị Thúy	19/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			46.3	46.3
22	E1827	P034	Nguyễn Thị Viên	04/09/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Vân Tào			39.5	39.5
23	E1866	P034	Nguyễn Thị Hương Giang	13/10/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			43.3	43.3
24	E1867	P034	Trần Thị Kim Giang	28/01/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			44.8	44.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
1	E1868	P035	Đặng Thu Huyền	03/12/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			59	59
2	E1870	P035	Bùi Thị Liễu	09/01/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			57.2	57.2
3	E1872	P035	Vũ Thị Mơ	14/06/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			39.8	39.8
4	E1874	P035	Vũ Minh Phương	09/12/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			47.8	47.8
5	E1875	P035	Đỗ Quỳnh Phương	17/12/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			43.3	43.3
6	E1876	P035	Nguyễn Thị Thắm	12/02/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đại Cường			61	61
7	E2143	P035	Nguyễn Thị Minh Anh	17/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			59.3	59.3
8	E2144	P035	Lê Ngọc Anh	18/05/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			38.5	38.5
9	E2145	P035	Bùi Thị Hồng Ánh	25/11/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			50.5	50.5
10	E2146	P035	Nguyễn Minh Ánh	14/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			42.3	42.3
11	E2147	P035	Phan Thị Ánh	19/10/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			53.5	53.5
12	E2148	P035	Vũ Thị Ngọc Bích	18/10/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			50.3	50.3
13	E2150	P035	Nguyễn Phương Chi	09/08/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			44	44
14	E2151	P035	Phạm Thị Chung	07/09/1982	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			67.5	67.5
15	E2152	P035	Hoàng Thị Chúc	12/09/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			65.3	65.3
16	E2153	P035	Trần Thị Cúc	27/06/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			43	43
17	E2154	P035	Trần Thị Cúc	25/03/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
18	E2155	P035	Khiếu Mạnh Cường	11/09/1991	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			72.8	72.8
19	E2156	P035	Nguyễn Thị Bích Diệp	05/06/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			50.3	50.3
20	E2157	P035	Nguyễn Thị Kim Dung	16/02/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			58.8	58.8
21	E2158	P035	Vũ Thị Nghĩa Duyên	07/11/1988	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			57	57
22	E2162	P035	Đàm Thị Hà	07/09/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			86.3	86.3
23	E2164	P035	Đào Thu Hà	04/01/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			56.3	56.3
24	E2165	P035	Đỗ Thị Thu Hà	02/06/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
1	E2167	P036	Tê Bích Hạnh	01/06/1986	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ	Dân tộc thiểu số	5	54.5	59.5
2	E2168	P036	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	03/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			63	63
3	E2170	P036	Nguyễn Thị Minh Hằng	10/08/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			70.3	70.3
4	E2171	P036	Lê Thị Như Hằng	24/11/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			51	51
5	E2172	P036	Lê Thị Hằng	12/04/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			70.8	70.8
6	E2175	P036	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/11/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			54.3	54.3
7	E2176	P036	Đỗ Thúy Hằng	13/01/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			46.8	46.8
8	E2177	P036	Phạm Thị Thúy Hằng	18/12/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			45.8	45.8
9	E2178	P036	Trương Thúy Hằng	10/06/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			78.5	78.5
10	E2179	P036	Nguyễn Thị Hậu	31/10/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			66.5	66.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E2182	P036	Đỗ Thị Phương Hoa	10/09/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			77.8	77.8
12	E2184	P036	Đặng Kim Hoàn	13/03/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			53.5	53.5
13	E2185	P036	Nguyễn Thị Thúy Hòa	07/11/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			58	58
14	E2186	P036	Lương Thị Hồng	02/11/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			59.5	59.5
15	E2187	P036	Hoàng Thị Thu Hồng	12/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			57.3	57.3
16	E2188	P036	Vũ Thị Khánh Huyền	23/10/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			59.5	59.5
17	E2189	P036	Nguyễn Thanh Huyền	29/09/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			79.3	79.3
18	E2191	P036	Nguyễn Thị Huyền	29/10/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			46.8	46.8
19	E2192	P036	Đỗ Thị Mai Hương	03/03/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			56.8	56.8
20	E2193	P036	Đỗ Thị Hương	06/12/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			50.8	50.8
21	E2194	P036	Trần Thị Hương	20/08/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
22	E2195	P036	Đỗ Thu Hương	27/01/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			64.5	64.5
23	E2196	P036	Nguyễn Thu Hương	21/10/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			59.5	59.5
24	E2198	P036	Nguyễn Thị Thúy Hương	26/08/1987	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			64	64
1	E2200	P037	Hà Thị Mỹ Linh	27/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			57	57
2	E2201	P037	Đỗ Thị Thùy Linh	18/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			57.8	57.8
3	E2204	P037	Tổng Thị Minh Lý	20/09/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			48.8	48.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E2205	P037	Nguyễn Thị Mai	08/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			39.5	39.5
5	E2206	P037	Lê Thị Mây	20/10/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			65	65
6	E2207	P037	Bùi Thị Nga	07/01/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			64.8	64.8
7	E2208	P037	Mai Thúy Ngà	24/01/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			59.5	59.5
8	E2210	P037	Nguyễn Thúy Ngân	25/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
9	E2211	P037	Vũ Thị Ngọc	15/04/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			60	60
10	E2214	P037	Phạm Hồng Nhung	17/03/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ	Con bệnh binh	5	69	74
11	E2216	P037	Nguyễn Thị Nhung	10/07/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			50.3	50.3
12	E2217	P037	Nguyễn Thị Nhung	28/03/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
13	E2218	P037	Nguyễn Kim Oanh	11/03/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			60.3	60.3
14	E2221	P037	Nguyễn Ngọc Phương	08/06/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			60.3	60.3
15	E2222	P037	Trịnh Thị Phương	20/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			53	53
16	E2223	P037	Nguyễn Thị Quyên	10/12/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			61.3	61.3
17	E2224	P037	Nguyễn Ngọc Quỳnh	30/05/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			41.5	41.5
18	E2225	P037	Đỗ Như Quỳnh	23/01/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			67.8	67.8
19	E2226	P037	Hoàng Như Quỳnh	05/12/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			51	51
20	E2229	P037	Hà Thị Nhật Tân	17/02/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			54.5	54.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E2234	P037	Nguyễn Thị Thu	14/09/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
22	E2235	P037	Nguyễn Thị Thuyết	08/11/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			51.8	51.8
23	E2237	P037	Nguyễn Văn Thanh Thủy	25/08/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			31.3	31.3
24	E2238	P037	Trần Thị Thu Thủy	20/04/1986	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ	Con bệnh binh	5	78	83
1	E2241	P038	Nguyễn Thị Thúy	28/11/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			63.8	63.8
2	E2243	P038	Nguyễn Thị Tiến	31/01/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			41.8	41.8
3	E2244	P038	Nguyễn Thị Thanh Toan	30/08/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			43	43
4	E2246	P038	Lưu Thu Trang	26/08/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			66.5	66.5
5	E2247	P038	Trịnh Thị Thu Trang	04/10/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			56.5	56.5
6	E2249	P038	Trần Thế Tuấn	07/04/1988	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			53.8	53.8
7	E2250	P038	Trần Thị Tuyết	01/09/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
8	E2251	P038	Trần Thế Tùng	16/10/1993	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			56.8	56.8
9	E2255	P038	Đào Thị Vân	30/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			57.3	57.3
10	E2256	P038	Nguyễn Thị Vân	09/02/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
11	E2257	P038	Nguyễn Ngọc Viết	28/08/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			43.5	43.5
12	E2258	P038	Phạm Thị Xoan	20/09/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
13	E2259	P038	Bùi Thị Xuân	07/04/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			58.8	58.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E2260	P038	Chu Hải Yến	17/08/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			67.5	67.5
15	E2261	P038	Nguyễn Thị Yến	16/01/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Đông Mỹ			50.8	50.8
16	E2743	P038	Bùi Ngọc Anh	07/06/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
17	E2744	P038	Nguyễn Thị Chinh	25/06/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			46.5	46.5
18	E2745	P038	Hoàng Minh Diệp	27/07/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			55.5	55.5
19	E2747	P038	Trần Thị Thùy Dung	24/03/1988	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			39.8	39.8
20	E2748	P038	Nguyễn Thị Anh Duyên	10/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
21	E2751	P038	Đào Xuân Đạt	28/08/1994	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			50.3	50.3
22	E2752	P038	Phan Văn Đồng	03/11/1997	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			55.3	55.3
23	E2753	P038	Nguyễn Ngọc Đức	04/10/1995	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			50.8	50.8
24	E2754	P038	Nguyễn Thị Hà	23/10/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			55.3	55.3
1	E2760	P039	Đỗ Thúy Hằng	28/12/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			59	59
2	E2761	P039	Dương Thị Ngọc Hiền	07/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long	Con thương binh	5	63	68
3	E2762	P039	Lê Thị Hiền	14/08/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			70	70
4	E2763	P039	Ninh Thị Hiền	23/11/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
5	E2764	P039	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/06/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
6	E2765	P039	Lã Thị Hoa	14/05/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long	Con thương binh	5	vắng	vắng

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E2768	P039	Nguyễn Thị Huyền	12/05/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			44.8	44.8
8	E2769	P039	Dương Thị Thu Hương	20/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
9	E2770	P039	Trịnh Thị Bích Hường	09/07/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
10	E2771	P039	Vũ Mai Lan	01/01/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			72.5	72.5
11	E2772	P039	Đinh Thị Phương Lan	22/06/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			52.3	52.3
12	E2775	P039	Nguyễn Kim Liên	02/11/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			47.8	47.8
13	E2776	P039	Phạm Thị Liên	27/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
14	E2778	P039	Đỗ Thị Kim Ngân	09/02/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
15	E2779	P039	Nguyễn Thị Ngân	14/01/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
16	E2780	P039	Đỗ Hồng Ngọc	22/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			56.3	56.3
17	E2781	P039	Đặng Kim Ngọc	26/12/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			75.8	75.8
18	E2782	P039	Nguyễn Thị Thu Nhân	20/04/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			66.5	66.5
19	E2784	P039	Hoàng Thị Nhung	27/04/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			56.5	56.5
20	E2787	P039	Dương Thị Oanh	29/05/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			70.5	70.5
21	E2788	P039	Phạm Hà Phương	09/03/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			64.8	64.8
22	E2789	P039	Trần Thị Lan Phương	03/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			63.5	63.5
23	E2791	P039	Nguyễn Thị Phương	09/01/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
24	E2792	P039	Nguyễn Thị Phương	17/01/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			82.3	82.3
1	E2793	P040	Đào Xuân Phương	24/06/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			38.5	38.5
2	E2795	P040	Vũ Thị Phương	28/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			47.8	47.8
3	E2796	P040	Trần Văn Quang	25/05/1995	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			73	73
4	E2797	P040	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	22/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			50	50
5	E2798	P040	Nguyễn Thị Quý	08/09/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			69.3	69.3
6	E2799	P040	Đỗ Thanh Tâm	06/04/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			46.3	46.3
7	E2800	P040	Trần Thị Thanh Tâm	10/05/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			67.8	67.8
8	E2801	P040	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/06/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			55	55
9	E2802	P040	Hoàng Thị Thu	08/03/1986	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			51	51
10	E2803	P040	Lê Văn Thuận	11/10/1991	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			50	50
11	E2804	P040	Nguyễn Thanh Thủy	02/04/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			44.3	44.3
12	E2805	P040	Nguyễn Thị Thủy	06/04/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			53.5	53.5
13	E2806	P040	Phan Thị Thu Thủy	04/09/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
14	E2808	P040	Đinh Thị Thúy	20/10/1981	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			66	66
15	E2809	P040	Nguyễn Võ Hoài Thương	15/12/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			48.8	48.8
16	E2811	P040	Lê Thị Ánh Tuyết	21/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			35.3	35.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E2819	P040	Đỗ Tiến Vinh	17/01/1991	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			50	50
18	E2814	P040	Phạm Thị Hải Yến	25/01/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
19	E2980	P040	Đỗ Văn Bình	10/09/1997	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			52.3	52.3
20	E2981	P040	Nguyễn Hương Giang	09/05/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			40.3	40.3
21	E2982	P040	Trần Thị Thu Giang	21/08/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			55	55
22	E2983	P040	Đỗ Thị Hà	20/04/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			68.3	68.3
23	E2984	P040	Phạm Thị Hải	16/04/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			69.5	69.5
24	E2985	P040	Nguyễn Thị Hằng	06/12/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			vắng	vắng
1	E2986	P041	Nguyễn Thị Hằng	25/07/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			50	50
2	E2987	P041	Phạm Thu Hằng	21/10/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			58.5	58.5
3	E2988	P041	Nguyễn Thúy Hằng	30/07/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			84.8	84.8
4	E2989	P041	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			60.8	60.8
5	E2991	P041	Vũ Thị Thanh Hoa	05/01/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			73.5	73.5
6	E2992	P041	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/03/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			45	45
7	E2994	P041	Chu Diệu Linh	23/05/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			38.5	38.5
8	E2997	P041	Nguyễn Thị Mai	17/06/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			52	52
9	E2998	P041	Cần Thị Thúy Nga	20/02/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			60.5	60.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
10	E2999	P041	Triệu Thị Bích Ngà	25/09/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			vắng	vắng
11	E3000	P041	Lê Bá Ngọc	06/10/1992	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			62	62
12	E3001	P041	Nguyễn Hữu Thị Ngọc	30/04/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			55.8	55.8
13	E3003	P041	Nguyễn Thị Kim Oanh	01/01/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			62.5	62.5
14	E3004	P041	Lê Thị Yến Phi	07/04/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			51	51
15	E3005	P041	Nguyễn Thị Tâm	18/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			53.8	53.8
16	E3008	P041	Nguyễn Thị Trang	20/11/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			51.8	51.8
17	E3009	P041	Vương Quốc Tuyên	24/02/1997	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			64.3	64.3
18	E3010	P041	Nguyễn Trọng Minh Vân	26/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			43.8	43.8
19	E3011	P041	Đào Thị Vân	10/09/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Xuân Khanh			43.3	43.3
20	E3079	P041	Nguyễn Thị Thúy An	16/10/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			55.8	55.8
21	E3080	P041	Nguyễn Thị Hương Giang	16/12/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			62.3	62.3
22	E3081	P041	Nguyễn Thị Thanh Hải	05/08/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			51.5	51.5
23	E3082	P041	Đỗ Thị Minh Hoa	30/04/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			46.5	46.5
24	E3083	P041	Nguyễn Thị Thanh Huyền	09/07/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			79	79
1	E3084	P042	Kiều Thị Hương	23/08/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			52.3	52.3
2	E3085	P042	Nguyễn Thị Hương	04/08/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			52.3	52.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
3	E3087	P042	Nguyễn Hạnh Ngân	31/07/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			vắng	vắng
4	E3088	P042	Trương Thị Thúy Nhân	08/03/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Bất Bạt			49.3	49.3
5	E3325	P042	Ngô Anh Bằng	16/10/1992	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			64	64
6	E3326	P042	Lê Hải Dung	05/02/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			54.8	54.8
7	E3328	P042	Hoàng Thị Hạnh	07/06/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			58.3	58.3
8	E3330	P042	Nguyễn Thị Huê	12/04/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			45.8	45.8
9	E3331	P042	Phạm Thị Huệ	15/10/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			57.5	57.5
10	E3332	P042	Nguyễn Thị Huyền	07/08/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			54.5	54.5
11	E3333	P042	Đỗ Khắc Hùng	07/09/1995	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			65	65
12	E3334	P042	Vũ Thị Thanh Nga	15/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			60.3	60.3
13	E3335	P042	Tạ Thị Xuyên Nga	10/08/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			38.5	38.5
14	E3336	P042	Nguyễn Ngọc Oanh	04/01/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			37.3	37.3
15	E3337	P042	Dương Thị Thanh	08/11/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			42.5	42.5
16	E3338	P042	Nguyễn Thị Thu	21/01/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			47.8	47.8
17	E3339	P042	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/10/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			54.5	54.5
18	E3341	P042	Phùng Thị Tú	01/01/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			79.8	79.8
19	E3342	P042	Nguyễn Thị Vui	08/01/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Tân Dân			39.5	39.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
20	E3452	P042	Nguyễn Thị Ngọc Anh	03/07/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			vắng	vắng
21	E3453	P042	Nguyễn Thị Ánh	03/01/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			42	42
22	E3454	P042	Đỗ Thị Ngọc Bích	18/05/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			68.8	68.8
23	E3455	P042	Lương Thị Thùy Dung	24/04/1985	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			48.3	48.3
24	E3456	P042	Nguyễn Tuấn Dũng	08/08/1995	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			71.5	71.5
1	E3457	P043	Trần Thị Định	24/07/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			77.8	77.8
2	E3458	P043	Hoàng Thị Hương Giang	24/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			67.3	67.3
3	E3459	P043	Nguyễn Thị Thái Hà	25/10/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			58	58
4	E3461	P043	Lương Thị Hạnh	23/09/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A	Con bệnh binh	5	61.3	66.3
5	E3462	P043	Bùi Thị Hậu	30/08/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			56.5	56.5
6	E3463	P043	Nguyễn Thị Thanh Hoa	28/04/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			45.3	45.3
7	E3464	P043	Lê Thanh Hoài	27/11/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			vắng	vắng
8	E3465	P043	Phạm Thị Hoài	15/11/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			53	53
9	E3467	P043	Đặng Thị Hồng	09/04/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			39.3	39.3
10	E3469	P043	Nguyễn Thị Huyền	20/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			44.5	44.5
11	E3470	P043	Vũ Thị Huyền	12/09/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			64.3	64.3
12	E3471	P043	Bùi Minh Hường	11/10/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
13	E3472	P043	Bùi Văn Khởi	17/12/1992	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			37.3	37.3
14	E3473	P043	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/07/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			38.8	38.8
15	E3474	P043	Nguyễn Hồng Mai	05/11/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			52	52
16	E3475	P043	Nguyễn Thị Na	11/09/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			56.5	56.5
17	E3476	P043	Nguyễn Thị Nga	27/06/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			41.8	41.8
18	E3478	P043	Đàm Thị Ngân	17/10/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			61.8	61.8
19	E3480	P043	Đỗ Thị Nhài	11/10/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			35	35
20	E3481	P043	Trần Thị Nhân	26/03/1984	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			54.8	54.8
21	E3482	P043	Nguyễn Thị Thanh Nhâm	05/03/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			68.5	68.5
22	E3483	P043	Chu Thị Nhung	22/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			70.5	70.5
23	E3484	P043	Phạm Thị Phượng	21/02/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			68.8	68.8
24	E3486	P043	Nguyễn Đăng Thị Quỳnh	29/02/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			65.3	65.3
1	E3487	P044	Hạ Thị Sơn	13/03/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			43.5	43.5
2	E3488	P044	Đinh Thị Phương Thảo	02/12/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			62.5	62.5
3	E3490	P044	Nguyễn Thị Thảo	09/01/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			41.5	41.5
4	E3492	P044	Nguyễn Thị Thoa	12/02/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			50.3	50.3
5	E3493	P044	Nguyễn Thị Thọ	26/04/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			50.8	50.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
6	E3495	P044	Nguyễn Thị Thu	25/12/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			64	64
7	E3496	P044	Nguyễn Ngọc Trâm	01/06/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			vắng	vắng
8	E3497	P044	Nguyễn Quang Trung	17/03/1997	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Thanh Oai A			56.8	56.8
9	E3638	P044	Phạm Thị Kim Anh	29/07/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			41	41
10	E3640	P044	Phạm Tuấn Anh	13/11/1992	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			54	54
11	E3641	P044	Trần Thúy Bình	04/05/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			60.8	60.8
12	E3643	P044	Lê Thị Diệu	19/07/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			39.5	39.5
13	E3644	P044	Nguyễn Thị Hạnh	30/01/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
14	E3646	P044	Lê Văn Hòa	19/06/1991	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			42.5	42.5
15	E3648	P044	Nguyễn Khánh Linh	05/08/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			45.3	45.3
16	E3649	P044	Phạm Thị Lý	12/04/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			64.8	64.8
17	E3650	P044	Nguyễn Thị Ngọc	13/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			60.5	60.5
18	E3652	P044	Nguyễn Thị Thanh	08/05/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
19	E3653	P044	Nguyễn Phương Thảo	04/09/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			41.5	41.5
20	E3654	P044	Bùi Quỳnh Trang	25/05/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng	Con thương binh	5	vắng	vắng
21	E3655	P044	Vũ Thị Thanh Vân	29/01/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
22	E3656	P044	Nguyễn Tiến Việt	03/03/1989	Nam	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Lưu Hoàng			74.8	74.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
23	E3889	P044	Đỗ Thị Kim Dung	18/01/1988	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang			45	45
24	E3890	P044	Bạch Thị Như Quỳnh	21/07/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	40	45
1	E0316	P045	Kiều Thị Biên	15/06/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			42	42
2	E0318	P045	Phạm Thị Ngọc Mỹ	02/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Tảo			48	48
3	E0325	P045	Ngô Như Quỳnh Anh	25/11/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			51.5	51.5
4	E0326	P045	Lê Thị Diệu Thu	27/01/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			vắng	vắng
5	E0331	P045	Đỗ Phạm Ngọc Yến	06/09/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			32.5	32.5
6	E0332	P045	Ngô Thị Liên	04/01/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hồng Thái			68.5	68.5
7	E0335	P045	Nguyễn Thị Linh Đa	20/10/1983	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			56	56
8	E0337	P045	Đặng Thị Thu Trang	13/06/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			53	53
9	E0775	P045	Nguyễn Thị Đào	08/02/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			vắng	vắng
10	E0776	P045	Nguyễn Thị Thanh Hà	13/08/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			55.8	55.8
11	E0777	P045	Nguyễn Thị Hà	13/09/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			30.5	30.5
12	E0780	P045	Lê Thị Diễm Hương	27/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			45.3	45.3
13	E0783	P045	Vũ Thị Hường	01/08/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			vắng	vắng
14	E0784	P045	Nguyễn Thị Lan	02/02/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Con bệnh binh	5	61	66
15	E0785	P045	Cao Thùy Liễu	13/12/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			64	64

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
16	E0786	P045	Triệu Thị Ngọc Linh	28/12/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			55	55
17	E0787	P045	Lê Thị Hồng Lộc	02/08/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			vắng	vắng
18	E0788	P045	Hoàng Thị Minh	07/11/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			56	56
19	E0789	P045	Nghiêm Tố Minh	24/03/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			59.5	59.5
20	E0790	P045	Nguyễn Bích Ngân	08/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			57.8	57.8
21	E0793	P045	Nguyễn Thị Bảo Nhung	30/03/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			70.8	70.8
22	E0794	P045	Nguyễn Thị Khánh Ninh	16/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			vắng	vắng
23	E0795	P045	Lê Mai Phượng	31/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			45.5	45.5
24	E0796	P045	Nguyễn Thị Xuân Thanh	06/09/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			50	50
25	E0797	P045	Nguyễn Thị Thảo	30/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			vắng	vắng
26	E0798	P045	Lương Văn Thịnh	14/08/1996	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			vắng	vắng
27	E0801	P045	Lê Thị Thùy Trang	25/09/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			59	59
28	E1227	P045	Nguyễn Thanh Duyên	12/10/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Phú			vắng	vắng
29	E1230	P045	Phùng Thị Nhiên	20/09/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Phú			48.5	48.5
30	E1232	P045	Đỗ Thị Tâm	28/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Phú			64	64
31	E1233	P045	Nguyễn Thị Thanh	09/06/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Phú			58.5	58.5
32	E1234	P045	Nguyễn Thị Thùy	27/08/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Phú			45.3	45.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
33	E1505	P045	Lưu Thị Thu	02/02/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Phú	Dân tộc thiểu số	5	41.8	46.8
34	E1237	P045	Nguyễn Thị Thanh Trang	12/03/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Phú	Con thương binh	5	52	57
35	E1502	P045	Trần Nguyệt Anh	12/10/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			52	52
36	E1505	P045	Nguyễn Thị Diệp	22/09/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
1	E1506	P046	Bùi Thị Khánh Dung	08/09/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			62.5	62.5
2	E1508	P046	Trần Thị Giang	18/10/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			34.3	34.3
3	E1510	P046	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/10/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			59.5	59.5
4	E1511	P046	Cao Thị Hằng	27/05/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			55.8	55.8
5	E1512	P046	Trần Thị Hằng	25/01/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			44	44
6	E1515	P046	Đỗ Thị Hiền	11/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			42.5	42.5
7	E1518	P046	Hoàng Thị Hoa	14/06/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			56.5	56.5
8	E1520	P046	Trần Thị Thanh Hoà	19/11/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			52.8	52.8
9	E1521	P046	Lê Thị Thanh Hoàn	18/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			41.8	41.8
10	E1523	P046	Phí Thị Minh Hồng	19/03/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
11	E1524	P046	Lê Thị Hồng	04/09/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			52.8	52.8
12	E1525	P046	Kiều Thị Huế	30/12/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			56	56
13	E1526	P046	Nguyễn Thị Huế	06/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E1529	P046	Đinh Thị Huyền	24/07/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			48.8	48.8
15	E1531	P046	Đỗ Thanh Hương	20/10/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
16	E1532	P046	Nguyễn Thị Hương	17/03/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			51.8	51.8
17	E1535	P046	Thiều Thu Linh	03/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			49.3	49.3
18	E1536	P046	Đào Thị Thùy Linh	14/04/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			56.5	56.5
19	E1541	P046	Lê Thị Nga	08/08/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			60.3	60.3
20	E1542	P046	Trịnh Thị Ngần	14/11/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			62	62
21	E1543	P046	Lê Thị Nhân	14/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			54.8	54.8
22	E1545	P046	Hoàng Tuyết Nhung	16/07/1983	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			54.5	54.5
23	E1547	P046	Phí Thị Oanh	07/05/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			55	55
24	E1551	P046	Nguyễn Thị Quyên	16/03/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			50.5	50.5
25	E1552	P046	Đỗ Thanh Tâm	28/05/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			43	43
26	E1553	P046	Trần Thị Thi	04/02/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			52.2	52.2
27	E1557	P046	Lê Thị Tuyết	14/07/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			55.8	55.8
28	E1558	P046	Lê Diệp Tú	21/02/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			59	59
29	E1560	P046	Đỗ Thị Yến	03/04/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			64	64
30	E1561	P046	Lê Thị Ý	14/06/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			42	42

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
31	E1583	P046	Hồ Thị Bình	15/06/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động	Con bệnh binh	5	55.8	60.8
32	E1584	P046	Nguyễn Thị Bích Liên	18/08/1979	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			41.5	41.5
33	E1585	P046	Trịnh Thùy Linh	15/04/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			42.2	42.2
34	E1586	P046	Nguyễn Thị Nga	21/06/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			66.8	66.8
35	E1587	P046	Nguyễn Kim Nhung	13/02/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			51	51
36	E1588	P046	Nguyễn Thị Vân Oanh	02/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			23.5	23.5
1	E1589	P047	Vũ Thị Mai Tú Thành	02/06/1983	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			50.8	50.8
2	E1593	P047	Phạm Thị Thu	20/01/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			43.3	43.3
3	E1594	P047	Trần Thị Thúy	01/04/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động	Con đẻ của người HĐ kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	46	51
4	E1595	P047	Nguyễn Thị Tiếp	15/11/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			53	53
5	E1596	P047	Bùi Thị Trang	27/10/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			47.5	47.5
6	E1597	P047	Hà Thị Thu Trang	27/11/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chúc Động			53.3	53.3
7	E1649	P047	Ngô Thị Lan Anh	11/06/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Mỹ Đức C			44.5	44.5
8	E1650	P047	Trần Văn Hòa	12/10/1997	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Mỹ Đức C			27	27
9	E1651	P047	Lê Thị Hương	22/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Mỹ Đức C			67.3	67.3
10	E1652	P047	Trần Khánh Linh	10/06/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Mỹ Đức C			47.3	47.3
11	E1653	P047	Nguyễn Thị Quỳnh	14/08/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Mỹ Đức C			63	63

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
12	E1654	P047	Nguyễn Thị Thảo	28/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Mỹ Đức C			49	49
13	E1655	P047	Phạm Thị Huyền Trang	18/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Mỹ Đức C			vắng	vắng
14	E1674	P047	Vũ Thị Kim Chà	16/12/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Cốc			43.5	43.5
15	E1675	P047	Nguyễn Ngọc Diệp	23/02/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Cốc			46.7	46.7
16	E1676	P047	Nguyễn Thị Hiền	27/06/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Cốc			52.3	52.3
17	E1678	P047	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	12/02/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Cốc			44	44
18	E1679	P047	Doãn Thị Thủy	22/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Cốc			53	53
19	E1680	P047	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	11/06/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Cốc			41	41
20	E1700	P047	Đào Thị Vân Anh	18/05/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			52	52
21	E1702	P047	Kiều Thị Giang	12/07/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			57.3	57.3
22	E1703	P047	Nguyễn Thị Hà	18/04/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			vắng	vắng
23	E1704	P047	Vũ Thị Thu Hiền	23/01/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			50	50
24	E1707	P047	Nguyễn Thị Linh	24/10/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			62.5	62.5
25	E1708	P047	Nguyễn Thị Ly	22/07/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			53.8	53.8
26	E1710	P047	Nguyễn Thị Thanh Tâm	13/12/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Con bệnh binh	5	51	56
27	E1711	P047	Đỗ Thị Thảo	01/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			50	50
28	E1712	P047	Nguyễn Thị Thanh Thủy	09/02/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			50.5	50.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
29	E1714	P047	Nguyễn Thị Thùy Vân	12/03/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			55.3	55.3
30	E1715	P047	Nguyễn Thị Vy	07/01/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn			45.3	45.3
31	E1781	P047	Hoàng Thị Thanh Huyền	23/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			55	55
32	E1782	P047	Nguyễn Thị Mây	24/10/1983	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			62.2	62.2
33	E1783	P047	Nguyễn Ngọc Trâm	13/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			60.8	60.8
34	E1833	P047	Bùi Thị Hào	10/07/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Tào			42.5	42.5
35	E1834	P047	Đặng Thu Hiền	14/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Tào			55.5	55.5
36	E1835	P047	Đỗ Thu Hiền	22/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Tào			55	55
1	E1837	P048	Đặng Thị Sắc	01/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Vân Tào			46.5	46.5
2	E2284	P048	Nguyễn Thị Hoàng Anh	20/08/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			34.3	34.3
3	E2286	P048	Ngô Thị Duyên	05/12/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			51.5	51.5
4	E2288	P048	Nguyễn Thị Hà	28/08/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			39.8	39.8
5	E2289	P048	Nhân Thị Thu Hải	22/03/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			60	60
6	E2290	P048	Trần Thị Hằng	04/10/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			50.5	50.5
7	E2292	P048	Kiều Thị Huế	23/07/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			38.5	38.5
8	E2296	P048	Phạm Ngọc Linh	12/06/1997	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			48.5	48.5
9	E2297	P048	Trịnh Thùy Linh	16/10/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			55.3	55.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
10	E2298	P048	Nguyễn Thị Loan	28/06/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			48	48
11	E2302	P048	Đào Thị Ngân	08/12/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			45	45
12	E2303	P048	Nguyễn Bích Ngọc	11/10/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			31.8	31.8
13	E2305	P048	Trần Linh Phụng	09/04/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			66.5	66.5
14	E2306	P048	Đinh Thị Phương	04/05/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			49	49
15	E2307	P048	Nguyễn Thị Minh Phượng	03/04/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			43.5	43.5
16	E2308	P048	Tạ Thị Quỳnh	29/11/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ	Dân tộc thiểu số	5	44.2	49.2
17	E2309	P048	Phạm Văn Tuấn	22/01/1995	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			41.5	41.5
18	E2310	P048	Đào Thị Tuyền	06/03/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đông Mỹ			52.5	52.5
19	E2373	P048	Đào Thị Hà	28/04/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			59.5	59.5
20	E2376	P048	Lê Thị Hạnh	15/07/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			56	56
21	E2380	P048	Tô Thị Hoa	17/03/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			44	44
22	E2381	P048	Trần Thị Hoài	12/08/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			39.5	39.5
23	E2382	P048	Lê Thị Hòa	01/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			53.3	53.3
24	E2383	P048	Nguyễn Thị Phương Huyền	05/11/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			53.3	53.3
25	E2385	P048	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			35.5	35.5
26	E2386	P048	Khuất Thị Lan Hương	18/09/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			58.3	58.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
27	E2389	P048	Đỗ Khởi	19/12/1997	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			58.7	58.7
28	E2391	P048	Phạm Hải Linh	12/09/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			51	51
29	E2393	P048	Nguyễn Thị Hà My	08/10/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			47	47
30	E2394	P048	Tào Thị Ngà	13/02/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			51.5	51.5
31	E2395	P048	Bùi Thị Mỹ Ngân	28/09/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			50	50
32	E2396	P048	Phùng Thị Bích Ngọc	02/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			63.5	63.5
33	E2397	P048	Trịnh Hồng Nhung	20/10/1982	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			46.5	46.5
34	E2398	P048	Nguyễn Kiều Oanh	10/05/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			vắng	vắng
35	E2399	P048	Đặng Thu Phương	30/12/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			54	54
36	E2400	P048	Nguyễn Thị Phượng	13/08/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			58.5	58.5
1	E2401	P049	Nguyễn Thu Phượng	12/07/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			63	63
2	E2403	P049	Dương Thị Thê	05/11/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			56.5	56.5
3	E2404	P049	Nguyễn Thị Thuý	25/08/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			56.5	56.5
4	E2405	P049	Kiều Thị Thủy	21/04/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			59.5	59.5
5	E2406	P049	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	12/06/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			56.8	56.8
6	E2407	P049	Nguyễn Thị Kim Xuyên	14/02/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			58.8	58.8
7	E2408	P049	Nguyễn Thị Yến	22/09/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			44.5	44.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
8	E2490	P049	Phạm Thị Nguyệt Ánh	13/10/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			66.5	66.5
9	E2493	P049	Nguyễn Thị Cúc	04/05/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An	Dân tộc thiểu số	5	52.5	57.5
10	E2494	P049	Phạm Thị Quý Dậu	07/02/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			50	50
11	E2495	P049	Phạm Thị Quỳnh Duyên	03/11/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			56	56
12	E2496	P049	Nguyễn Hương Giang	12/11/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			52	52
13	E2497	P049	Hoàng Thị Hương Giang	18/03/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			45.7	45.7
14	E2498	P049	Nguyễn Hồng Hà	01/02/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			55.5	55.5
15	E2499	P049	Nguyễn Thu Hà	20/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			47	47
16	E2500	P049	Nguyễn Thị Thu Hà	16/11/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			58.8	58.8
17	E2501	P049	Nguyễn Thị Thu Hà	21/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			50	50
18	E2502	P049	Trần Bích Hằng	06/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			53.5	53.5
19	E2503	P049	Triệu Thị Huế	02/12/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An	Dân tộc thiểu số	5	45.5	50.5
20	E2504	P049	Phạm Mai Huyền	09/03/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			64.3	64.3
21	E2508	P049	Nông Thị Khiêm	17/12/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An	Dân tộc thiểu số	5	48	53
22	E2509	P049	Nguyễn Thị Diệu Linh	27/10/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			27	27
23	E2510	P049	Dương Mỹ Linh	16/07/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			54	54
24	E2511	P049	Ngô Thị Linh	21/12/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			35.8	35.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
25	E2512	P049	Vũ Văn Long	17/11/1994	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			47.8	47.8
26	E2514	P049	Phạm Thanh Mai	25/07/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			61.5	61.5
27	E2516	P049	Đào Huyền Nga	07/03/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			52	52
28	E2517	P049	Hoàng Hà Ngân	03/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An	Dân tộc thiểu số	5	46	51
29	E2518	P049	Cù Thị Ánh Ngọc	04/07/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			44	44
30	E2519	P049	Phạm Thị Ngọc	27/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			63.5	63.5
31	E2524	P049	Phạm Ngọc Phượng	23/08/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			51.8	51.8
32	E2525	P049	Nguyễn Thị Tâm	05/02/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			vắng	vắng
33	E2529	P049	Bùi Thị Thoa	28/03/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			51.8	51.8
34	E2531	P049	Dương Thị Thu	27/08/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			52.5	52.5
35	E2532	P049	Nguyễn Phương Thủy	28/03/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			45.3	45.3
36	E2534	P049	Nguyễn Thị Toan	15/12/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			43.5	43.5
1	E2535	P050	Bùi Thu Trang	15/02/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			58	58
2	E2536	P050	Nguyễn Thị Thu Trang	26/06/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			20	20
3	E2537	P050	Nguyễn Anh Tuấn	04/10/1989	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			43	43
4	E2538	P050	Nguyễn Thị Thanh Vân	20/03/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			60	60
5	E2577	P050	Nguyễn Thị Lan Anh	08/12/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Dân tộc thiểu số	5	68	73

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
6	E2579	P050	Nguyễn Thị Dung	13/12/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			47	47
7	E2580	P050	Dương Quang Dũng	23/09/1997	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			50	50
8	E2581	P050	Nguyễn Hồng Giang	23/04/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			40.3	40.3
9	E2583	P050	Đỗ Thị Thu Hương	12/12/1978	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			36.3	36.3
10	E2585	P050	Nguyễn Thị Lan	20/08/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			40	40
11	E2588	P050	Nguyễn Thị Thanh Loan	01/09/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			54	54
12	E2589	P050	Nguyễn Thị Loan	09/12/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			52	52
13	E2590	P050	Nguyễn Phương Mai	09/04/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			42	42
14	E2593	P050	Trịnh Thị Nghĩa	31/05/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			52	52
15	E2594	P050	Nguyễn Hồng Ngọc	30/04/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			55	55
16	E2595	P050	Đỗ Thị Nga	02/07/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			42.5	42.5
17	E2597	P050	Nguyễn Thị Tâm	28/02/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			51	51
18	E2598	P050	Trần Thị Thùy	22/05/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			52.5	52.5
19	E2599	P050	Ngô Thu Thủy	06/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			57.2	57.2
20	E2600	P050	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/07/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			vắng	vắng
21	E2604	P050	Nguyễn Thị Hải Yến	19/08/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			56.5	56.5
22	E2708	P050	Nguyễn Thị Hà	25/09/1979	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			50.8	50.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
23	E2710	P050	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/11/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			59.8	59.8
24	E2711	P050	Nguyễn Thị Kim Hoa	20/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			56.8	56.8
25	E2712	P050	Tăng Thị Hoa	26/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			vắng	vắng
26	E2713	P050	Trịnh Thị Huế	28/11/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			49.3	49.3
27	E2714	P050	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/02/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			45	45
28	E2716	P050	Ngô Thị Tuyết Mai	26/04/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			vắng	vắng
29	E2717	P050	Kiều Trang Mi	26/12/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			35	35
30	E2718	P050	Nguyễn Thị Ngân	08/03/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			50.2	50.2
31	E2719	P050	Nguyễn Thị Oanh	04/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			48.5	48.5
32	E2721	P050	Hoàng Hà Thu	03/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			53.5	53.5
33	E2723	P050	Đào Thị Thanh Thủy	12/07/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			49.2	49.2
34	E2725	P050	Nguyễn Thị Thu Trang	12/03/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			28	28
35	E2726	P050	Triệu Thu Uyên	27/07/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Hồi			24.5	24.5
36	E2817	P050	Cù Thị Ngọc Anh	01/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			38.3	38.3
1	E2818	P051	Nguyễn Thế Anh	23/11/1982	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			52	52
2	E2822	P051	Đỗ Thị Phương Dung	18/10/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			41.3	41.3
3	E2823	P051	Nguyễn Thủy Dung	26/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			55	55

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E2824	P051	Nguyễn Thùy Dung	02/01/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			61.3	61.3
5	E2825	P051	Lưu Văn Hạnh	02/11/1992	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			62	62
6	E2827	P051	Chu Thanh Hòa	08/07/1993	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			41	41
7	E2828	P051	Hoàng Hoa Huệ	28/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			44.3	44.3
8	E2830	P051	Đặng Thu Lệ	26/01/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			45	45
9	E2832	P051	Hà Thị Loan	04/01/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			54.3	54.3
10	E2833	P051	Trịnh Thanh Nga	21/06/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			45	45
11	E2834	P051	Nguyễn Thị Ngọc	06/05/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			47	47
12	E2835	P051	Phạm Thị Phương Nguyên	03/12/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			55.5	55.5
13	E2839	P051	Lê Thị Thu Thắm	06/11/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			51.8	51.8
14	E2840	P051	Dương Thị Minh Thoa	27/10/1981	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			53.8	53.8
15	E2841	P051	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/04/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			42	42
16	E2842	P051	Trần Thị Thuý	05/02/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			vắng	vắng
17	E2844	P051	Trần Thị Trang	01/10/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			43	43
18	E2845	P051	Bùi Thị Thu Trang	29/10/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			57	57
19	E2846	P051	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/02/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long			29	29
20	E2847	P051	Lương Kiều Trinh	17/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Thăng Long	Dân tộc thiểu số	5	48.5	53.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E2887	P051	Trần Thị Ngọc Ánh	20/06/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Trung Giã			54	54
22	E2888	P051	Đào Thị Hằng	20/11/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Trung Giã			49.8	49.8
23	E2889	P051	Nguyễn Thị Huyền	21/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Trung Giã			51.5	51.5
24	E2891	P051	Lê Thị Mỹ Thúy Hường	23/12/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Trung Giã	Con thương binh	5	42.5	47.5
25	E2892	P051	Triệu Quỳnh Nga	02/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Trung Giã			vắng	vắng
26	E2893	P051	Nguyễn Thị Vân	22/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Trung Giã			47	47
27	E3013	P051	Lê Thị Ban	29/12/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			59.5	59.5
28	E3014	P051	Lê Thị Thanh Bình	14/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			56.8	56.8
29	E3017	P051	Lê Thị Dinh	23/09/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			52.8	52.8
30	E3018	P051	Nguyễn Thị Đám	05/12/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			57	57
31	E3019	P051	Nguyễn Thị Hà	04/09/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			52.3	52.3
32	E3020	P051	Kiều Thị Hiền	17/01/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			60.3	60.3
33	E3021	P051	Chu Thị Minh Hoà	05/04/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			45	45
34	E3023	P051	Phan Thị Thu Hương	05/08/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			53.5	53.5
35	E3024	P051	Đỗ Thị Hường	14/12/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			47.2	47.2
36	E3025	P051	Nguyễn Thị Hường	05/08/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			51.5	51.5
1	E3027	P052	Phùng Thị Lan	19/10/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			41.5	41.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
2	E3029	P052	Lê Thị Hồng Ly	11/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			45.3	45.3
3	E3034	P052	Nguyễn Thị Quỳnh	23/12/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			56.8	56.8
4	E3037	P052	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/12/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			45.3	45.3
5	E3038	P052	Trần Thị Thuận	13/06/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			54	54
6	E3039	P052	Nguyễn Thị Thủy	04/09/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			65	65
7	E3042	P052	Phạm Thị Thu Trang	02/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Xuân Khanh			52.5	52.5
8	E3096	P052	Nguyễn Thị Kim Dung	06/08/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bất Bạt			55.8	55.8
9	E3097	P052	Bùi Văn Dũng	17/11/1983	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bất Bạt			50.8	50.8
10	E3098	P052	Phùng Thị Hào	10/05/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bất Bạt			vắng	vắng
11	E3099	P052	Lê Thị Huệ	03/05/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bất Bạt			55	55
12	E3100	P052	Nguyễn Thị Hồng Nam	12/07/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bất Bạt			vắng	vắng
13	E3101	P052	Đỗ Thị Minh Tâm	26/07/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bất Bạt			54	54
14	E3102	P052	Đặng Thị Thu Vân	04/09/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bất Bạt			50.3	50.3
15	E3177	P052	Vũ Thị Bích	10/07/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			63.5	63.5
16	E3178	P052	Bùi Thị Bảo Chinh	19/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B	Dân tộc thiểu số	5	35	40
17	E3180	P052	Lê Thị Dung	27/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			45	45
18	E3182	P052	Nguyễn Thùy Dương	01/04/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
19	E3187	P052	Nguyễn Thị Hằng	28/12/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			53	53
20	E3187	P052	Phùng Thị Huyền	23/08/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			59.3	59.3
21	E3188	P052	Phùng Thị Huyền	16/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			53.3	53.3
22	E3190	P052	Nguyễn Thị Hường	21/12/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			45.8	45.8
23	E3191	P052	Dương Thị Phương Lan	18/07/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			53.5	53.5
24	E3192	P052	Nguyễn Thị Bích Liên	16/06/1979	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			60	60
25	E3193	P052	Ngô Thị Khánh Linh	19/06/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			52.8	52.8
26	E3195	P052	Đào Thị Ngọc	08/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			46.8	46.8
27	E3196	P052	Nguyễn Thị Nhân	19/11/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			50.5	50.5
28	E3198	P052	Lê Thị Phương	25/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			54.5	54.5
29	E3199	P052	Trương Thị Thao	01/01/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			37.3	37.3
30	E3200	P052	Nguyễn Thị Vân	04/01/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			58	58
31	E3201	P052	Nguyễn Thị Hải Yến	25/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chương Mỹ B			65.3	65.3
32	E3243	P052	Bùi Thị Giang	28/10/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hồng Thái	Con bệnh binh	5	51.5	56.5
33	E3244	P052	Bùi Thu Hương	04/10/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hồng Thái			61	61
34	E3246	P052	Nguyễn Thị Thùy Linh	23/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hồng Thái			45	45
35	E3250	P052	Trần Thị Thanh	20/06/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hồng Thái			40.8	40.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
36	E3252	P052	Phùng Thị Thuyết	12/10/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hồng Thái			55.5	55.5
1	E3252	P053	Nguyễn Thị Phương Thư	30/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hồng Thái			44.5	44.5
2	E3273	P053	Nguyễn Thị Kim Dung	25/08/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			47.8	47.8
3	E3275	P053	Vũ Thị Hằng	22/01/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			vắng	vắng
4	E3276	P053	Nguyễn Thị Thu Hoa	29/08/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			58.5	58.5
5	E3277	P053	Nguyễn Thị Huyền	16/01/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			47.3	47.3
6	E3278	P053	Trần Thị Loan	26/09/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			49.5	49.5
7	E3279	P053	Trần Thị Quỳnh Mai	04/03/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			48.3	48.3
8	E3281	P053	Vũ Kiều Oanh	25/01/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			40	40
9	E3283	P053	Bạch Thị Thơm	18/10/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			71.8	71.8
10	E3284	P053	Nguyễn Ngọc Thứ	21/09/1988	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan	Con bệnh binh	5	46.8	51.8
11	E3285	P053	Trịnh Thị Trang	17/05/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			50.3	50.3
12	E3286	P053	Bùi Thị Thu Trang	17/11/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			39	39
13	E3287	P053	Trần Thị Uyên	04/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Đồng Quan			65	65
14	E3348	P053	Đỗ Lan Anh	20/06/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			60.8	60.8
15	E3349	P053	Nguyễn Văn Anh	02/05/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			49.8	49.8
16	E3352	P053	Nguyễn Thị Thu Hà	06/04/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			44	44

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E3355	P053	Hoàng Vũ Thị Thu Hà	18/08/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			62.8	62.8
18	E3354	P053	Hoàng Thị Thu Hằng	15/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			60.3	60.3
19	E3356	P053	Nguyễn Thị Như Huệ	10/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			51	51
20	E3357	P053	Hoàng Thị Thu Huyền	12/02/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			55	55
21	E3358	P053	Lê Thị Lan Hương	17/10/1987	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			53.5	53.5
22	E3359	P053	Tạ Hồng Khánh	22/07/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			47.5	47.5
23	E3360	P053	Nguyễn Thị Nga	09/07/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			59.3	59.3
24	E3361	P053	Nguyễn Thị Ngọc	03/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			50	50
25	E3362	P053	Trần Tuệ Ninh	20/06/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			55.8	55.8
26	E3368	P053	Trần Thị Hải Yến	02/01/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Tân Dân			35.5	35.5
27	E3387	P053	Nguyễn Lương Quỳnh Anh	10/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tào			45.3	45.3
28	E3389	P053	Nguyễn Thị Diệp	20/12/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tào			26	26
29	E3391	P053	Nguyễn Hồng Hạnh	04/12/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tào			41	41
30	E3392	P053	Nguyễn Thị Hạnh	17/05/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tào			36	36
31	E3393	P053	Vũ Thị Hợi	13/01/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tào			45	45
32	E3394	P053	Trần Thị Hường	15/04/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tào			67.5	67.5
33	E3395	P053	Nguyễn Thị Bích Phương	16/11/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tào			41.8	41.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
34	E3498	P053	Đinh Thị Thu Thúy	05/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Ngọc Tảo			35.5	35.5
35	E3503	P053	Lê Thị Dung	01/01/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			29.5	29.5
36	E3504	P053	Đỗ Thị Hương Giang	02/02/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			43.8	43.8
1	E3505	P054	Hoàng Thị Huế	28/02/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			25	25
2	E3506	P054	Nguyễn Thị Khuyên	01/08/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			40	40
3	E3507	P054	Lê Thị Thuỳ Linh	28/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			47.2	47.2
4	E3508	P054	Đàm Thùy Linh	25/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			50.5	50.5
5	E3509	P054	Nguyễn Thị Lương	12/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			45	45
6	E3512	P054	Đinh Thị Ngà	24/08/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			51.5	51.5
7	E3513	P054	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/04/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			50	50
8	E3514	P054	Tạ Thị Minh Nguyên	24/12/1984	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			44.5	44.5
9	E3517	P054	Nguyễn Thị Sen	24/05/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			55	55
10	E3518	P054	Mai Thị Thu	02/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			42	42
11	E3520	P054	Lê Thị Quỳnh Trang	08/01/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			47	47
12	E3521	P054	Hoàng Hồng Vân	15/02/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			60	60
13	E3522	P054	Đinh Thị Yến	20/07/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai A			41	41
14	E3539	P054	Phạm Thị Hiền	28/05/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai B			39.5	39.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
15	E3540	P054	Trần Thị Hồng	24/02/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai B	Con thương binh	5	36.5	41.5
16	E3541	P054	Trịnh Thị Thùy Linh	17/10/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai B			48.7	48.7
17	E3542	P054	Lê Thị Hồng Nhung	30/06/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai B			42	42
18	E3543	P054	Nguyễn Thị Tố Quyên	04/10/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Thanh Oai B			50.7	50.7
19	E3671	P054	Hà Thị Bằng	15/07/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			51	51
20	E3673	P054	Vũ Thị Đào	20/11/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			58.3	58.3
21	E3675	P054	Nguyễn Thị Hạnh	22/02/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			59	59
22	E3677	P054	Nguyễn Thị Thu Hiền	23/12/1982	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			44	44
23	E3678	P054	Lưu Thanh Huyền	04/05/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			52.8	52.8
24	E3679	P054	Dương Thị Thu Huyền	06/06/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng	Con thương binh	5	45	50
25	E3681	P054	Bùi Thị Thu Hương	09/10/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			55.5	55.5
26	E3682	P054	Nguyễn Hoàng Nhật Lệ	17/01/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			46.8	46.8
27	E3683	P054	Nguyễn Thùy Linh	04/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			59.5	59.5
28	E3684	P054	Nguyễn Thị Thanh Loan	12/06/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			44.8	44.8
29	E3686	P054	Nguyễn Thị Quỳnh	10/06/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			58.8	58.8
30	E3690	P054	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/08/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
31	E3819	P054	Trần Thị Ngọc Hà	05/09/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			40	40

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
32	E3820	P054	Nguyễn Thu Hồng	10/05/1984	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			42.8	42.8
33	E3894	P054	Bé Mai Chi	07/11/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	vắng	vắng
34	E3895	P054	Nguyễn Văn Chung	04/06/1977	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	50.3	55.3
35	E3896	P054	Nguyễn Thị Thùy Dung	04/01/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	39	44
36	E3897	P054	Nguyễn Thị Hạnh	18/10/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	35	40
1	E3898	P055	Bạch Thị Thu Hiền	09/04/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	53	58
2	E3899	P055	Vi Thị Bảo Hoàn	15/10/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	43.3	48.3
3	E3900	P055	Hoàng Thị Huệ	02/11/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	36.5	41.5
4	E3901	P055	Bùi Minh Huyền	17/07/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	43.5	48.5
5	E3902	P055	Hoàng Thị Huyền	16/01/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	vắng	vắng
6	E3903	P055	Nguyễn Quỳnh Hương	15/09/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	44.8	49.8
7	E3904	P055	Bùi Thị Loan	02/12/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	50.5	55.5
8	E3905	P055	Lương Thị Nga	20/11/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			51.7	51.7
9	E3906	P055	Tổng Thị Quý	22/12/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	57.7	62.7
10	E3907	P055	Đinh Thị Thom	12/07/1986	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	42	47
11	E3908	P055	Từ Thị Thuý	17/12/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	vắng	vắng
12	E3909	P055	Bàng Thị Thuý	20/05/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	56	61

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
13	E3911	P055	Hoàng Thu Thủy	28/10/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang			41.3	41.3
14	E3911	P055	Diệp Thị Thu Thùy	11/10/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	37	42
15	E3912	P055	Hà Thị Thương	08/03/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	37.3	42.3
16	E3913	P055	Đinh Thị Huyền Trang	18/07/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	47	52
17	E3914	P055	Ngô Kim Trang	06/09/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	50.3	55.3
18	E3916	P055	Trần Thị Hải Vân	29/10/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	39.5	44.5
19	E3997	P055	Hà Thị Duyên	16/08/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Dân tộc thiểu số	5	49	54
20	E3998	P055	Lành Thúy Thơ	21/12/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Dân tộc thiểu số	5	50.3	55.3
21	E3999	P055	Nguyễn Hải Yến	23/08/1992	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Dân tộc thiểu số	5	53	58
22	E4060	P055	Nguyễn Phú Hải	17/11/1987	Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			51.5	51.5
23	E4061	P055	Bùi Thiên Hương	07/10/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn	Trường THPT Chu Văn An			vắng	vắng
1	E3770	P056	Nguyễn Ngọc Anh	17/01/1986	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			62	62
2	E3771	P056	Vũ Nhật Anh	25/09/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			47	47
3	E3772	P056	Nguyễn Phương Anh	01/05/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			54.5	54.5
4	E3773	P056	Nguyễn Linh Chi	01/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			47	47
5	E3774	P056	Tạ Thị Thùy Dung	26/01/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			36.5	36.5
6	E3777	P056	Bùi Thanh Huế	10/12/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			56.3	56.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E3780	P056	Nguyễn Thanh Huyền	30/03/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			31.8	31.8
8	E3780	P056	Tạ Thị Thanh Hương	08/07/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			47	47
9	E3781	P056	Nguyễn Thị Khánh Linh	27/10/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			47.5	47.5
10	E3782	P056	Nguyễn Minh Ngọc	18/10/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			41.5	41.5
11	E3783	P056	Hoàng Thùy Phương	26/04/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			50.5	50.5
12	E3785	P056	Trương Thị Lệ Quỳnh	25/02/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			39	39
13	E3787	P056	Trần Thị Thủy	25/06/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			44.8	44.8
14	E3788	P056	Nguyễn Quỳnh Trang	01/02/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			39.3	39.3
15	E3789	P056	Phạm Thu Trang	31/12/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phạm Hồng Thái			48	48
16	E3790	P056	Vũ Nguyễn Huyền Trang	15/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phan Đình Phùng			vắng	vắng
17	E3791	P056	Nguyễn Thị Thanh Xuân	08/02/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phan Đình Phùng			60	60
18	E3795	P056	Nguyễn Thu Hiền	06/11/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			41	41
19	E3796	P056	Nguyễn Thị Minh Huyền	08/09/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			39.8	39.8
20	E3797	P056	Phạm Thu Hương	27/11/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			32.5	32.5
21	E3798	P056	Trần Minh Anh Nhân	08/08/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			73	73
22	E3801	P056	Kim Thúy An	31/10/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Yên Hòa			57.5	57.5
23	E3802	P056	Nguyễn Thùy Dung	11/08/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Yên Hòa			34.8	34.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
24	E3804	P056	Đỗ Thanh Hoa	24/01/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Yên Hòa			48.5	48.5
1	E3805	P057	Phùng Yến Hương	04/05/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Yên Hòa			24.5	24.5
2	E3806	P057	Lê Thị Hồng Loan	13/02/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Yên Hòa			50.5	50.5
3	E3807	P057	Nguyễn Thị Thúy Nga	31/10/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Yên Hòa			36.5	36.5
4	E3808	P057	Trần Như Quỳnh	14/06/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Yên Hòa			51.5	51.5
5	E3812	P057	Lê Hà Chi	05/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nhân Chính			55.5	55.5
6	E3814	P057	Tạ Thị Hoa	05/01/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nhân Chính			43.5	43.5
7	E3815	P057	Mạc Thị Huyền	31/01/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nhân Chính			56	56
8	E3816	P057	Trịnh Thu Hương	21/06/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nhân Chính			39.3	39.3
9	E3817	P057	Đặng Hồng Thụy	12/04/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nhân Chính			47	47
10	E3818	P057	Lê Thị Tố Uyên	07/08/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nhân Chính			39	39
11	E3823	P057	Nguyễn Thu Thủy	23/01/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			50.3	50.3
12	E3824	P057	Đinh Thị Kiều Trang	19/05/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Dân tộc thiểu số	5	35.5	40.5
13	E3830	P057	Vũ Thu Hằng	30/06/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			60	60
14	E3831	P057	Hoàng Thị Thu Hiền	05/09/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			35.3	35.3
15	E3832	P057	Trần Thanh Hòa	03/02/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			36	36
16	E3833	P057	Nguyễn Thị Phương Huyền	14/10/1986	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			40	40

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E3835	P057	Lưu Thị Thanh Minh	02/08/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			45.3	45.3
18	E3836	P057	Lê Thị Thanh Nga	31/05/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			44.3	44.3
19	E3837	P057	Lê Thị Phương	21/09/1984	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn	Con thương binh	5	37.8	42.8
20	E3838	P057	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	01/06/1985	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			vắng	vắng
21	E3839	P057	Nguyễn Thị Thảo	10/09/1979	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			40.8	40.8
22	E3840	P057	Nguyễn Hồng Thu	24/11/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			53	53
23	E3841	P057	Ngô Thị Thu	26/11/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			50.3	50.3
24	E3842	P057	Lê Thị Thúy	01/10/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thạch Bàn			47.8	47.8
1	E3843	P058	Dương Hồng Ngọc	25/09/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			59.8	59.8
2	E3844	P058	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/10/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			25.3	25.3
3	E3846	P058	Chu Hứa Minh Hiền	29/11/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			65.3	65.3
4	E3847	P058	Nguyễn Hương Quỳnh Hoa	01/03/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			46.8	46.8
5	E3848	P058	Phạm Thị Mai Hương	08/11/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			61.5	61.5
6	E3850	P058	Vương Thị Thùy Linh	20/07/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			39.3	39.3
7	E3851	P058	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			35.5	35.5
8	E3852	P058	Lương Huệ Phương	01/11/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			52	52
9	E3853	P058	Đào Thị Sáng	06/04/1985	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			49	49

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
10	E3854	P058	Trần Hà Thu	11/12/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			51	51
11	E3855	P058	Đỗ Thị Thanh Thư	21/03/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			44	44
12	E3862	P058	Nguyễn Phương Anh	01/07/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			35.8	35.8
13	E3863	P058	Phạm Thị Chung	10/10/1979	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	32.3	37.3
14	E3864	P058	Nguyễn Thu Hiền	06/10/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			57.5	57.5
15	E3865	P058	Phí Thị Hồng Hoa	06/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			42	42
16	E3866	P058	Lê Thị Phương Lan	15/01/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			46.3	46.3
17	E3867	P058	Hoàng Thị Lan	27/12/1986	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			36.3	36.3
18	E3868	P058	Nguyễn Ngọc Linh	25/01/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			44.3	44.3
19	E3869	P058	Khuất Thị Thu Mai	06/10/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			54	54
20	E3870	P058	Doãn Thị Nga	21/05/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			43.3	43.3
21	E3871	P058	Đào Hồng Ngọc	11/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			40.8	40.8
22	E3872	P058	Đặng Thị Tú Oanh	01/04/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			44	44
23	E3873	P058	Chu Thị Phương	26/03/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			32.5	32.5
24	E3874	P058	Đỗ Thị Thanh Thơ	11/05/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			28.8	28.8
1	E3875	P059	Vũ Thị Tuyết	03/03/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			49	49
2	E3876	P059	Nguyễn Thị Tổ Uyên	25/09/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Sơn Tây			31	31

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
3	E3926	P059	Chu Bảo An	04/07/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			40.3	40.3
4	E3927	P059	Đỗ Thị Mai Anh	29/01/1977	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			39	39
5	E3928	P059	Phạm Thị Mai Anh	30/01/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			39	39
6	E3929	P059	Đỗ Ngọc Ánh	25/05/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			53.3	53.3
7	E3930	P059	Phạm Thị Phương Dung	24/10/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			46.3	46.3
8	E3931	P059	Lê Thị Hoàng Giang	08/05/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			35.8	35.8
9	E3933	P059	Dương Thị Thu Hà	09/02/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			41.5	41.5
10	E3934	P059	Phùng Thị Hiền	05/01/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			33.8	33.8
11	E3935	P059	Chu Thị Hoài	04/09/1982	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			36.8	36.8
12	E3938	P059	Nguyễn Thị Huyền	31/12/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			38.8	38.8
13	E3939	P059	Bùi Ngọc Hương	14/04/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			32.5	32.5
14	E3940	P059	Kim Thị Hương	26/11/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			29	29
15	E3941	P059	Phạm Thị Hữu	28/02/1984	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			29.5	29.5
16	E3943	P059	Bùi Thị Phương Liên	10/05/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	31	36
17	E3945	P059	Lê Phương Lý	08/12/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			32	32
18	E3946	P059	Nguyễn Thị Mơ	08/08/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
19	E3947	P059	Kim Thị Mùi	13/05/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			35.8	35.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
20	E3948	P059	Nguyễn Thị Thanh Nga	09/11/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			46.3	46.3
21	E3950	P059	Đặng Thị Ngân	14/09/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			31.3	31.3
22	E3951	P059	Phùng Thúy Ngân	02/05/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			39.5	39.5
23	E3952	P059	Vũ Minh Ngọc	18/12/1982	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			39.3	39.3
24	E3953	P059	Tạ Thị Kiều Phương	08/01/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			29.5	29.5
1	E3954	P060	Phan Thị Phượng	07/03/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			34.5	34.5
2	E3956	P060	Nguyễn Thị Bích Thủy	22/10/1981	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			47.3	47.3
3	E3958	P060	Lưu Hữu Tú	03/09/1992	Nam	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			56.8	56.8
4	E3959	P060	Ngô Thị Xuân	21/02/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			33	33
5	E3960	P060	Phạm Lê Hải Yến	18/12/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Minh Quang			50.5	50.5
6	E3963	P060	Trịnh Thị Dung	29/04/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chúc Động			42.3	42.3
7	E3964	P060	Trần Hồng Hạnh	12/10/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chúc Động			44.5	44.5
8	E3965	P060	Đặng Thị Hạnh	09/02/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chúc Động			36.5	36.5
9	E3966	P060	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/01/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chúc Động			48	48
10	E3967	P060	Trần Thị Đoan	11/05/1984	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			48.5	48.5
11	E3968	P060	Trần Thị Thanh Hà	14/09/1979	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			46.3	46.3
12	E3969	P060	Kim Thanh Huyền	18/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			48	48

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
13	E3971	P060	Hà Thị Dạ Hương	15/02/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng	Dân tộc thiểu số	5	37.3	42.3
14	E3972	P060	Hoàng Thị Hương	20/04/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			vắng	vắng
15	E3973	P060	Đỗ Thị Thùy Linh	19/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			54.3	54.3
16	E3974	P060	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/12/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			54.5	54.5
17	E3975	P060	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/02/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			55	55
18	E3976	P060	Nguyễn Thị Hà My	13/10/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			39.3	39.3
19	E3977	P060	Vũ Thị Bích Ngọc	15/07/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			39.5	39.5
20	E3978	P060	Phạm Thị Hồng Thắm	26/07/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			56.5	56.5
21	E3979	P060	Phạm Thu Thủy	22/03/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			50	50
22	E3980	P060	Nguyễn Thanh Thúy	06/10/1982	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đan Phượng			58.5	58.5
23	E3981	P060	Trần Kim Thoa	14/12/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Mỹ Đức B			47.3	47.3
24	E3982	P060	Hoàng Thị Thủy	12/06/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Mỹ Đức B			49.8	49.8
1	E3983	P061	Phạm Thị Lan Anh	05/12/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phú Xuyên B			44.8	44.8
2	E3984	P061	Phạm Thúy Hiền	28/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Phú Xuyên B			49.5	49.5
3	E3986	P061	Phan Thị Hương Giang	13/12/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Vân Cốc			39.5	39.5
4	E3988	P061	Nguyễn Thạc Thị Hòa	02/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Vân Cốc			36	36
5	E3989	P061	Doãn Thúy Oanh	15/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Vân Cốc			51.5	51.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
6	E3990	P061	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/11/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Vân Cốc			42.3	42.3
7	E3991	P061	Đỗ Thị Thu	26/10/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Vân Cốc			45.3	45.3
8	E3992	P061	Phí Thị Thúy	21/08/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Vân Cốc			40	40
9	E3994	P061	Trần Thị Tuyền	14/07/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Vân Cốc			50.5	50.5
10	E4000	P061	Nguyễn Thị Ngọc Bích	21/04/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			50.8	50.8
11	E4001	P061	Đỗ Thị Diễm	05/05/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			39	39
12	E4002	P061	Hoàng Thị Minh Hào	28/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			41	41
13	E4003	P061	Dương Thị Thu Hằng	09/08/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Dân tộc thiểu số	5	35.6	40.6
14	E4004	P061	Nguyễn Thị Hương	05/11/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			vắng	vắng
15	E4005	P061	Trần Thị Hương Lan	28/08/1980	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			41.8	41.8
16	E4006	P061	Phùng Phượng Liên	11/07/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			55	55
17	E4007	P061	Kim Thị Nga	14/11/1986	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			39.3	39.3
18	E4008	P061	Trần Thị Kim Ngọc	05/08/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			43	43
19	E4009	P061	Hoàng Thị Oánh	09/03/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			53.5	53.5
20	E4010	P061	Lưu Thị Phương	29/05/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			51.8	51.8
21	E4011	P061	Lê Thị Thịnh	29/12/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			49.5	49.5
22	E4012	P061	Nguyễn Thị Minh Thúy	10/06/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bắc Lương Sơn			49.5	49.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
23	E4016	P061	Nguyễn Thị Nhung	04/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thường Tín			38.5	38.5
24	E4017	P061	Nguyễn Thị Phương Trang	30/08/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thường Tín			47	47
1	E4018	P062	Trần Thị Phương Trang	29/09/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thường Tín			38	38
2	E4019	P062	Trần Thị Thuý	14/08/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tô Hiệu			40.5	40.5
3	E4020	P062	Trịnh Thị Hương	07/12/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đại Cường			40.8	40.8
4	E4021	P062	Lê Đức Thành	21/11/1979	Nam	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đại Cường			45	45
5	E4025	P062	Trử Thị Ánh	02/01/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			40	40
6	E4027	P062	Nguyễn Thúy Hà	05/12/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			42	42
7	E4028	P062	Phạm Thuý Hằng	31/01/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			34.8	34.8
8	E4029	P062	Bùi Thị Thúy Hoa	26/10/1978	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			27.8	27.8
9	E4030	P062	Lê Thị Hoà	06/02/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			51.5	51.5
10	E4031	P062	Phạm Thị Huệ	08/11/1980	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			29.8	29.8
11	E4033	P062	Nguyễn Thị Lan	16/09/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			42.8	42.8
12	E4034	P062	Nguyễn Thị Mận	07/07/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			43.5	43.5
13	E4035	P062	Nguyễn Thị Miến	23/06/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			39.3	39.3
14	E4036	P062	Đinh Thị Nhung	08/03/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			42.3	42.3
15	E4037	P062	Trần Thị Nhung	02/12/1985	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			39.5	39.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
16	E4039	P062	Vũ Thị Phương Thu	23/08/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			39.5	39.5
17	E4040	P062	Nguyễn Thanh Thuỷ	05/05/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			45.5	45.5
18	E4041	P062	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	28/08/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			41.8	41.8
19	E4042	P062	Trần Thị Phương Thúy	31/10/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			48.5	48.5
20	E4043	P062	Trịnh Thị Trang	09/07/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			50.8	50.8
21	E4044	P062	Nguyễn Thị Thanh Xuân	24/04/1977	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Đông Mỹ			45.3	45.3
22	E4045	P062	Lại Thị Chúc	12/04/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			45.3	45.3
23	E4046	P062	Nguyễn Thị Doan	09/05/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			53	53
24	E4049	P062	Nguyễn Thị Thu Hương	05/09/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			38.3	38.3
1	E4050	P063	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			58	58
2	E4051	P063	Nguyễn Thị Mừng	12/11/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			56	56
3	E4052	P063	Nguyễn Thị Thúy Nga	02/09/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			41	41
4	E4053	P063	Phạm Thị Ngọc	19/05/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			41.3	41.3
5	E4054	P063	Hoàng Thị Trang	31/08/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Phương			51.8	51.8
6	E4062	P063	Hồ Phương Anh	18/10/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			54.3	54.3
7	E4063	P063	Nguyễn Phương Anh	15/04/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			54.3	54.3
8	E4064	P063	Bùi Thị Mỹ Duyên	26/03/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			40.8	40.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
9	E4065	P063	Nguyễn Lan Hương	22/08/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			50.3	50.3
10	E4066	P063	Nguyễn Thị Ngọc Hương	19/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			vắng	vắng
11	E4067	P063	Nguyễn Thị Thu Hương	06/01/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			50.3	50.3
12	E4068	P063	Trần Thị Hường	08/10/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			vắng	vắng
13	E4070	P063	Vũ Diệu Linh	07/07/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			59.5	59.5
14	E4071	P063	Nguyễn Lê Hồng Nhung	04/05/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			63.5	63.5
15	E4072	P063	Lê Huyền Trang	15/01/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			55.8	55.8
16	E4073	P063	Mai Thị Thu Trang	06/08/1981	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			57	57
17	E4074	P063	Nguyễn Thị Thanh Vân	28/01/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chu Văn An			51	51
18	E4075	P063	Chu Thị Băng	21/11/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			55.5	55.5
19	E4076	P063	Chu Thị Thuý Chi	09/08/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			59.8	59.8
20	E4077	P063	Lâm Thị Ngọc Dung	07/08/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			45.3	45.3
21	E4079	P063	Nguyễn Thị Hoa	10/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			43.8	43.8
22	E4080	P063	Phạm Thị Hoài	10/01/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			40	40
23	E4081	P063	Thân Thị Miên	16/06/1980	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			36	36
24	E4082	P063	Ngô Lan Phương	14/08/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			46	46
1	E4084	P064	Nguyễn Thu Thảo	02/11/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			39	39

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
2	E4085	P064	Phạm Thị Trang	26/03/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			50.3	50.3
3	E4087	P064	Vũ Thị Vui	21/01/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			44.8	44.8
4	E4088	P064	Nguyễn Ánh Dương	11/06/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Dương Xá			56.3	56.3
5	E4089	P064	Đỗ Thị Ngọc Hằng	07/10/1980	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Dương Xá			21.3	21.3
6	E4090	P064	Lê Thu Hằng	11/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Dương Xá			54.3	54.3
7	E4095	P064	Đỗ Thị Thu Dung	10/02/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Ngọc Hồi			vắng	vắng
8	E4096	P064	Trịnh Thị Kim Lương	26/09/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Ngọc Hồi			55	55
9	E4097	P064	Trần Thúy Quỳnh	23/03/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Ngọc Hồi			49.8	49.8
10	E4098	P064	Đặng Thanh Tâm	04/04/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Ngọc Hồi			50.5	50.5
11	E4099	P064	Lê Thị Thu Hà	12/10/1988	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Trung Giã			45	45
12	E4100	P064	Đặng Thị Hiệp	25/11/1986	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Trung Giã			56.5	56.5
13	E4101	P064	Tạ Thị Huyền	02/06/1985	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Trung Giã			43.8	43.8
14	E4102	P064	Phạm Thu Huyền	02/02/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Trung Giã			42	42
15	E4103	P064	Nguyễn Thị Lệ	07/05/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Trung Giã			44.8	44.8
16	E4105	P064	Nguyễn Thị Hằng	30/01/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Kim Anh			37.3	37.3
17	E4107	P064	Nguyễn Thị Lan	07/10/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Kim Anh			48.8	48.8
18	E4108	P064	Nguyễn Thị Nga	11/12/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Kim Anh			46.8	46.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
19	E4110	P064	Nguyễn Thanh Vân	04/09/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Kim Anh			49.3	49.3
20	E4111	P064	Nguyễn Thị Vui	09/01/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Kim Anh			44.8	44.8
21	E4112	P064	Hoàng Thị Hoa	21/09/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Khanh			57.5	57.5
22	E4113	P064	Nguyễn Thị Hoa	27/06/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Khanh			53.8	53.8
23	E4114	P064	Nguyễn Thị Kim Nhung	12/08/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Khanh			63	63
24	E4115	P064	Nguyễn Thị Tú Oanh	04/08/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Khanh			41.8	41.8
1	E4116	P065	Nguyễn Thị Thủy Tiên	18/07/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Xuân Khanh			41.3	41.3
2	E4117	P065	Nguyễn Bảo Linh	08/05/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Ba Vì			48.8	48.8
3	E4119	P065	Đào Thị Thu Hương	16/02/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Bất Bạt			47.5	47.5
4	E4122	P065	Nguyễn Thị Hòa	23/08/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chương Mỹ B			44	44
5	E4123	P065	Trần Phương Mai	13/05/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chương Mỹ B			62.3	62.3
6	E4124	P065	Bùi Thị Thơ	19/08/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Chương Mỹ B	Dân tộc thiểu số	5	37.5	42.5
7	E4126	P065	Lê Thị Dung	14/11/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tân Dân			49.3	49.3
8	E4127	P065	Phùng Thái Hà	09/09/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tân Dân			42.3	42.3
9	E4128	P065	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	07/01/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tân Dân			25	25
10	E4129	P065	Đặng Thùy Linh	18/11/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tân Dân			54.5	54.5
11	E4130	P065	Đỗ Thị Thanh Loan	07/11/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tân Dân			47.8	47.8

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
2	E4131	Nguyễn Phương Thanh	24/05/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tân Dân			53.3	53.3
13	E4132	Mai Thị Thu Trang	14/12/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tân Dân			43.5	43.5
14	E4133	Cần Thị Đào	12/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			37	37
15	E4134	Trần Thị Hằng	09/08/1985	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			vắng	vắng
16	E4135	Nguyễn Thị Mai Hiền	08/11/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			58.3	58.3
17	E4138	Nguyễn Thị Dung	03/08/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thanh Oai A			40.8	40.8
18	E4139	Nguyễn Thị Hường	12/03/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thanh Oai A			60	60
19	E4140	Hà Thị Phương Loan	14/10/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thanh Oai A			35.8	35.8
20	E4141	Nguyễn Hữu Vinh	10/05/1983	Nam	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Thanh Oai A			43	43
21	E4143	Hà Thị Dung	14/03/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
22	E4144	Lê Thị Hằng	04/06/1980	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			45.8	45.8
23	E4145	Ngô Thị Hằng	22/12/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			37.5	37.5
24	E4146	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/07/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			43.5	43.5
1	E4147	Đặng Thị Hồng	06/09/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			50.3	50.3
2	E4149	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/12/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			44	44
3	E4150	Ngô Thị Loan	15/01/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			36.5	36.5
4	E4151	Tạ Thị Phần	05/02/1979	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			44.3	44.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
5	E4152	P066	Nguyễn Thị Phương	31/12/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			40.5	40.5
6	E4153	P066	Trần Thị Phương	31/08/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			39.5	39.5
7	E4154	P066	Đinh Thị Minh Quyên	05/10/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			41.5	41.5
8	E4155	P066	Bùi Thị Thảo	20/10/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			39.8	39.8
9	E4156	P066	Nguyễn Thu Đài Trang	14/12/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			44.3	44.3
10	E4157	P066	Lê Thị Hồng Trâm	15/12/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Lưu Hoàng			45.8	45.8
11	E4158	P066	Nguyễn Thị Châm	15/08/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			36.5	36.5
12	E4159	P066	Võ Thị Chinh	06/11/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			42.5	42.5
13	E4160	P066	Đặng Minh Hạnh	13/12/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			38	38
14	E4161	P066	Phạm Thị Mỹ Hạnh	13/04/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			34.8	34.8
15	E4162	P066	Trần Thị Hạnh	06/08/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			50.5	50.5
16	E4164	P066	Nguyễn Thị Nga	18/08/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			14.8	14.8
17	E4166	P066	Nguyễn Thị Thái	14/10/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			53.5	53.5
18	E4167	P066	Lê Thị Kiều Trang	01/12/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			48	48
19	E4168	P066	Tạ Thị Hải Yến	18/03/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THPT Tiến Thịnh			42.8	42.8
20	E3856	P066	Nguyễn Thị Phương Anh	21/01/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Pháp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			45.5	45.5
21	E3857	P066	Nguyễn Thị Phương Anh	23/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Pháp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			56	56

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
22	E3859	P066	Nguyễn Thị Thanh Hương	26/09/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Pháp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			57	57
23	E3860	P066	Nguyễn Thị Thu Trang	11/11/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Pháp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			42	42
24	E3861	P066	Hoàng Diệu Tú	19/10/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Pháp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			36	36
1	E0395	P067	Lê Thị Trang Anh	18/04/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			58.5	58.5
2	E0399	P067	Đoàn Thanh Hương	11/06/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			vắng	vắng
3	E0402	P067	Khuất Thị Mai	09/02/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			61.5	61.5
4	E0404	P067	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/03/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			56.5	56.5
5	E0408	P067	Nguyễn Đức Trung	14/04/1993	Nam	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			50	50
6	E0409	P067	Tô Thị Hải Yến	24/04/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			60.3	60.3
7	E0527	P067	Bùi Thị Bích	01/05/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tây Hồ			63.3	63.3
8	E0528	P067	Phạm Thị Thúy Hà	02/09/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tây Hồ			63.5	63.5
9	E0530	P067	Lưu Thị Huệ	07/09/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tây Hồ			50	50
10	E0531	P067	Nguyễn Như Huyền	04/03/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tây Hồ			58.8	58.8
11	E0534	P067	Hoàng Thị Kim Oanh	07/06/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tây Hồ			66	66
12	E0535	P067	Hoàng Mai Phương	15/06/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tây Hồ			59.5	59.5
13	E0555	P067	Đoàn Thị Thái An	06/02/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			58.5	58.5
14	E0557	P067	Nguyễn Thị Hào	24/03/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			59.5	59.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
15	E0558	P067	Phạm Thị Thu Hiền	27/10/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			78.8	78.8
16	E0559	P067	Trần Thu Hoài	16/05/1988	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			69	69
17	E0560	P067	Hoàng Thị Hương	17/08/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			57	57
18	E0561	P067	Lê Thị Lâm	08/08/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			59.5	59.5
19	E0562	P067	Vũ Phương Liên	07/12/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			vắng	vắng
20	E0563	P067	Hà Thu Ly	27/06/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			60.3	60.3
21	E0564	P067	Lê Thị Tuyết Mai	21/03/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			62	62
22	E0567	P067	Nguyễn Thị Yến Ngọc	14/06/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			54.3	54.3
23	E0568	P067	Thân Thị Kim Phượng	21/06/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			59.3	59.3
24	E0569	P067	Nguyễn Thị Quyên	01/10/1991	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			59.5	59.5
1	E0573	P068	Trần Thị Hải Yến	06/06/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			53.5	53.5
2	E0666	P068	Nguyễn Thị Kim Anh	07/01/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			59	59
3	E0668	P068	Nguyễn Tuấn Anh	07/05/1994	Nam	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			55.3	55.3
4	E0670	P068	Bạch Thị Diễm	04/03/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			vắng	vắng
5	E0673	P068	Hoàng Thị Hà	27/08/1989	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			50	50
6	E0677	P068	Nguyễn Thị Hoa	27/10/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			61.8	61.8
7	E0680	P068	Nguyễn Thùy Linh	05/08/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			50.5	50.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
8	E0681	P068	Phạm Thùy Linh	23/11/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			56	56
9	E0682	P068	Đặng Khánh Ly	02/09/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			55.5	55.5
10	E0683	P068	Đỗ Thị Phương Nga	24/08/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			52.3	52.3
11	E0684	P068	Nguyễn Thị Bích Ngọc	13/09/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			59.8	59.8
12	E0685	P068	Vũ Thị Nhiên	08/10/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			51.3	51.3
13	E0691	P068	Trần Thị Quyên	04/09/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			56.8	56.8
14	E0693	P068	Bạch Thị Kim Thảo	01/06/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			65.5	65.5
15	E0695	P068	Phùng Thị Thu Thảo	17/10/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			57	57
16	E0697	P068	Tạ Thị Hà Trang	07/09/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			58.3	58.3
17	E0698	P068	Đỗ Thị Mai Trang	28/08/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			61	61
18	E0699	P068	Nguyễn Thị Nam Trang	23/07/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			58.8	58.8
19	E0700	P068	Nguyễn Thị Tổ Uyên	22/04/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			60	60
20	E0702	P068	Tạ Thị Thúy Vân	14/10/1988	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			66	66
21	E0704	P068	Trần Thị Hoàng Yến	05/07/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			54.8	54.8
22	E0872	P068	Nguyễn Thị Vân Anh	25/07/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	82	87
23	E0873	P068	Trần Thúy Hồng	09/12/1989	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			60.5	60.5
24	E0874	P068	Nguyễn Tú Hương	12/03/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			61	61

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
1	E0875	P069	Nguyễn Thị Khuyên	02/03/1991	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			70	70
2	E0876	P069	Bùi Thị Phương	26/08/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			51.5	51.5
3	E0877	P069	Vũ Thị Thanh Thanh	21/12/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			53	53
4	E0878	P069	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/01/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			74.5	74.5
5	E0879	P069	Nguyễn Thị Hồng Thủy	21/05/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			73	73
6	E0880	P069	Lê Minh Tuấn	21/03/1997	Nam	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phúc Lợi			60.3	60.3
7	E1027	P069	Lê Thị Hoàng Anh	10/11/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát			65.8	65.8
8	E1028	P069	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/02/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát			65.5	65.5
9	E1030	P069	Nguyễn Thị Duyên	15/02/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát			65.3	65.3
10	E1031	P069	Nguyễn Thị Duyên	26/04/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát			56	56
11	E1032	P069	Phạm Thị Thanh Hà	28/03/1980	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát	Con thương binh	5	60.3	65.3
12	E1034	P069	Hà Kiều Loan	09/06/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát	Dân tộc thiểu số	5	75	80
13	E1036	P069	Nguyễn Thị Mến	15/10/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát			60	60
14	E1037	P069	Nguyễn Hữu Thị Quỳnh	16/12/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát			63	63
15	E1038	P069	Nguyễn Văn Thanh	15/04/1986	Nam	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Thượng Cát			54	54
16	E1125	P069	Nguyễn Thị Mai Chi	05/06/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			62.5	62.5
17	E1127	P069	Lê Thị Thu Hiền	28/10/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
18	E1128	P069	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/08/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			52	52
19	E1129	P069	Đặng Thị Thảo Huyền	22/04/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			60	60
20	E1130	P069	Lê Thị Thuỳ Linh	07/03/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			55	55
21	E1131	P069	Phạm Thị Thùy Linh	22/06/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			54.5	54.5
22	E1132	P069	Lê Thị Nhung	30/07/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			53	53
23	E1133	P069	Nguyễn Thị Thảo	04/02/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			50	50
24	E1134	P069	Nguyễn Thị Thiện	12/08/1986	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Ngô Thi Nhậm			62.5	62.5
1	E1182	P070	Trần Thị Ngọc Ánh	06/03/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			59	59
2	E1183	P070	Đặng Thị Ánh	20/09/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			59	59
3	E1185	P070	Bùi Bích Đào	17/06/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh	Con người hưởng chính sách như thương binh	5	51	56
4	E1186	P070	Nguyễn Thị Phương Hiền	12/05/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			59	59
5	E1189	P070	Lê Thị Huyền	04/10/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			60	60
6	E1190	P070	Phạm Thị Thu Huyền	08/11/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			59	59
7	E1191	P070	Lý Thị Hương	16/06/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh	Dân tộc thiểu số	5	63	68
8	E1192	P070	Nguyễn Thị Thu Hương	05/12/1988	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			52.5	52.5
9	E1194	P070	Dương Thu Hường	27/08/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			vắng	vắng
10	E1196	P070	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/10/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			58	58

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E1198	P070	Nguyễn Thị Thành Mơ	01/01/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			51	51
12	E1198	P070	Đỗ Thị Thúy Như	31/12/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			64	64
13	E1199	P070	Đỗ Thị Khánh Ninh	03/08/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			vắng	vắng
14	E1200	P070	Đặng Thị Quỳnh	25/12/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			vắng	vắng
15	E1201	P070	Phùng Thị Thanh	04/02/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			60.5	60.5
16	E1203	P070	Đào Thu Thúy	01/11/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Anh			50.8	50.8
17	E1492	P070	Khuất Thị Hằng	02/03/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Minh Quang			57.5	57.5
18	E1493	P070	Nguyễn Thị Hiền	25/03/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Minh Quang			56.3	56.3
19	E1494	P070	Nguyễn Thị Thu Huyền	21/09/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Minh Quang			53.5	53.5
20	E1495	P070	Kiều Thị Mai	06/05/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Minh Quang			59	59
21	E1496	P070	Trần Thị Xuân	09/09/1989	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Minh Quang			68.5	68.5
22	E1828	P070	Trần Thị Ngọc Ánh	09/09/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Vân Tào			62.5	62.5
23	E1829	P070	Dương Thị Kiều Duyên	16/10/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Vân Tào			51.3	51.3
24	E1831	P070	Lương Thị Ngọc Quỳnh	13/07/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Vân Tào			54.5	54.5
1	E2262	P071	Trần Thị Ngọc Bích	14/06/1991	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			63	63
2	E2265	P071	Nguyễn Thị Hằng	10/04/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			57.3	57.3
3	E2266	P071	Phạm Thị Hậu	26/03/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			77.2	77.2

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E2267	P071	Đặng Thị Hoa	04/11/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			51.8	51.8
5	E2268	P071	Nguyễn Thị Huyền	16/02/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			63.5	63.5
6	E2269	P071	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/11/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			57.8	57.8
7	E2271	P071	Nguyễn Hà My	23/12/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			59	59
8	E2272	P071	Nguyễn Phương Thảo	24/03/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			66	66
9	E2274	P071	Nguyễn Thị Thắm	02/03/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			58.8	58.8
10	E2275	P071	Nguyễn Thị Anh Thơ	05/11/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			59.9	59.9
11	E2277	P071	Nguyễn Thị Thùy	10/03/1990	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			52.8	52.8
12	E2279	P071	Trần Thị Kiều Trang	17/11/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			52.5	52.5
13	E2280	P071	Nguyễn Thị Trang	30/10/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Đông Mỹ			56.5	56.5
14	E3089	P071	Ngô Thị Ngọc Ánh	24/08/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Bất Bạt			64.3	64.3
15	E3090	P071	Hồ Thị Hà	16/05/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Bất Bạt			63.5	63.5
16	E3091	P071	Nguyễn Thu Hà	25/04/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Bất Bạt			53.3	53.3
17	E3092	P071	Phùng Thị Thanh Hằng	08/09/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Bất Bạt			60	60
18	E3093	P071	Nguyễn Phương Hoa	24/10/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Bất Bạt			69	69
19	E3094	P071	Phùng Thị Trang	25/07/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Bất Bạt			53	53
20	E3095	P071	Đỗ Thị Hồng Vân	02/03/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Bất Bạt			66.3	66.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E3105	P071	Tạ Thị Thu Hoài	17/08/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú			56.5	56.5
22	E3106	P071	Phạm Thị Huyền	09/10/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú			67	67
23	E3107	P071	Nguyễn Thị Mai Khuyên	11/11/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú			64.3	64.3
24	E3108	P071	Nguyễn Thị Phương	26/11/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú			64	64
1	E3109	P072	Nguyễn Thị Yến	12/09/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú			51.5	51.5
2	E3227	P072	Trần Thị Mỹ Hạnh	24/03/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			56	56
3	E3229	P072	Nguyễn Thị Hằng	11/03/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			57.3	57.3
4	E3230	P072	Nguyễn Thị Thúy Hồng	02/11/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			57.3	57.3
5	E3231	P072	Kim Thị Lương	13/02/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			52.3	52.3
6	E3232	P072	Nguyễn Thị Mai	23/06/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			57.5	57.5
7	E3233	P072	Hoàng Thị Nhạn	30/04/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			54.3	54.3
8	E3234	P072	Nguyễn Thị Nhung	28/02/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			62.8	62.8
9	E3236	P072	Ngô Thị Quỳnh	31/12/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			57	57
10	E3238	P072	Nguyễn Thị Sáng	10/02/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			66.5	66.5
11	E3239	P072	Phạm Thị Thu	02/07/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			66	66
12	E3240	P072	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	31/12/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			54.8	54.8
13	E3241	P072	Nguyễn Thị Xoan	13/02/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			61.5	61.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E3242	P072	Bùi Thị Yến	15/01/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Hồng Thái			62	62
15	E3262	P072	Phạm Thị Phương	22/08/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phú Xuyên A			53.5	53.5
16	E3263	P072	Nguyễn Thị Thảo	24/12/1991	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phú Xuyên A			62.3	62.3
17	E3343	P072	Phạm Thị Ngọc Anh	08/11/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tân Dân			55.8	55.8
18	E3344	P072	Nguyễn Thị Thu Lan	13/07/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tân Dân			58	58
19	E3345	P072	Hoàng Thị Oanh	16/12/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tân Dân			57.8	57.8
20	E3346	P072	Hoàng Phương Thảo	28/12/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tân Dân			64	64
21	E3347	P072	Nguyễn Thị Thương	12/10/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Tân Dân			60	60
22	E3660	P072	Đặng Thị Ngọc Hân	25/07/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lưu Hoàng			56	56
23	E3661	P072	Lương Mai Hoa	17/06/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lưu Hoàng			62	62
24	E3663	P072	Ninh Thị Loan	29/09/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lưu Hoàng			71.2	71.2
1	E3664	P073	Đặng Hà Ly	04/10/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lưu Hoàng			59	59
2	E3666	P073	Nguyễn Thị Ngoan	03/02/1988	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lưu Hoàng			53.3	53.3
3	E3667	P073	Phạm Thị Phương	28/03/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Lưu Hoàng			59.5	59.5
4	E3800	P073	Mai Thị Ngọc	21/02/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Yên Hòa			54.5	54.5
5	E3892	P073	Bùi Hồng Thảo	05/10/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	52.5	57.5
6	E3893	P073	Đinh Thị Thoa	07/02/1994	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	51	56

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E4120	P073	Đinh Thị Ngân	18/08/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú	Dân tộc thiểu số	5	52	57
8	E4125	P073	Nguyễn Thị Hải Yến	01/09/1992	Nữ	Giáo viên Sinh học	Trường THPT Phú Xuyên A			54.5	54.5
9	E4059	P073	Nguyễn Ngọc Diệp Chi	12/09/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Nga	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			69.5	69.5
10	E0315	P073	Hoàng Thanh Lương	20/09/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Sơn Tây			54	54
11	E0431	P073	Đỗ Thị Hương	23/05/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			55.5	55.5
12	E0432	P073	Đoàn Thị Vành Khuyên	03/03/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			70.5	70.5
13	E0438	P073	Nguyễn Thị Hải Yến	02/02/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			66	66
1	E0598	P074	Nguyễn Việt An	08/12/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trần Nhân Tông			70.8	70.8
2	E0599	P074	Mạc Lan Anh	20/10/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trần Nhân Tông			vắng	vắng
3	E0601	P074	Nguyễn Thị Dung	20/07/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trần Nhân Tông			60.8	60.8
4	E0602	P074	Đào Khánh Linh	26/12/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trần Nhân Tông			82.5	82.5
5	E0603	P074	Nguyễn Thị Mây	08/04/1987	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trần Nhân Tông			54	54
6	E0604	P074	Lương Thị Vân	20/07/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trần Nhân Tông			71.3	71.3
7	E0751	P074	Bùi Linh Hạnh	21/08/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trương Định	Dân tộc thiểu số	5	52.5	57.5
8	E0752	P074	Vũ Thanh Hoa	04/06/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trương Định			59.8	59.8
9	E0757	P074	Lê Thị Quỳnh Trang	04/02/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Trương Định			70	70
10	E0818	P074	Bùi Thị Thúy Dung	10/04/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều			74.8	74.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E0819	P074	Quách Thị Trang	27/03/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	Dân tộc thiểu số	5	70.3	75.3
12	E0820	P074	Nguyễn Kiều Trinh	07/05/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều			64.3	64.3
13	E0835	P074	Hữu Thị Hạnh	26/05/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Thạch Bàn			76	76
14	E0836	P074	Phùng Thanh Thủy	01/12/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Thạch Bàn			72	72
15	E0932	P074	Đào Thị Bình	09/10/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Yên Viên			81	81
16	E0933	P074	Chu Thị Huyền	03/02/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Yên Viên	Dân tộc thiểu số	5	63	68
17	E0934	P074	Phan Thị Diệu Huyền	09/10/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Yên Viên			65.8	65.8
18	E0935	P074	Vũ Thị Huyền	08/08/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Yên Viên			69.8	69.8
19	E1307	P074	Nguyễn Thị Thu Diệu	01/08/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Sơn Tây	Dân tộc thiểu số	5	72.3	77.3
20	E1309	P074	Vương Thu Hà	12/12/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Sơn Tây			72.3	72.3
21	E1311	P074	Nguyễn Thị Huyền	09/01/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Sơn Tây			70	70
22	E1315	P074	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/09/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Sơn Tây			vắng	vắng
23	E1630	P074	Nguyễn Thu Huyền	08/12/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Vạn Xuân			59.3	59.3
24	E1633	P074	Nguyễn Thị Trang	04/11/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Vạn Xuân			64.8	64.8
1	E1635	P075	Đỗ Thị Vui	24/10/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Vạn Xuân			55.5	55.5
2	E1636	P075	Nguyễn Bảo Yến	14/12/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Vạn Xuân			70	70
3	E1879	P075	Nguyễn Mai Anh	11/04/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Mê Linh			59.2	59.2

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E1880	P075	Nguyễn Thị Huyền	17/11/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Mê Linh			61	61
5	E1881	P075	Nguyễn Thị Ngọc	04/04/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Mê Linh			57	57
6	E1884	P075	Nguyễn Thị Hương Giang	14/02/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Yên Lãng			56.3	56.3
7	E1885	P075	Nguyễn Thị Hằng	30/09/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Yên Lãng			68.8	68.8
8	E1890	P075	Phùng Thị Tĩnh	15/06/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Yên Lãng			60.5	60.5
9	E2339	P075	Nguyễn Thị Kim Anh	08/08/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Đông Mỹ			61.3	61.3
10	E2340	P075	Vũ Thị Yến Hoa	02/08/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Đông Mỹ	Con bệnh binh	5	66.5	71.5
11	E2341	P075	Nguyễn Thu Hòa	25/07/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Đông Mỹ			61.3	61.3
12	E2342	P075	Bùi Thị Luyến	25/07/1989	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Đông Mỹ			70.5	70.5
13	E2343	P075	Phạm Quang Minh	20/10/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Đông Mỹ			66.8	66.8
14	E2357	P075	Hoàng Thị Chung	19/09/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Xuân Phương	Dân tộc thiểu số	5	51	56
15	E2358	P075	Đinh Huyền Đông	05/08/1986	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Xuân Phương	Dân tộc thiểu số	5	69.8	74.8
16	E2359	P075	Nguyễn Thị Hiền	20/07/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Xuân Phương			58.8	58.8
17	E2360	P075	Đinh Thị Huyền	20/09/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Xuân Phương			58	58
18	E2361	P075	Trần Thị Mai Huyền	09/12/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Xuân Phương			vắng	vắng
19	E2362	P075	Ngô Thị Thu Lý	16/07/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Xuân Phương			56.3	56.3
20	E2363	P075	Phạm Thị Thơ	08/10/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Xuân Phương			68	68

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E2433	P075	Nguyễn Thị Kỳ Anh	05/12/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			69.5	69.5
22	E2434	P075	Nguyễn Thị Kim Chi	21/08/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			53.3	53.3
23	E2435	P075	Phí Thị Chung	07/09/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	Con bệnh binh	5	vắng	vắng
24	E2438	P075	Chu Thị Hiên	30/08/1987	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			71	71
1	E2439	P076	Kiều Thị Hường	10/10/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			vắng	vắng
2	E2440	P076	Nguyễn Thị Linh Lợi	16/07/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			66.3	66.3
3	E2441	P076	Khuất Thị Luyện	23/02/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			59.5	59.5
4	E2442	P076	Hoàng Thị Thúy	11/03/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			67.5	67.5
5	E2443	P076	Nguyễn Thị Thương	20/05/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			66.5	66.5
6	E2444	P076	Trần Đức Toàn	27/05/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			73.3	73.3
7	E2459	P076	Ngô Thị Cúc	24/01/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			70.5	70.5
8	E2461	P076	Đỗ Thị Thu Hà	30/10/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			59	59
9	E2463	P076	Nguyễn Diệu Linh	20/08/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			50	50
10	E2464	P076	Nguyễn Thị Mến	01/07/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			55.5	55.5
11	E2465	P076	Dư Thị Huyền My	29/04/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức	Con thương binh	5	73.5	78.5
12	E2466	P076	Dương Thị Phương	24/09/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			65	65
13	E2467	P076	Hoàng Thị Sáu	14/05/1987	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			82.8	82.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E2469	P076	Trần Anh Tuấn	19/11/1990	Nam	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			75.5	75.5
15	E2470	P076	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/10/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			72	72
16	E2670	P076	Nguyễn Thị Thu Hương	06/11/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Dương Xá			86.5	86.5
17	E2672	P076	Đỗ Bích Ngọc	01/04/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Dương Xá			76.8	76.8
18	E3254	P076	Nguyễn Thị Ngọc	27/11/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Hồng Thái			56.5	56.5
19	E3255	P076	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/10/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Hồng Thái			67.3	67.3
20	E3256	P076	Phạm Thị Thu Trang	20/09/1989	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Hồng Thái			73	73
21	E3769	P076	Phạm Thị Thúy Hường	13/01/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Quang Minh			70.8	70.8
22	E3825	P076	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/12/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều			68.5	68.5
23	E4056	P076	Phạm Bảo Ngọc	01/11/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Việt Đức			71.3	71.3
24	E4169	P076	Hà Minh Hiệu	24/02/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THPT Quang Minh	Dân tộc thiểu số	5	63.3	68.3
1	E0321	P077	Nguyễn Thị Thúy Nga	10/09/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			69	69
2	E0412	P077	Lê Thị Dung	15/05/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			62.5	62.5
3	E0413	P077	Kiều Thị Thúy Dung	07/09/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			48	48
4	E0415	P077	Lê Thị Hồng Hạnh	19/10/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			70.5	70.5
5	E0416	P077	Chu Thị Hiền	11/05/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			62.5	62.5
6	E0417	P077	Lại Thị Thu Hiền	19/09/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			74.5	74.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E0419	P077	Hoàng Ngọc Mai Hương	19/11/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			54	54
8	E0420	P077	Hà Diễm Kiều	22/09/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình	Dân tộc thiểu số	5	56.5	61.5
9	E0421	P077	Bùi Mỹ Linh	25/01/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			43	43
10	E0422	P077	Nguyễn Thị Lôi	16/05/1985	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			71.8	71.8
11	E0424	P077	Nguyễn Thị Tân	02/02/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			50.8	50.8
12	E0427	P077	Đỗ Thị Tuyết	09/07/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			62.5	62.5
13	E0574	P077	Chu Thị Phương Dung	05/04/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			58	58
14	E0577	P077	Lê Thị Hoài	02/04/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			73.8	73.8
15	E0578	P077	Nguyễn Mạnh Hùng	20/03/1990	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			69.3	69.3
16	E0579	P077	Phạm Thị Hường	24/10/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	Dân tộc thiểu số	5	67.5	72.5
17	E0580	P077	Nguyễn Thị Lệ	31/12/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			55	55
18	E0581	P077	Trần Thị Hồng Liên	26/06/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			35.8	35.8
19	E0582	P077	Phùng Thị Linh	25/08/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			66.5	66.5
20	E0587	P077	Phạm Thị Trang	05/11/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			72.3	72.3
21	E0588	P077	Đinh Thị Ánh Tuyết	09/11/1987	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			65.8	65.8
22	E0589	P077	Nguyễn Hải Yến	13/08/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			53.5	53.5
23	E0804	P077	Vũ Thị Giang	12/11/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			73.5	73.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
24	E0806	P077	Nguyễn Thị Lương	17/08/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			50	50
1	E0807	P078	Phạm Thị My	10/05/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			vắng	vắng
2	E0811	P078	Đỗ Thị Bích Vân	07/10/1992	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			90	90
3	E0830	P078	Nguyễn Văn Bằng	01/03/1994	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thạch Bàn			69	69
4	E0831	P078	Nguyễn Thị Minh	06/09/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thạch Bàn			60.5	60.5
5	E0832	P078	Nguyễn Thị Thúy Nga	14/04/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thạch Bàn			51.5	51.5
6	E0834	P078	Đặng Hồng Thương	28/08/1987	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thạch Bàn			67.8	67.8
7	E0886	P078	Nguyễn Thị Hiền	13/11/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phúc Lợi			87	87
8	E0889	P078	Đặng Thị Lan	11/01/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phúc Lợi			50	50
9	E0890	P078	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/12/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phúc Lợi			69	69
10	E0891	P078	Tạ Thị Minh Thu	15/11/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phúc Lợi			69.5	69.5
11	E0892	P078	Nguyễn Thị Hồng Vân	17/07/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phúc Lợi			76	76
12	E1562	P078	Quang Thị Bình	14/03/1992	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			73	73
13	E1563	P078	Nguyễn Anh Dũng	14/08/1997	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			56.5	56.5
14	E1564	P078	Lê Thị Thu Hương	06/06/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			56	56
15	E1566	P078	Khuất Thị Nguyệt	17/10/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			65	65
16	E1568	P078	Trần Thị Thanh	12/05/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			63.5	63.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E1570	P078	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	19/11/1992	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			62	62
18	E1571	P078	Hoàng Thị Thu Thùy	05/10/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			69	69
19	E1572	P078	Nguyễn Thị Thu Trang	19/03/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang			71.5	71.5
20	E1606	P078	Phạm Thị Linh Chi	05/09/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Tân Lập			72	72
21	E1608	P078	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/10/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Tân Lập			71	71
22	E1609	P078	Nguyễn Thị Phương Huyền	10/04/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Tân Lập			66	66
23	E1611	P078	Trần Minh Phượng	18/07/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Tân Lập			65	65
24	E1613	P078	Hồ Thị Thủy	12/04/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Tân Lập			60	60
1	E1639	P079	Dư Thị Thùy Dương	29/09/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Mỹ Đức B			42.5	42.5
2	E1640	P079	Nguyễn Thúy Hà	25/03/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Mỹ Đức B	Con bệnh binh	5	66	71
3	E1643	P079	Nguyễn Thị Hồng	06/09/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Mỹ Đức B			74.8	74.8
4	E1644	P079	Nguyễn Thị Mười	13/05/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Mỹ Đức B			68.8	68.8
5	E1647	P079	Nguyễn Thị Trang	06/05/1985	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Mỹ Đức B			60	60
6	E1648	P079	Vũ Thị Trang	20/12/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Mỹ Đức B			47.5	47.5
7	E2313	P079	Trần Thị Vân Anh	16/12/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			61.5	61.5
8	E2314	P079	Vũ Đại Dương	18/04/1994	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			58.5	58.5
9	E2315	P079	Lê Thị Mỹ Hạnh	09/10/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			84	84

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
10	E2316	P079	Nguyễn Thị Hằng	08/04/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			86	86
11	E2318	P079	Lê Thị Hồng	02/06/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			78.5	78.5
12	E2321	P079	Dương Thị Lan	10/11/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			63.8	63.8
13	E2322	P079	Vương Thị Linh	12/08/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			72	72
14	E2323	P079	Lê Thị Nhung	12/07/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			60.5	60.5
15	E2325	P079	Phạm Duy Thịnh	22/11/1989	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			60	60
16	E2410	P079	Nguyễn Ngọc Ánh	19/08/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			77.5	77.5
17	E2412	P079	Ngô Thị Bình	01/01/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			74.5	74.5
18	E2413	P079	Kiều Thị Chanh	13/04/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			70	70
19	E2414	P079	Nguyễn Thị Hà	11/05/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			74	74
20	E2415	P079	Kiều Thị Hằng	12/02/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			60.5	60.5
21	E2419	P079	Phạm Thị Liên	29/04/1983	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			64	64
22	E2420	P079	Phan Thị Thùy Linh	28/06/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			56	56
23	E2424	P079	Đỗ Thị Phương	04/04/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			60	60
24	E2427	P079	Lê Thị Hồng Sơn	25/07/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	Con thương binh	5	57.5	62.5
1	E2430	P080	Nguyễn Thị Kim Tuyền	25/04/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			50.3	50.3
2	E2431	P080	Phan Thị Tuyết	12/12/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			67.3	67.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
3	E2452	P080	Kiều Thị Viễn	18/05/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			56.5	56.5
4	E2605	P080	Nguyễn Thị Ánh	29/09/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			63	63
5	E2606	P080	Nguyễn Thị Hậu	29/05/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			54.3	54.3
6	E2607	P080	Phạm Thu Hương	17/08/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			62.5	62.5
7	E2608	P080	Nguyễn Thị Lệ	17/11/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			76.5	76.5
8	E2609	P080	Ngô Thị Mai	09/01/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			70.3	70.3
9	E2848	P080	Trịnh Hồng Anh	25/01/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Bắc Thăng Long			50.3	50.3
10	E2852	P080	Đặng Thị Thu Hằng	20/06/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Bắc Thăng Long			58	58
11	E2853	P080	Trần Thị Hiền	06/08/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Bắc Thăng Long			67.8	67.8
12	E2854	P080	Nguyễn Thị Thúy Nga	08/10/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Bắc Thăng Long			62.8	62.8
13	E2857	P080	Nguyễn Thị Thuý	17/09/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Bắc Thăng Long			63.5	63.5
14	E3202	P080	Nguyễn Thị Huyền Anh	07/11/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Chương Mỹ B			70	70
15	E3203	P080	Trịnh Thị Ngọc Ánh	23/05/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Chương Mỹ B			52.8	52.8
16	E3205	P080	Hà Viết Hiệp	09/10/1997	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Chương Mỹ B			59.5	59.5
17	E3206	P080	Lê Thị Ngọc Linh	14/02/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Chương Mỹ B			67	67
18	E3208	P080	Đinh Thị Sự	10/02/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Chương Mỹ B	Dân tộc thiểu số	5	65	70
19	E3209	P080	Lê Thị Vân	24/05/1992	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Chương Mỹ B			60.5	60.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
20	E3210	P080	Đặng Thị Xuân	20/09/1987	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Chương Mỹ B			61	61
21	E3218	P080	Tạ Mỹ Giang	01/08/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Xuân Mai			44.8	44.8
22	E3219	P080	Nguyễn Thị Trà Giang	09/08/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Xuân Mai			67.5	67.5
23	E3220	P080	Nguyễn Hữu Hòa	18/12/1985	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Xuân Mai	Con bệnh binh	5	63	68
24	E3221	P080	Nguyễn Thị Hồng	08/09/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Xuân Mai			73.5	73.5
1	E3222	P081	Phùng Thị Kim	26/10/1992	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Xuân Mai			56	56
2	E3225	P081	Nguyễn Thị Thơm	24/06/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Xuân Mai			57.5	57.5
3	E3226	P081	Dương Thị Vân	03/01/1992	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Xuân Mai			65	65
4	E3523	P081	Vũ Thị Lay	01/08/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thanh Oai A			61	61
5	E3524	P081	Ngô Thị Nga	27/08/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thanh Oai A			68.5	68.5
6	E3526	P081	Nguyễn Thị Oanh	21/04/1987	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thanh Oai A			65.8	65.8
7	E3527	P081	Lê Thị Anh Thư	16/04/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thanh Oai A			76.3	76.3
8	E3528	P081	Bùi Văn Toàn	10/06/1995	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Thanh Oai A			57	57
9	E3740	P081	Nguyễn Thị Thùy Dung	26/12/1992	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			74.3	74.3
10	E3741	P081	Nguyễn Thị Ánh Duyên	26/03/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			52	52
11	E3743	P081	Đinh Thị Hồng Hạnh	11/11/1985	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh	Dân tộc thiểu số	5	69	74
12	E3745	P081	Đặng Thị Tuyết Mai	19/01/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			69.8	69.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
13	E3746	P081	Nguyễn Thị Duyên Miền	08/05/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			66	66
14	E3749	P081	Đỗ Thị Phụng	01/04/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			62	62
15	E3750	P081	Nguyễn Thị Hoa Sứ	24/09/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			64	64
16	E3751	P081	Nguyễn Thị Thảo	17/09/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			60.5	60.5
17	E3752	P081	Nguyễn Thị Thảo	27/09/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			70	70
18	E3754	P081	Đỗ Thanh Tú	22/11/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			51.5	51.5
19	E3755	P081	Nguyễn Thanh Vân	05/12/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Quang Minh			61	61
20	E3917	P081	Nguyễn Tùng Dương	10/12/1996	Nam	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	54.5	59.5
21	E3918	P081	Đỗ Thị Hồng	24/11/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	62	67
22	E3919	P081	Đinh Như Quỳnh	20/03/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	56.8	61.8
23	E3920	P081	Cao Thị Thủy	25/10/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	35	40
24	E4022	P081	Vũ Thị Hồng Thúy	07/11/1985	Nữ	Giáo viên Lịch sử	Trường THPT Đông Mỹ			55.8	55.8
1	E0473	P082	Đỗ Ngọc Anh	15/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			42.3	42.3
2	E0475	P082	Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh	18/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			28	28
3	E0477	P082	Lê Thị Thu Chang	29/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			52.5	52.5
4	E0478	P082	Nguyễn Thị Chi	21/04/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			vắng	vắng
5	E0479	P082	Nguyễn Thị Anh Đào	18/01/1987	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			70	70

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
6	E0480	P082	Nguyễn Thị Hương Giang	15/07/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			32	32
7	E0481	P082	Hà Thị Hạnh	27/06/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			26.5	26.5
8	E0482	P082	Trần Thị Hiền	18/08/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			26	26
9	E0484	P082	Phạm Thị Thanh Hoa	20/12/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			34.8	34.8
10	E0485	P082	Trần Thị Hoa	25/03/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			53.3	53.3
11	E0490	P082	Nguyễn Thanh Huyền	23/08/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			59	59
12	E0491	P082	Nguyễn Thị Huyền	04/09/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			35	35
13	E0492	P082	Tạ Thu Huyền	17/08/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			34	34
14	E0493	P082	Phạm Thị Mai Hương	01/05/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			43	43
15	E0494	P082	Đào Thu Hương	05/08/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			37	37
16	E0496	P082	Văn Thị Lan	24/09/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			45.8	45.8
17	E0497	P082	Hoàng Thị Luyến	16/04/1984	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			32	32
18	E0498	P082	Vũ Thanh Mai	27/07/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			46.8	46.8
19	E0500	P082	Nguyễn Ánh Ngọc	05/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			69	69
20	E0501	P082	Hoàng Thị Ngọc	14/11/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			30	30
21	E0502	P082	Nguyễn Tuyết Ngọc	14/01/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			46.8	46.8
22	E0503	P082	Trương Thị Nhân	13/09/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			40	40

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
23	E0509	P082	Hoàng Thị Hồng Nhung	10/11/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			52	52
24	E0505	P082	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/02/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			36.5	36.5
1	E0507	P083	Trần Thị Hồng Phương	25/06/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			30.5	30.5
2	E0511	P083	Đặng Văn Thái	15/01/1984	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			25.5	25.5
3	E0513	P083	Nguyễn Thị Thân	20/03/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			42.3	42.3
4	E0514	P083	Hoàng Văn Thế	12/01/1982	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	52	57
5	E0515	P083	Bùi Thị Thu	04/07/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			35.8	35.8
6	E0516	P083	Bùi Thị Thuận	05/10/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			39.3	39.3
7	E0522	P083	Trần Thị Tuyết	09/03/1987	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			29.8	29.8
8	E0524	P083	Nguyễn Thị Uyên	12/12/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			60.8	60.8
9	E0526	P083	Đỗ Thị Yến	18/08/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Tây Hồ			32.8	32.8
10	E0852	P083	Tạ Bá Cường	17/06/1991	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			51.5	51.5
11	E0853	P083	Lê Bá Ngọc Diệp	20/12/1996	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			42	42
12	E0854	P083	Lê Thị Kim Dung	14/11/1986	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			50.8	50.8
13	E0855	P083	Vũ Thùy Dương	08/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			40	40
14	E0856	P083	Nguyễn Thị Huệ	26/07/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			44.5	44.5
15	E0857	P083	Phạm Thị Thanh Huyền	13/07/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			32	32

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
16	E0859	P083	Trần Thị Thu Hường	25/12/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			25.5	25.5
17	E0861	P083	Lê Thị Khánh Linh	02/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			36.8	36.8
18	E0863	P083	Lưu Thị Thu Nga	26/07/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			51.8	51.8
19	E0864	P083	Đặng Đoàn Quỳnh Ngân	23/11/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			46.3	46.3
20	E0865	P083	Bùi Như Ngọc	26/12/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			30.3	30.3
21	E0866	P083	Nguyễn Thị Ngọc	20/02/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			35.5	35.5
22	E0867	P083	Phạm Văn Nguyên	27/08/1994	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			38	38
23	E0870	P083	Đỗ Thị Thương	10/08/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			39.8	39.8
24	E0871	P083	Bùi Thị Huyền Trang	20/04/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phúc Lợi			42.5	42.5
1	E1150	P084	Lê Thị Kim Chi	20/01/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			35.8	35.8
2	E1152	P084	Trần Thị Thu Hà	25/06/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			38	38
3	E1153	P084	Lê Thị Thảo Hằng	21/03/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			50.5	50.5
4	E1154	P084	Nguyễn Thị Hoa	30/08/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			vắng	vắng
5	E1155	P084	Ngô Thị Phương Liên	29/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			39	39
6	E1156	P084	Trần Thị Thanh Nga	11/12/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			39	39
7	E1161	P084	Nguyễn Thị Huyền Trang	27/02/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			41.8	41.8
8	E1162	P084	Nguyễn Mạnh Tuấn	14/01/1988	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			49.5	49.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
9	E1163	P084	Đỗ Thị Như Yến	21/10/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cổ Loa			42.5	42.5
10	E1167	P084	Lê Hữu Chiến	28/08/1994	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			52.5	52.5
11	E1168	P084	Đỗ Ngọc Hà	28/01/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			52.8	52.8
12	E1170	P084	Nguyễn Thị Hằng	16/01/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			36.5	36.5
13	E1173	P084	Nguyễn Thị Lan	29/11/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			41.3	41.3
14	E1175	P084	Nguyễn Hồng Linh	09/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			38	38
15	E1176	P084	Nguyễn Thị Nga	25/06/1987	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			48	48
16	E1178	P084	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/08/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			vắng	vắng
17	E1180	P084	Nguyễn Thị Thu Trang	12/01/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			35.5	35.5
18	E1181	P084	Nguyễn Thị Tuyết	19/11/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Vân Nội			38.5	38.5
19	E1414	P084	Lê Thị Vân Anh	03/02/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			54	54
20	E1415	P084	Đào Văn Bình	10/01/1992	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			41.5	41.5
21	E1416	P084	Tạ Thị Minh Đoan	23/02/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			44.3	44.3
22	E1417	P084	Lê Hương Giang	01/07/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			44	44
23	E1419	P084	Phùng Thị Hà	14/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			42.8	42.8
24	E1421	P084	Nguyễn Thị Hào	17/09/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			46	46
1	E1422	P085	Chu Thị Hạnh	07/03/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			42.3	42.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
2*	E1425	P085	Phùng Thị Thúy Hạnh	18/08/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
3	E1424	P085	Chu Thị Hằng	07/08/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			32	32
4	E1425	P085	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/03/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			30.8	30.8
5	E1427	P085	Phùng Thị Hiền	28/03/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			33.8	33.8
6	E1428	P085	Nguyễn Thạc Hiệp	24/09/1996	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			24.5	24.5
7	E1429	P085	Nguyễn Thị Như Hoa	04/08/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			35.5	35.5
8	E1430	P085	Nguyễn Văn Huỳnh	23/08/1990	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			33.3	33.3
9	E1431	P085	Nguyễn Thị Thanh Kim	20/06/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			36.5	36.5
10	E1432	P085	Đỗ Thị Lan	17/12/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			34.8	34.8
11	E1433	P085	Phan Thị Lan	15/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			33.5	33.5
12	E1434	P085	Phùng Thị Thùy Linh	05/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			33.3	33.3
13	E1435	P085	Lại Thị Bích Nguyệt	25/11/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			31	31
14	E1437	P085	Cao Thị Ninh	30/05/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			32.8	32.8
15	E1439	P085	Nguyễn Thị Phương	27/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			31.8	31.8
16	E1440	P085	Phan Thị Phương	14/01/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			55	55
17	E1441	P085	Nguyễn Thị Thu Phương	20/07/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			30.5	30.5
18	E1443	P085	Nguyễn Thị Quỳnh	08/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			29.5	29.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
19	E1444	P085	Nguyễn Thị Tâm	23/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			33.3	33.3
20	E1445	P085	Đinh Thị Thanh	26/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			25.8	25.8
21	E1447	P085	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/11/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			43.5	43.5
22	E1448	P085	Cần Thị Thảo	15/07/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			36.3	36.3
23	E1449	P085	Hà Thị Thúy	04/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
24	E1452	P085	Kiều Huyền Trang	15/11/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			34.3	34.3
1	E1453	P086	Vũ Việt Trung	14/01/1997	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			30.5	30.5
2	E1454	P086	Nguyễn Danh Tùng	22/07/1991	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang			36.3	36.3
3	E1690	P086	Phùng Thị Hà	08/07/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			44.8	44.8
4	E1691	P086	Nguyễn Thị Thanh Hằng	12/03/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			34	34
5	E1692	P086	Nguyễn Thị Huyền	12/06/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			36.3	36.3
6	E1693	P086	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/12/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			vắng	vắng
7	E1695	P086	Nguyễn Thị Quyên	03/07/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			33	33
8	E1696	P086	Nguyễn Thị Thảo	07/08/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			31	31
9	E1697	P086	Nguyễn Thị Thu	01/12/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			51.3	51.3
10	E1698	P086	Nguyễn Thị Thu	06/10/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn			31	31
11	E1721	P086	Nguyễn Thị Huệ	16/11/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			31.8	31.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
12	E1722	P086	Nguyễn Thị Lê	08/01/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			41	41
13	E1723	P086	Phùng Thị Linh	20/08/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			28.3	28.3
14	E1724	P086	Thân Thị Loan	14/05/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			32.5	32.5
15	E1726	P086	Nguyễn Thị Mai	22/01/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			38.8	38.8
16	E1727	P086	Nguyễn Ngân Nga	21/07/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			42.5	42.5
17	E1728	P086	Khuất Thị Nga	23/12/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			44.3	44.3
18	E1729	P086	Phan Thị Như Nguyệt	14/02/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			34.8	34.8
19	E1730	P086	Nguyễn Thị Nguyệt	25/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			53.8	53.8
20	E1731	P086	Nguyễn Phương Thảo	30/10/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			35.3	35.3
21	E1732	P086	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/12/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			51.8	51.8
22	E1734	P086	Bùi Thị Thủy	08/11/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			46.3	46.3
23	E1735	P086	Đỗ Bích Thúy	12/10/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			37.8	37.8
24	E1736	P086	Nguyễn Thị Kim Thư	06/10/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			55.5	55.5
1	E1737	P087	Vũ Hoài Thương	18/01/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			54	54
2	E1739	P087	Phan Thị Huyền Trang	31/10/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			47.5	47.5
3	E1742	P087	Nguyễn Thị Hải Yến	08/05/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			56.5	56.5
4	E1743	P087	Nguyễn Thị Yến	01/06/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			51	51

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
5	E1766	P087	Nguyễn Thị Hân	12/07/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			33	33
6	E1767	P087	Trần Vũ Minh Hiền	01/05/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			42	42
7	E1769	P087	Hoàng Thị Thu Hiền	08/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			40	40
8	E1770	P087	Nguyễn Thị Khánh Huyền	20/03/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			25.8	25.8
9	E1771	P087	Lê Thị Lan Hương	27/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			45	45
10	E1772	P087	Phạm Thị Hồng Lan	27/03/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			vắng	vắng
11	E1773	P087	Hồ Diệu Linh	08/02/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			40	40
12	E1774	P087	Lê Đình Nam	13/03/1996	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			34.5	34.5
13	E1775	P087	Đinh Như Quỳnh	10/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			44.5	44.5
14	E1777	P087	Nguyễn Viết Thịnh	10/04/1990	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			57	57
15	E1779	P087	Nguyễn Hải Yến	16/02/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			37.8	37.8
16	E1780	P087	Đỗ Thị Yến	10/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			39	39
17	E1997	P087	Lưu Hoàng Anh	28/10/1996	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			44	44
18	E1998	P087	Lê Thị Kiều Anh	22/03/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			51	51
19	E1999	P087	Nguyễn Thị Kim Anh	19/09/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			34.8	34.8
20	E2000	P087	Đặng Thị Lan Anh	27/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			55.5	55.5
21	E2001	P087	Nguyễn Phương Anh	23/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			39.5	39.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
22	E2004	P087	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			35	35
23	E2005	P087	Nguyễn Thị Minh Châu	19/02/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			39	39
24	E2006	P087	Trương Thị Minh Châu	30/07/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			60	60
1	E2008	P088	Hoàng Đình Chiêu	18/06/1986	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			32.5	32.5
2	E2010	P088	Nguyễn Thị Quỳnh Chúc	25/11/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
3	E2012	P088	Lương Thị Den	01/06/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			48.8	48.8
4	E2015	P088	Lê Thanh Dung	21/02/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			42.3	42.3
5	E2018	P088	Nguyễn Mạnh Duy	17/08/1995	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			29.8	29.8
6	E2020	P088	Nguyễn Thị Thùy Dương	05/08/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			45	45
7	E2021	P088	Nguyễn Tiến Đức	15/08/1995	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			49.8	49.8
8	E2024	P088	Nguyễn Thị Hương Giang	12/10/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			28.3	28.3
9	E2025	P088	Dương Thị Giang	16/12/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			36.3	36.3
10	E2026	P088	Khổng Thị Giang	30/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			30.5	30.5
11	E2027	P088	Lê Thị Giang	17/07/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			40.8	40.8
12	E2028	P088	Nguyễn Thị Giang	23/04/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			54.3	54.3
13	E2029	P088	Phùng Thị Thảo Hà	18/06/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			34.3	34.3
14	E2030	P088	Nguyễn Mỹ Hạnh	24/11/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			51.5	51.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
15	E2032	P088	Nguyễn Thị Hằng	07/01/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			42	42
16	E2033	P088	Nguyễn Thuý Hằng	18/03/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			34.3	34.3
17	E2034	P088	Nguyễn Thị Hiền	10/09/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			30.5	30.5
18	E2035	P088	Nguyễn Duy Hiếu	27/01/1985	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
19	E2036	P088	Trần Đình Hiếu	16/11/1991	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			35.5	35.5
20	E2037	P088	Chu Thị Diệu Hoa	07/09/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			46	46
21	E2038	P088	Nguyễn Thị Hoa	09/07/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			33.8	33.8
22	E2039	P088	Vũ Thị Hoa	18/01/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			32	32
23	E2040	P088	Vũ Thị Hoa	04/12/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			51	51
24	E2041	P088	Nguyễn Thị Hoàn	01/01/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
1	E2042	P089	Ngô Thị Hòa	17/10/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			47	47
2	E2043	P089	Phạm Thị Hòa	07/07/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			39	39
3	E2044	P089	Đàm Thị Thu Hòa	16/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			27.8	27.8
4	E2045	P089	Giang Thị Hồng	25/11/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			43.5	43.5
5	E2047	P089	Nguyễn Thị Hồng Huế	11/10/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37.3	37.3
6	E2051	P089	Nguyễn Thị Khánh Huyền	12/02/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			35.3	35.3
7	E2052	P089	Nguyễn Thị Huyền	20/10/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			47.3	47.3

 Số báo danh và ĐẠO TẠO			Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
8	E2055	P089	Kiều Thu Huyền	29/06/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
9	E2056	P089	Cần Thị Lan Hương	10/02/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			39.3	39.3
10	E2058	P089	Đặng Thị Hương	09/06/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			30.3	30.3
11	E2059	P089	Nguyễn Thu Hương	22/04/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			32.5	32.5
12	E2060	P089	Nguyễn Thị Thu Hương	04/09/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37	37
13	E2061	P089	Nguyễn Thị Thu Hương	04/10/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			41.5	41.5
14	E2063	P089	Nguyễn Thị Thanh Hường	08/11/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			61.5	61.5
15	E2064	P089	Ngô Thị Hường	07/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			41	41
16	E2065	P089	Cao Lương Vân Hường	30/06/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			56.8	56.8
17	E2066	P089	Lê Thị Khá	26/09/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			38.5	38.5
18	E2068	P089	Nguyễn Thị Lan	19/03/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			38.5	38.5
19	E2069	P089	Đỗ Thị Bích Liên	16/04/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			32	32
20	E2071	P089	Vũ Diệu Linh	08/12/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			34	34
21	E2072	P089	Đào Khánh Linh	02/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37.8	37.8
22	E2073	P089	Vũ Khánh Linh	17/11/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			44.5	44.5
23	E2074	P089	Đỗ Mai Linh	13/01/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			42.5	42.5
24	E2075	P089	Vũ Thị Linh	21/01/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			38	38

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
1	E2076	P090	Nguyễn Thùy Linh	07/06/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			68	68
2	E2077	P090	Nguyễn Thùy Linh	12/03/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37.8	37.8
3	E2079	P090	Bùi Thanh Loan	05/06/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			38.5	38.5
4	E2080	P090	Trần Thị Mai	17/01/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			34.8	34.8
5	E2081	P090	Sái Thị Mến	06/02/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			50.5	50.5
6	E2084	P090	Lưu Thị Thúy Nga	03/07/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			48	48
7	E2085	P090	Nguyễn Thúy Ngân	22/05/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			50	50
8	E2086	P090	Nguyễn Bích Ngọc	03/12/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			29.5	29.5
9	E2087	P090	Nguyễn Thị Minh Ngọc	03/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			26.8	26.8
10	E2088	P090	Nguyễn Thị Ngọc	03/08/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			35.3	35.3
11	E2089	P090	Nguyễn Thị Lan Nhi	26/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			32.5	32.5
12	E2091	P090	Đỗ Thị Nhung	05/10/1988	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			61.8	61.8
13	E2092	P090	Nguyễn Thị Nhung	03/06/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			46.3	46.3
14	E2093	P090	Dương Thùy Nhung	18/05/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			30.3	30.3
15	E2094	P090	Nguyễn Kiều Oanh	19/07/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			48	48
16	E2095	P090	Bùi Minh Phúc	02/03/1994	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			25.3	25.3
17	E2096	P090	Đặng Như Phương	21/11/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			29	29

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
18	E2097	P090	Nguyễn Thị Phương	24/11/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			33.5	33.5
19	E2098	P090	Nguyễn Thu Phương	02/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37	37
20	E2099	P090	Phan Thị Phương	28/08/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			55.5	55.5
21	E2100	P090	Đào Văn Quân	22/02/1991	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			40.5	40.5
22	E2101	P090	Nguyễn Thị Kim Quế	01/08/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			39.5	39.5
23	E2103	P090	Phạm Thị Xuân Quỳnh	10/11/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			35	35
24	E2104	P090	Đinh Ngọc Quý	20/06/1995	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			28.5	28.5
1	E2105	P091	Đinh Thị Sao	17/08/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			41.3	41.3
2	E2107	P091	Lê Thanh Tâm	27/11/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			29	29
3	E2109	P091	Lỗ Thị Thành	21/03/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
4	E2110	P091	Trần Thị Minh Thảo	29/12/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			26.3	26.3
5	E2112	P091	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/10/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			52.3	52.3
6	E2113	P091	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			36.5	36.5
7	E2116	P091	Nguyễn Thị Thảo	15/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37	37
8	E2117	P091	Phạm Thị Thảo	02/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			29.5	29.5
9	E2119	P091	Tăng Thị Thu Thảo	26/07/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			27.8	27.8
10	E2121	P091	Đoàn Thị Thanh Thu	25/11/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			30.3	30.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E2122	P091	Trần Thị Thu	03/04/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37	37
12	E2123	P091	Đỗ Thị Thanh Thuý	29/08/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			42	42
13	E2126	P091	Vương Hương Tiên	15/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			28.8	28.8
14	E2127	P091	Nguyễn Thị Hương Trang	10/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			31.8	31.8
15	E2128	P091	Lê Thị Quỳnh Trang	15/10/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
16	E2129	P091	Trương Thị Thiên Trang	24/06/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			32.8	32.8
17	E2130	P091	Nguyễn Thị Trang	25/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
18	E2131	P091	Phạm Thu Trang	23/11/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			33.3	33.3
19	E2132	P091	Hoàng Thị Thu Trang	08/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			35	35
20	E2133	P091	Nguyễn Thị Thu Trang	08/03/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			50.3	50.3
21	E2134	P091	Vũ Thị Thu Trang	28/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			34.5	34.5
22	E2135	P091	Nguyễn Thị Tuyết	25/03/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			29.3	29.3
23	E2136	P091	Phạm Văn Tùng	08/11/1989	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			60.3	60.3
24	E2137	P091	Vũ Thị Tú Tú	07/11/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			50	50
1	E2140	P092	Nguyễn Thị Việt	30/03/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			37	37
2	E2141	P092	Nguyễn Hải Yến	27/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			40.8	40.8
3	E2142	P092	Nguyễn Thị Yến	04/01/1987	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đông Mỹ			39.8	39.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E2559	P092	Nguyễn Hoàng Anh	04/11/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			39.8	39.8
5	E2561	P092	Nguyễn Thị Anh	01/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			40	40
6	E2565	P092	Nguyễn Hồng Hải	31/07/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			38	38
7	E2567	P092	Lại Khánh Huyền	26/02/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			39.3	39.3
8	E2569	P092	Nguyễn Tiến Lâm	22/09/1996	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			34.3	34.3
9	E2570	P092	Đỗ Thị Thúy Liễu	18/10/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			41.8	41.8
10	E2571	P092	Lê Thị Lùng	30/07/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Con bệnh binh	5	45	50
11	E2573	P092	Trần Phương Thảo	09/11/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			52.3	52.3
12	E2574	P092	Nguyễn Thu Thảo	21/06/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			44.3	44.3
13	E2575	P092	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/10/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			52.5	52.5
14	E2576	P092	Mạc Thị Thu	11/02/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			51.3	51.3
15	E2918	P092	Nguyễn Thị Chinh	30/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			37	37
16	E2919	P092	Lưu Thị Hương Giang	28/07/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			42.5	42.5
17	E2920	P092	Phùng Thị Giang	25/04/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			34.3	34.3
18	E2922	P092	Bá Thị Ngân Hà	10/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			vắng	vắng
19	E2923	P092	Nguyễn Thị Thu Hà	26/07/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			42.8	42.8
20	E2924	P092	Văn Thúy Hà	30/10/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			vắng	vắng

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E2925	P092	Trần Đình Hải	05/09/1993	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			57.3	57.3
22	E2926	P092	Đinh Hồng Hạnh	03/02/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			47.3	47.3
23	E2927	P092	Phạm Thị Mỹ Hạnh	05/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			42.5	42.5
24	E2934	P092	Nguyễn Thị Hồng	18/05/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			38.3	38.3
1	E2935	P093	Đinh Thị Huân	07/07/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			31	31
2	E2936	P093	Vũ Thị Huế	05/04/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			24.5	24.5
3	E2937	P093	Phùng Thị Thanh Huyền	18/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			25.5	25.5
4	E2938	P093	Bùi Thị Hương	17/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			30	30
5	E2939	P093	Nguyễn Thị Mai	29/05/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			36.5	36.5
6	E2940	P093	Nguyễn Thị Ngoan	14/08/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			36.5	36.5
7	E2941	P093	Mẫn Thị Bích Ngọc	01/12/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			38.5	38.5
8	E2942	P093	Phạm Thị Ni	14/07/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			vắng	vắng
9	E2943	P093	Dương Thị Phương	06/02/1982	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			39	39
10	E2945	P093	Nguyễn Văn Quý	28/10/1988	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	30	35
11	E2946	P093	Nguyễn Thị Thanh	21/03/1988	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			37.5	37.5
12	E2947	P093	Nguyễn Phương Thảo	03/02/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			51.8	51.8
13	E2948	P093	Phạm Thị Tho	19/03/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			31.3	31.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E2951	P093	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/11/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			26.3	26.3
15	E2952	P093	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/01/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			37.3	37.3
16	E2953	P093	Tạ Đình Văn	04/03/1995	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			38	38
17	E2954	P093	Nguyễn Thị Thu Vân	15/04/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			38.3	38.3
18	E2955	P093	Nguyễn Ngọc Vũ	14/03/1991	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Đa Phúc			vắng	vắng
19	E3157	P093	Dương Thị Lan Anh	15/01/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			25.8	25.8
20	E3158	P093	Lê Mỹ Anh	16/11/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			36.3	36.3
21	E3159	P093	Nguyễn Thị Bình	23/04/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			34.8	34.8
22	E3160	P093	Vũ Văn Bình	24/05/1983	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			56.5	56.5
23	E3162	P093	Trương Thị Diễm	21/08/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			48.5	48.5
24	E3163	P093	Trần Thanh Hà	30/09/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			39.3	39.3
1	E3166	P094	Nguyễn Thị Hoa	02/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			29.25	29.25
2	E3168	P094	Nguyễn Thuý Ngân	19/02/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			38.5	38.5
3	E3170	P094	Nguyễn Thị Hồng Thao	14/02/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			35	35
4	E3171	P094	Đặng Thị Thanh Thảo	02/02/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			37	37
5	E3172	P094	Bùi Thị Thắm	15/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			27.75	27.75
6	E3174	P094	Nguyễn Thị Thúy	12/04/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			44.75	44.75

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E3176	P094	Nguyễn Thị Yến	08/11/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Chương Mỹ B			49.25	49.25
8	E3405	P094	Lưu Nhật Anh	10/10/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			24.5	24.5
9	E3407	P094	Hà Thị Dịu	02/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			38.5	38.5
10	E3408	P094	Đặng Phương Dung	26/11/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			35.5	35.5
11	E3410	P094	Nguyễn Thị Thanh Hà	07/09/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			26.75	26.75
12	E3411	P094	Nguyễn Thị Hoa	22/05/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			34.75	34.75
13	E3412	P094	Nguyễn Thị Hồng	05/05/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			61.5	61.5
14	E3414	P094	Nguyễn Thị Giáng Ngao	11/01/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			33	33
15	E3415	P094	Nguyễn Thị Ngọc	30/04/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			31.5	31.5
16	E3416	P094	Nguyễn Thị Ninh	19/02/1989	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			27.5	27.5
17	E3417	P094	Nguyễn Thị Minh Phương	16/12/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			35.25	35.25
18	E3418	P094	Nguyễn Đình Quảng	14/02/1986	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			56	56
19	E3420	P094	Đỗ Thị Thắm	29/06/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			40.5	40.5
20	E3421	P094	Đặng Quốc Thắng	19/11/1997	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			56	56
21	E3423	P094	Phạm Thị Yến	25/09/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			75	75
22	E3617	P094	Lê Thị Lan Anh	01/11/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			31.5	31.5
23	E3618	P094	Dương Ngọc Anh	10/12/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			34.5	34.5

STT		Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
		E3620	P094	Nguyễn Thị Tú Anh	09/02/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			35.25	35.25
1		E3623	P095	Dương Đức Hiếu	08/07/1994	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			35.8	35.8
2		E3624	P095	Lưu Thị Huyền	06/08/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			35	35
3		E3625	P095	Quản Văn Khá	27/05/1997	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			33	33
4		E3628	P095	Đặng Thị Nhung	04/09/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			45	45
5		E3629	P095	Nguyễn Thị Nhung	01/04/1992	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			40.8	40.8
6		E3630	P095	Nguyễn Hoàng Phương	28/03/1995	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			vắng	vắng
7		E3631	P095	Nguyễn Thị Phương	03/09/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			37.8	37.8
8		E3634	P095	Nguyễn Thị Mai Thu	19/10/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			37.8	37.8
9		E3635	P095	Trần Phương Thúy	25/09/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			37.3	37.3
10		E3885	P095	Hà Văn Chung	05/11/1985	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	38.8	43.8
11		E3886	P095	Đinh Thị Hằng	13/06/1986	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	42.8	47.8
12		E3888	P095	Đinh Thị Kiều Oanh	06/10/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	vắng	vắng
13		E3996	P095	Sầm Hà Thu	28/08/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Dân tộc thiểu số	5	33.3	38.3
14		E4142	P095	Vương Thanh Hải	20/03/1982	Nam	Giáo viên Vật lý	Trường THPT Lưu Hoàng			75.5	75.5
15		E0373	P095	Đỗ Thị Hải	01/11/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			56.75	56.75
16		E0375	P095	Đoàn Phạm Khánh Huyền	14/09/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			56	56

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E0376	P095	Phạm Thị Huyền	10/08/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			61.75	61.75
18	E0377	P095	Nguyễn Thị Thu Lam	18/06/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			65	65
19	E0378	P095	Mẫn Thị Lương	08/12/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			57.75	57.75
1	E0379	P096	Nguyễn Lưu Ly	24/08/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			52	52
2	E0380	P096	Vũ Hải Nam	13/09/1993	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			59.5	59.5
3	E0383	P096	Nguyễn Thị Ninh	12/07/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			40	40
4	E0384	P096	Phan Thị Thảo	15/09/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng			59	59
5	E0387	P096	Hoàng Thị Vân	15/07/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phan Đình Phùng	Dân tộc thiểu số	5	46.5	51.5
6	E0590	P096	Nguyễn Thị Huyền	02/10/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			62.3	62.3
7	E0592	P096	Nguyễn Thị Hương Ly	27/07/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			52	52
8	E0593	P096	Trần Ngọc Phong	26/10/1993	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			60.2	60.2
9	E0594	P096	Nguyễn Thị Thảo	02/11/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa	Dân tộc thiểu số	5	50.3	55.3
10	E0606	P096	Trần Hùng Dũng	10/03/1997	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng			54.5	54.5
11	E0608	P096	Nguyễn Thị Kết	16/10/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng	Dân tộc thiểu số	5	53.5	58.5
12	E0610	P096	Đào Thanh Thanh	09/01/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng			55.3	55.3
13	E0715	P096	Phan Hoàng Anh	24/12/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân			45.3	45.3
14	E0716	P096	Nguyễn Thị Kim Anh	24/02/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân			37.3	37.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
15	E0717	P096	Hoàng Tú Anh	26/09/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân			58.3	58.3
16	E0719	P096	Quách Thị Hồng	10/03/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	Dân tộc thiểu số	5	56.8	61.8
17	E0720	P096	Ngô Thanh Huyền	18/12/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân			64.5	64.5
18	E0722	P096	Đào Thị Như Quỳnh	20/09/1990	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân			58.5	58.5
19	E0724	P096	Trần Diệu Thúy	14/04/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân			66.8	66.8
20	E0896	P096	Nguyễn Tiến Dũng	17/09/1997	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phúc Lợi			36.3	36.3
21	E0898	P096	Nguyễn Thị Hạnh	09/04/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phúc Lợi			57	57
22	E0900	P096	Nguyễn Tường Lâm	27/11/1990	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phúc Lợi			50	50
23	E0902	P096	Bùi Thị Thùy Trang	06/11/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phúc Lợi			59.8	59.8
24	E1141	P096	Phạm Thị Ngọc Diệp	22/05/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			60.8	60.8
1	E1143	P097	Phan Ngọc Thảo	25/03/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			62	62
2	E1204	P097	Nguyễn Thị Hương	06/11/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đông Anh			64.5	64.5
3	E1205	P097	Lê Thị Thu Trang	08/03/1990	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đông Anh			67.5	67.5
4	E1206	P097	Nguyễn Minh Hoàng	22/03/1997	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Liên Hà			60	60
5	E1207	P097	Hoàng Thị Hồng Khoa	24/08/1990	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Liên Hà			64.5	64.5
6	E1299	P097	Phạm Thị Thu Hồng	13/03/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Sơn Tây	Con thương binh	5	59.3	64.3
7	E1301	P097	Lê Thị Quỳnh Nga	09/10/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Sơn Tây			73.3	73.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
8	E1302	P097	Bùi Thị Nguyệt	02/11/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Sơn Tây			66.5	66.5
9	E1303	P097	Cao Thị Hồng Nhung	26/01/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Sơn Tây			60	60
10	E1304	P097	Trương Thị Thùy	24/08/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Sơn Tây			68.5	68.5
11	E1305	P097	Đỗ Quỳnh Trang	05/02/1990	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Sơn Tây			54.5	54.5
12	E1573	P097	Trương Thị Thu Hằng	27/06/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Minh Quang			59.3	59.3
13	E1574	P097	Lê Thị Oanh	23/10/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Minh Quang			65.3	65.3
14	E1598	P097	Hoàng Thị Hiền	10/02/1988	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chúc Động			64.8	64.8
15	E1600	P097	Phạm Thị Huyền	01/09/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chúc Động			64.5	64.5
16	E1601	P097	Chu Thị Hương	25/07/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chúc Động			67.8	67.8
17	E1603	P097	Nguyễn Thị Oanh	07/07/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chúc Động			57.5	57.5
18	E1604	P097	Nguyễn Hoàng Thắng	22/03/1997	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chúc Động			65.5	65.5
19	E1621	P097	Nguyễn Thị Thuý Dương	28/09/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Hoài Đức B			50.8	50.8
20	E1622	P097	Vũ Thị Luyến	18/02/1986	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Hoài Đức B	Con thương binh	5	62.5	67.5
21	E1626	P097	Đỗ Thị Xuân	04/09/1990	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Hoài Đức B			60.8	60.8
22	E1627	P097	Nguyễn Thị Hải Yến	21/08/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Hoài Đức B			71.3	71.3
23	E1764	P097	Nguyễn Thị Oanh	18/03/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Tô Hiệu			50	50
24	E1877	P097	Nguyễn Thị Hạnh	18/03/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Mê Linh			65.8	65.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
1	E1878	P098	Nghiêm Thị Thức	12/05/1989	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Mê Linh			57.5	57.5
2	E2328	P098	Lê Ngân Hà	08/04/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đông Mỹ			48	48
3	E2329	P098	Phan Thị Thu Hà	19/07/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đông Mỹ			47.5	47.5
4	E2334	P098	Nguyễn Thị Mai Linh	24/09/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đông Mỹ			50	50
5	E2337	P098	Hoàng Thị Thơm	13/06/1989	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đông Mỹ			40	40
6	E2338	P098	Hoàng Thị Xuân	05/04/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đông Mỹ			vắng	vắng
7	E2956	P098	Nguyễn Thị Hoa	20/01/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Kim Anh			58.8	58.8
8	E3044	P098	Hoàng Thu Huyền	28/08/1989	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Xuân Khanh			63	63
9	E3045	P098	Cao Thị Lụa	06/06/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Xuân Khanh			56	56
10	E3049	P098	Đỗ Thị Quế	26/12/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Xuân Khanh			56.8	56.8
11	E3051	P098	Lê Thị Trang	11/11/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Xuân Khanh			54.8	54.8
12	E3052	P098	Đặng Thị Thanh Yên	29/01/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Xuân Khanh			37.8	37.8
13	E3103	P098	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/03/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Bất Bạt			58.3	58.3
14	E3104	P098	Nguyễn Thị Hường	30/08/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Bất Bạt			59.8	59.8
15	E3110	P098	Nguyễn Thị Việt Hà	28/01/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chương Mỹ A			55.5	55.5
16	E3111	P098	Đàm Thị Hồng	10/09/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chương Mỹ A			59.3	59.3
17	E3112	P098	Cao Thị Hường	23/11/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chương Mỹ A			vắng	vắng

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
18*	E3145	P098	Nguyễn Thị Thắm	18/06/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chương Mỹ A			58.3	58.3
19	E3144	P098	Nguyễn Thị Trang	27/03/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Chương Mỹ A			56.8	56.8
20	E3264	P098	Lê Hoàng Hà	25/09/1988	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phú Xuyên A			55.5	55.5
21	E3265	P098	Đỗ Thị Kiều Trang	06/08/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phú Xuyên A			59.5	59.5
22	E3266	P098	Trần Văn Trịnh	23/11/1991	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Phú Xuyên A			63.5	63.5
23	E3288	P098	Lê Thị Hương Giang	01/08/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			64.3	64.3
24	E3289	P098	Đinh Thị Hà	07/05/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			61.8	61.8
1	E3290	P099	Nguyễn Thị Hiền	07/12/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			53.3	53.3
2	E3291	P099	Trần Thị Hơ	27/08/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			55.5	55.5
3	E3292	P099	Phạm Thị Thu Hương	29/04/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			63.5	63.5
4	E3293	P099	Trần Văn Nhu	02/10/1997	Nam	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			57.3	57.3
5	E3294	P099	Chu Thị Thanh Tâm	16/04/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			57.3	57.3
6	E3296	P099	Vũ Ngọc Trang	01/07/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Đồng Quan			53	53
7	E3369	P099	Lại Ngọc Ánh	27/02/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Tân Dân			52.5	52.5
8	E3372	P099	Nguyễn Thị Thùy Ninh	04/03/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Tân Dân			68.8	68.8
9	E3373	P099	Trương Thị Thắm	02/09/1989	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Tân Dân			56	56
10	E3757	P099	Nguyễn Thị Hồng Dung	25/03/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			63.5	63.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E3758	P099	Phùng Thị Thu Hằng	14/06/1990	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			58.3	58.3
12	E3759	P099	Bùi Thị Thanh Hoa	05/07/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			49	49
13	E3760	P099	Nguyễn Thị Hoàn	06/05/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			71.5	71.5
14	E3761	P099	Hoàng Thị Hương	03/09/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			62	62
15	E3762	P099	Nguyễn Thị Ngọc	03/03/1986	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			53.5	53.5
16	E3763	P099	Hoàng Thị Nhung	11/02/1996	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			55.5	55.5
17	E3764	P099	Nguyễn Thị Thu Phương	04/04/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			46	46
18	E3765	P099	Đào Thị Phượng	16/04/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Quang Minh			62	62
19	E3809	P099	Lục Thị Viên	06/12/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	Dân tộc thiểu số	5	58.5	63.5
20	E3921	P099	Hoàng Thị Thu Hương	10/09/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	44.5	49.5
21	E3922	P099	Nguyễn Thị Diệu Linh	26/09/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	62.8	67.8
22	E3923	P099	Nguyễn Thị Thu Thủy	21/02/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	67.3	72.3
23	E3924	P099	Nguyễn Tuyết Trinh	15/03/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	60.3	65.3
24	E3925	P099	Dương Thị Kim Tuyến	22/12/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	55.5	60.5
1	E0338	P100	Trần Lan Anh	28/02/1996	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Phạm Hồng Thái			28	28
2	E0439	P100	Vũ Thị Nhung	10/05/1990	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình			61	61
3	E0536	P100	Đỗ Đại Thịnh	25/11/1991	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Tây Hồ			51	51

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E0542	P100	Đỗ Duy Ánh	24/04/1991	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Kim Liên			42	42
5	E0545	P100	Nguyễn Trung Định	05/03/1995	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Kim Liên			72.5	72.5
6	E0546	P100	Nguyễn Đình Hòa	20/09/1995	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Kim Liên			51.5	51.5
7	E0548	P100	Nguyễn Thị Mai	26/03/1990	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Kim Liên			69.3	69.3
8	E0549	P100	Phạm Thị Mến	10/10/1996	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Kim Liên			67.3	67.3
9	E0553	P100	Nguyễn Thị Thúy	23/09/1997	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Kim Liên			55.8	55.8
10	E0554	P100	Nguyễn Thị Tuyền	01/03/1995	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Kim Liên			50.8	50.8
11	E0611	P100	Nguyễn Văn Chính	25/02/1997	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng			55.3	55.3
12	E0612	P100	Hoàng Gia Trường	12/07/1990	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng			54.3	54.3
13	E0759	P100	Nguyễn Cao Điền	14/10/1993	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Trương Định			54.8	54.8
14	E0762	P100	Trịnh Phương Nam	03/09/1997	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Trương Định			28.3	28.3
15	E0764	P100	Đỗ Thị Thuý Trang	27/12/1997	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Trương Định			62	62
16	E0765	P100	Bùi Văn Tuyền	26/10/1990	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Trương Định			77.3	77.3
17	E0823	P100	Nguyễn Thị Thanh Nga	04/12/1980	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều			33.3	33.3
18	E0903	P100	Nguyễn Văn Hùng	29/11/1997	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Phúc Lợi			44.5	44.5
19	E0905	P100	Chu Vinh Quang	20/07/1995	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Phúc Lợi			36	36
20	E0973	P100	Vì Thị Hoài	21/09/1994	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			73.8	73.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E0974	P100	Bùi Quang Khánh	20/02/1995	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			50.8	50.8
22	E0975	P100	Hà Quốc Ngọc	27/01/1994	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			50.8	50.8
23	E1045	P100	Nguyễn Thị Thanh Hoa	02/10/1994	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Trung Văn			64	64
24	E1046	P100	Đỗ Việt Hòa	10/04/1992	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Trung Văn			44.5	44.5
1	E1047	P101	Đinh Thị Huyền	02/12/1993	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Trung Văn			77	77
2	E1048	P101	Vũ Tiến Kiên	09/01/1996	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Trung Văn			59.5	59.5
3	E1052	P101	Dương Thị Thanh Nhân	03/12/1996	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Trung Văn			42	42
4	E1238	P101	Dương Quốc Đình	19/05/1992	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Minh Phú			35	35
5	E1241	P101	Trần Thị Hương	21/09/1987	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Minh Phú			65	65
6	E1242	P101	Nguyễn Văn Thành	08/06/1984	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Minh Phú			48.8	48.8
7	E1243	P101	Bùi Văn Tùng	19/03/1997	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Minh Phú			38	38
8	E1576	P101	Khuất Hoàng Giang	22/11/1994	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Minh Quang			49	49
9	E1681	P101	Nguyễn Tây Đoàn	14/08/1995	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Vân Cốc			69	69
10	E1756	P101	Phạm Hải Long	19/04/1997	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Thường Tín			61	61
11	E1759	P101	Trần Nguyễn Thủy Sóng	13/07/1992	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Thường Tín			54	54
12	E1763	P101	Phạm Vũ Tuấn	14/11/1994	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Thường Tín			35.5	35.5
13	E1892	P101	Nguyễn Công Huân	18/12/1991	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Yên Lãng			49	49

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E1894	P101	Nguyễn Thành Lâm	21/05/1995	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Yên Lãng			31	31
15	E1897	P101	Trịnh Thị Thủy	13/04/1991	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Yên Lãng			63.8	63.8
16	E2348	P101	Dương Xuân Lượng	27/10/1995	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Đông Mỹ			46.5	46.5
17	E2349	P101	Hoàng Thị Lựu	08/11/1995	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Đông Mỹ			68.3	68.3
18	E2351	P101	Bùi Xuân Thịnh	07/04/1996	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Đông Mỹ			50	50
19	E2540	P101	Nguyễn Minh Anh	26/02/1997	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chu Văn An			50.3	50.3
20	E2542	P101	Nguyễn Xuân Chiến	28/09/1995	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chu Văn An			69.8	69.8
21	E2544	P101	Bùi Văn Điền	17/10/1984	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chu Văn An			50.5	50.5
22	E2545	P101	Đặng Đình Hậu	19/09/1986	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chu Văn An			45.8	45.8
23	E2547	P101	Nguyễn Vũ Thái	15/12/1992	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chu Văn An			58.5	58.5
24	E2610	P101	Chữ Đức Đại	20/12/1997	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ			52.3	52.3
1	E2863	P102	Hoàng Trà My	12/11/1993	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Bắc Thăng Long	Dân tộc thiểu số	5	67.3	72.3
2	E2894	P102	Trần Anh Hiền	10/06/1993	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Trung Giã			36.3	36.3
3	E3054	P102	Nguyễn Phương Thanh Thảo	30/11/1993	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Ba Vì			60	60
4	E3212	P102	Nguyễn Hữu Nam	07/07/1997	Nam	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chương Mỹ B			vắng	vắng
5	E3215	P102	Trần Thị Thương	05/11/1996	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chương Mỹ B			53	53
6	E3216	P102	Nguyễn Thị Yến	07/10/1994	Nữ	Giáo viên Thẻ dực	Trường THPT Chương Mỹ B			80.5	80.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E3380	P102	Nguyễn Phi Long	04/06/1997	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Phúc Thọ			57	57
8	E3381	P102	Nguyễn Doãn Mừng	01/02/1993	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Phúc Thọ			55.8	55.8
9	E3384	P102	Đinh Thị Ánh Tuyết	20/03/1990	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Phúc Thọ			58.8	58.8
10	E3399	P102	Nguyễn Thanh Hải	22/09/1995	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Ngọc Tảo			37	37
11	E3401	P102	Cần Thị Thu Minh	05/02/1995	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Ngọc Tảo			59.8	59.8
12	E3403	P102	Nguyễn Mạnh Quyết	14/07/1995	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Ngọc Tảo			67	67
13	E3404	P102	Bùi Văn Tuấn	03/10/1986	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Ngọc Tảo			59	59
14	E3426	P102	Nguyễn Bá Hoat	20/12/1995	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			56.8	56.8
15	E3427	P102	Đặng Thị Thanh Huyền	09/09/1994	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			52.5	52.5
16	E3430	P102	Hoàng Như Long	13/08/1996	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			51.3	51.3
17	E3433	P102	Nguyễn Thị Thanh	27/08/1993	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Con bệnh binh	5	73	78
18	E3434	P102	Kiều Thị Thu	24/10/1995	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			43.8	43.8
19	E3436	P102	Nguyễn Thị Thu Thúy	11/04/1995	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			47.3	47.3
20	E3437	P102	Phan Thị Việt	09/08/1990	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai			44	44
21	E3564	P102	Nguyễn Thị Lý	28/01/1996	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Ứng Hoà B			69.8	69.8
22	E3701	P102	Đỗ Anh Thao	03/01/1991	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Tiến Thịnh			44.8	44.8
23	E3710	P102	Tạ Văn Đạt	03/03/1993	Nam	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Tự Lập			70.5	70.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
24	E3961	P102	Đặng Thị Hạnh	15/01/1995	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	50	55
1	E3962	P103	Bạch Thu Hiếu	15/12/1991	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	65.3	70.3
2	E4014	P103	Bàn Thị Thơm	15/10/1993	Nữ	Giáo viên Thể dục	Trường THPT Bắc Lương Sơn	Dân tộc thiểu số	5	50.3	55.3
3	E0726	P103	Cao Thị Hằng	05/08/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			53	53
4	E0728	P103	Nguyễn Thị Hoa	01/04/1994	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			53.5	53.5
5	E0729	P103	Đinh Thị Thanh Huyền	09/12/1997	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			52	52
6	E0730	P103	Nguyễn Thị Thanh Phương	08/12/1992	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			45.5	45.5
7	E0732	P103	Nguyễn Đan Thư	25/11/1996	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			30	30
8	E0881	P103	Nguyễn Thị Thu Chang	24/10/1997	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Phúc Lợi			53.8	53.8
9	E0883	P103	Bùi Thị Quỳnh	02/07/1997	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Phúc Lợi			48.5	48.5
10	E0885	P103	Nguyễn Thị Thu	04/12/1986	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Phúc Lợi			52.8	52.8
11	E1136	P103	Hà Thị Dung	28/08/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Ngô Thì Nhậm			47.5	47.5
12	E1137	P103	Trần Thị Hợi	05/03/1989	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Ngô Thì Nhậm			59.3	59.3
13	E1138	P103	Cần Thị Hà Linh	26/01/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Ngô Thì Nhậm			41.5	41.5
14	E1164	P103	Nguyễn Thị Lan Hương	26/10/1997	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Cổ Loa			46.3	46.3
15	E1165	P103	Ngô Thị Linh	01/01/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Cổ Loa			44.3	44.3
16	E1258	P103	Lê Nguyên Anh	04/03/1994	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			54.3	54.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E1259	P103	Đặng Thị Dung	30/04/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			39	39
18	E1260	P103	Nguyễn Thị Hồng Ngân	03/08/1990	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			50	50
19	E1261	P103	Đỗ Thị Hà Tây	18/07/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			77	77
20	E1497	P103	Chu Quang Bình	07/09/1988	Nam	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Minh Quang			50.5	50.5
21	E1498	P103	Trần Thị Hồng Hiệp	09/01/1997	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Minh Quang			54.3	54.3
22	E2454	P103	Dương Hồng Hà	30/07/1997	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Việt Đức			62.8	62.8
23	E2455	P103	Phạm Trung Hiếu	20/06/1981	Nam	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Việt Đức			43.8	43.8
24	E2456	P103	Nguyễn Thị Ngọc Linh	21/08/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Việt Đức			54.3	54.3
1	E2458	P104	Trần Kiều Trinh	18/11/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Việt Đức			50	50
2	E2480	P104	Lê Thanh Bình	01/08/1994	Nam	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Con thương binh	5	50	55
3	E2481	P104	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/08/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			52.5	52.5
4	E2482	P104	Đỗ Thị Liễu	24/04/1987	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			45.5	45.5
5	E2484	P104	Nguyễn Thị Tính	10/02/1992	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			57	57
6	E3271	P104	Vũ Thị Thanh Nga	06/10/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Đồng Quan			51.8	51.8
7	E3272	P104	Phạm Thị Thúy Nga	13/04/1996	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Đồng Quan	Con bệnh binh	5	37.5	42.5
8	E3557	P104	Đặng Thị Hằng	05/10/1985	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			57.5	57.5
9	E3558	P104	Nguyễn Thị Mai Hương	06/03/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			39.3	39.3

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
10	E3559	P104	Nguyễn Thị Thúy	07/07/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			40.3	40.3
11	E3560	P104	Đỗ Thị Trang	20/10/1994	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai			48.5	48.5
12	E3810	P104	Hà Thị Tâm	08/07/1992	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			36	36
13	E3811	P104	Đỗ Thị Thảo	14/05/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			51.5	51.5
14	E4055	P104	Hoàng Thu Huyền	27/08/1995	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT Việt Đức			52.5	52.5
15	E4057	P104	Phạm Thị Thu Hà	28/09/1992	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			64.5	64.5
16	E4058	P104	Đinh Thị Trang	06/02/1994	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Công nghiệp	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			59	59
1	E0342	P105	Đỗ Thị Minh Anh	19/04/1995	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phạm Hồng Thái			57.5	57.5
2	E0344	P105	Vũ Thị Thanh Hiền	30/07/1993	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phạm Hồng Thái			58.5	58.5
3	E0345	P105	Ngô Hương Ly	30/06/1994	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phạm Hồng Thái			42.3	42.3
4	E0347	P105	Vương Thị Hồng Thanh	06/03/1983	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phạm Hồng Thái			vắng	vắng
5	E0348	P105	Trần Thị Thanh Thủy	21/10/1978	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phạm Hồng Thái	Con thương binh	5	25.5	30.5
6	E0349	P105	Bùi Thị Thu Thủy	25/11/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phạm Hồng Thái			52	52
7	E0537	P105	Nguyễn Thị Thu Huyền	05/08/1988	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Đống Đa			47.2	47.2
8	E0538	P105	Trần Thị Thu Hương	11/11/1988	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Đống Đa	Con bệnh binh	5	39.8	44.8
9	E0540	P105	Đặng Thị Thanh Quyên	25/06/1995	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Đống Đa			44.7	44.7
10	E0709	P105	Tiêu Văn Giang	29/06/1975	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT Yên Hòa			41.4	41.4

STT	Số báo danh	Phong	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
11	E0710	P105	Đỗ Thuý Hạnh	02/12/1991	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Yên Hòa			61.6	61.6
12	E0712	P105	Đỗ Thị Huyền Trang	12/06/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Yên Hòa			51	51
13	E0812	P105	Văn Thị Thùy	05/11/1991	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			51.2	51.2
14	E0814	P105	Nguyễn Thanh Đoàn	05/10/1983	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan			47.9	47.9
15	E0815	P105	Nguyễn Thị Hằng	03/09/1988	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan			47.2	47.2
16	E0816	P105	Trần Hà Phương	11/08/1993	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan			53.4	53.4
17	E0817	P105	Đỗ Thị Thu Thủy	24/07/1991	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	50.2	55.2
18	E0826	P105	Ngô Thị Ngọc	29/10/1994	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Lý Thường Kiệt			55.9	55.9
19	E0827	P105	Nguyễn Thị Nguyệt	07/02/1988	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Lý Thường Kiệt			52.8	52.8
20	E0828	P105	Nguyễn Văn Thắng	19/11/1991	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT Lý Thường Kiệt			70.3	70.3
21	E0829	P105	Nguyễn Thị Tình	20/11/1988	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Lý Thường Kiệt			48.9	48.9
22	E0907	P105	Trần Mạnh Độ	12/07/1994	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phúc Lợi			55.4	55.4
23	E0908	P105	Phạm Thị Thu Hiền	06/02/1993	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phúc Lợi			vắng	vắng
24	E0909	P105	Lê Thị Ninh	17/06/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phúc Lợi			42.8	42.8
1	E0912	P106	Văn Thị Thu Giang	25/05/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			51.9	51.9
2	E0913	P106	Nguyễn Thị Thu Hà	28/05/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			39	39
3	E0914	P106	Nguyễn Hồng Liễu	21/11/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			57.5	57.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
4	E0915	P106	Nguyễn Thị Bích Phượng	24/11/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			54.2	54.2
5	E0980	P106	Trần Thị Minh Thúy	10/11/1981	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Con thương binh	5	51.5	56.5
6	E0981	P106	Nguyễn Thu Trang	22/08/1997	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			53.2	53.2
7	E1147	P106	Hoàng Thanh Hoàn	24/10/1990	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			47.4	47.4
8	E1149	P106	Đặng Vương Ngọc Mai	05/10/1987	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			56.7	56.7
9	E1262	P106	Bạch Thị Thu Hồng	27/08/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			43.9	43.9
10	E1263	P106	Hoàng Thị Nụ	12/09/1992	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Dân tộc thiểu số	5	50.2	55.2
11	E1264	P106	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	09/10/1997	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ			45	45
12	E1317	P106	Đỗ Thị Duyên	20/07/1988	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Sơn Tây			vắng	vắng
13	E1318	P106	Vũ Thanh Hiền	20/09/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Sơn Tây			50.8	50.8
14	E1319	P106	Lỗ Thị Hường	15/12/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Sơn Tây			53.7	53.7
15	E1582	P106	Nguyễn Thị Hương	29/08/1995	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Minh Quang			vắng	vắng
16	E1899	P106	Dương Thị Thanh Giang	26/02/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Yên Lãng			51.3	51.3
17	E1900	P106	Nguyễn Thị Tuyết Mai	30/10/1994	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Yên Lãng			50.8	50.8
18	E2485	P106	Nguyễn Văn Huynh	30/11/1983	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			59.8	59.8
19	E2486	P106	Nguyễn Thanh Tùng	24/05/1992	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			82.8	82.8
20	E2487	P106	Hoàng Thị Vân	13/08/1989	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			67.4	67.4

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
21	E2548	P106	Nguyễn Thị Chang	22/11/1990	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Chu Văn An			53.7	53.7
22	E2549	P106	Lê Thị Đoan	19/05/1982	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Chu Văn An			64.8	64.8
23	E2550	P106	Nguyễn Thị Thủy	03/09/1987	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Chu Văn An			48.7	48.7
24	E2963	P106	Nguyễn Thị Huệ	24/02/1994	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tùng Thiện			59.2	59.2
1	E2965	P107	Nguyễn Thị Nghia	19/09/1989	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tùng Thiện			64.2	64.2
2	E2966	P107	Hà Thị Nhung	18/09/1986	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tùng Thiện			61.9	61.9
3	E3258	P107	Nguyễn Thị Ngọc Bích	25/11/1995	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Hồng Thái			40.4	40.4
4	E3259	P107	Nguyễn Thị Yến	23/02/1993	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Hồng Thái			54.3	54.3
5	E3268	P107	Lâm Thị Minh Duyên	21/08/1990	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Phú Xuyên A			57.2	57.2
6	E3374	P107	Nguyễn Thị Hạnh	18/02/1986	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tân Dân			39.9	39.9
7	E3544	P107	Phạm Vũ Cầu	23/01/1988	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT Thanh Oai B	Con đẻ của người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	5	47.8	52.8
8	E3545	P107	Nguyễn Thị Châm	11/10/1984	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Thanh Oai B			52	52
9	E3546	P107	Phạm Văn Dũng	13/01/1980	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT Thanh Oai B	Con thương binh	5	53.9	58.9
10	E3547	P107	Nguyễn Thị Dạ Lệ	24/09/1996	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Thanh Oai B			53.7	53.7
11	E3703	P107	Nguyễn Thị Vân Anh	06/11/1992	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tiến Thịnh			46.8	46.8
12	E3704	P107	Trần Thị Kim Dung	15/08/1988	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tiến Thịnh			53.5	53.5
13	E3706	P107	Nguyễn Văn Hòa	28/06/1996	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tiến Thịnh			51.8	51.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E3707	P107	Vũ Thị Hồng	24/05/1995	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tiến Thịnh			vắng	vắng
15	E3708	P107	Nguyễn Thị Ngọc	24/04/1992	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tiến Thịnh			51.7	51.7
16	E3709	P107	Vũ Thị Thủy	01/10/1995	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường THPT Tiến Thịnh			65.7	65.7
17	E3845	P107	Vũ Ngọc Hòa	18/12/1985	Nam	Giáo viên Tin học	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			41.2	41.2
1	E0388	P108	Cần Lý Bằng	11/09/1997	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Đình Phùng			50	50
2	E0391	P108	Kiều Thị Thùy Linh	01/11/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Đình Phùng			62.5	62.5
3	E0392	P108	Nguyễn Thị Thu Phương	22/10/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Đình Phùng			54	54
4	E0596	P108	Nguyễn Hoàng Long	15/11/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đồng Đa	Dân tộc thiểu số	5	35.5	40.5
5	E0597	P108	Lê Thị Lý	18/05/1985	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đồng Đa			54	54
6	E0742	P108	Nguyễn Thị Lam Anh	30/07/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Nhân Chính			67.5	67.5
7	E0744	P108	Nguyễn Việt Anh	09/09/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Nhân Chính			48.8	48.8
8	E0746	P108	Nguyễn Thị Hà	19/10/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Nhân Chính			44	44
9	E0748	P108	Trần Mạnh Hoàng	09/03/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Nhân Chính			42	42
10	E0768	P108	Vũ Thị Hằng	26/09/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trương Định			55.5	55.5
11	E0769	P108	Phạm Thị Hoa	26/08/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trương Định			65.7	65.7
12	E0770	P108	Nguyễn Thị Hương	11/12/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trương Định			66.8	66.8
13	E0771	P108	Lê Văn Nam	01/03/1994	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trương Định			36	36

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
14	E0772	P108	Nguyễn Thị Ngọc	08/08/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trương Định			41.5	41.5
15	E0824	P108	Kim Thị Ly	05/06/1989	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều			71.5	71.5
16	E0825	P108	Phạm Văn Sáng	12/09/1994	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều			51.5	51.5
17	E0910	P108	Nguyễn Thùy Quyên	30/01/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phúc Lợi			50.5	50.5
18	E0911	P108	Hoàng Xuân Tường	26/08/1993	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phúc Lợi			64	64
19	E0936	P108	Trần Anh Thịnh	15/01/1989	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Yên Viên			62.5	62.5
20	E1043	P108	Nguyễn Trọng Linh	12/12/1992	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Thượng Cát	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.5	51	53.5
21	E1166	P108	Đồng Thị Anh	18/05/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Cổ Loa			56.3	56.3
22	E1208	P108	Lê Thị Hải	09/12/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Liên Hà	Con bệnh binh	5	56.8	61.8
23	E1211	P108	Nguyễn Thị Diệu Linh	09/03/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sóc Sơn			36.5	36.5
24	E1212	P108	Nguyễn Hồng Nhung	27/01/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sóc Sơn			45.5	45.5
1	E1213	P109	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/11/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sóc Sơn			40.5	40.5
2	E1214	P109	Trần Lê Thủy	22/12/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sóc Sơn			72.3	72.3
3	E1244	P109	Dương Thị Hoa	15/09/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Minh Phú			53.6	53.6
4	E1246	P109	Đỗ Bá Minh	20/03/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Minh Phú			45.5	45.5
5	E1320	P109	Bùi Hồng Cúc	15/12/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sơn Tây			60.5	60.5
6	E1321	P109	Nguyễn Thu Hằng	28/06/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sơn Tây			51	51

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
7	E1323	P109	Nguyễn Văn Khang	04/05/1992	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sơn Tây			62	62
8	E1325	P109	Lê Huyền My	04/10/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sơn Tây			36.8	36.8
9	E1326	P109	Cao Thị Phương	15/11/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Sơn Tây			34.8	34.8
10	E1614	P109	Nguyễn Như Thị Thảo Anh	20/06/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Tân Lập			44	44
11	E1616	P109	Khuất Thị Hoa	13/07/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Tân Lập			54	54
12	E1617	P109	Đinh Thị Bích Hường	11/07/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Tân Lập			53.5	53.5
13	E1618	P109	Đỗ Viết Nam	13/08/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Tân Lập			69	69
14	E1619	P109	Nguyễn Thị Thủy	28/06/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Tân Lập			44.8	44.8
15	E2353	P109	Dương Thị Thúy Hằng	06/10/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Đông Mỹ			64.5	64.5
16	E2354	P109	Đinh Thị Phương Thảo	08/04/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Đông Mỹ			58.8	58.8
17	E2368	P109	Khuong Thị Thu Hiền	18/09/1983	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Xuân Phương			39.8	39.8
18	E2369	P109	Nguyễn Thị Huyền	16/05/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Xuân Phương			54.8	54.8
19	E2370	P109	Trương Thị Chi Linh	19/08/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Xuân Phương			54	54
20	E2371	P109	Vũ Thị Bích Phương	21/05/1992	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Xuân Phương			48.5	48.5
21	E2372	P109	Phạm Văn Tú	11/07/1992	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Xuân Phương			60.5	60.5
22	E2445	P109	Hoàng Thị Hà	12/02/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			63.5	63.5
23	E2446	P109	Nguyễn Thị Thanh Hải	29/01/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			51.5	51.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
24	E2448	P109	Đinh Thị Mai	17/01/1989	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			vắng	vắng
1	E2450	P110	Khuông Thị Nụ	10/11/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			64	64
2	E2452	P110	Hoàng Thị Thảo	15/04/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			66.5	66.5
3	E2551	P110	Lê Ngọc Ánh	10/10/1997	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Cầu Giấy			50.5	50.5
4	E2553	P110	Đàm Thị Hải	14/09/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Cầu Giấy			63.8	63.8
5	E2864	P110	Nguyễn Thị Hương Giang	25/08/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Bắc Thăng Long			51	51
6	E2866	P110	Vũ Ngọc Minh	18/03/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Bắc Thăng Long			47.3	47.3
7	E2896	P110	Nguyễn Bá Ngọc Anh	25/10/1993	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trung Giã			67.5	67.5
8	E2897	P110	Nguyễn Thị Kim Loan	23/01/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trung Giã			70.8	70.8
9	E2898	P110	Nguyễn Đình Trường	15/08/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trung Giã			52.8	52.8
10	E2958	P110	Tạ Thị Thanh Huyền	17/05/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Kim Anh			61	61
11	E2959	P110	Đào Thị Hoài Hưng	15/05/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Kim Anh			78.3	78.3
12	E2961	P110	Chu Thị Phụng	30/06/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Kim Anh			61.8	61.8
13	E2962	P110	Nguyễn Thị Thanh	25/06/1995	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Kim Anh			74.5	74.5
14	E3260	P110	Bùi Châu Giang	12/03/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Hồng Thái			52.5	52.5
15	E3261	P110	Nguyễn Kim Hường	01/12/1990	Nam	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Hồng Thái			73.8	73.8
16	E3569	P110	Dương Ngọc Giao	16/03/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Ứng Hoà B			52.5	52.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
17	E3570	P110	Vũ Thị Giang	16/10/1989	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Ứng Hoà B			62.8	62.8
18	E3571	P110	Trần Thị Trang	22/03/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Ứng Hoà B			60.3	60.3
19	E3572	P110	Đoàn Thị Diễm	29/05/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trần Đăng Ninh			53	53
20	E3574	P110	Nguyễn Thị Như Quỳnh	01/09/1989	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trần Đăng Ninh			67.8	67.8
21	E3575	P110	Hoàng Thị Thu	04/12/1990	Nữ	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trường THPT Trần Đăng Ninh			51.3	51.3
1	E0735	P111	Lê Thị May	10/05/1993	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Nhân Chính	Dân tộc thiểu số	5	45.5	50.5
2	E0736	P111	Trần Thị Mỹ Nương	04/09/1991	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			50	50
3	E0738	P111	Nguyễn Thị Thu	25/04/1993	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			70.5	70.5
4	E0740	P111	Lê Hồng Vân	09/02/1987	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			57.5	57.5
5	E0741	P111	Trịnh Trần Hồng Vân	14/05/1988	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Nhân Chính			vắng	vắng
6	E1499	P111	Hoàng Thị Mai	26/11/1990	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Minh Quang			55.5	55.5
7	E1752	P111	Nguyễn Thị Hiệp	13/04/1989	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Thường Tín			73	73
8	E1753	P111	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/06/1997	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Thường Tín			52.5	52.5
9	E2281	P111	Nguyễn Thị Hoa	13/12/1993	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Đông Mỹ			53	53
10	E2282	P111	Phùng Thị Thu Loan	17/08/1996	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Đông Mỹ			44	44
11	E2283	P111	Hà Thị Thu Thủy	26/02/1993	Nữ	Giáo viên Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THPT Đông Mỹ			57.5	57.5
12	B0189	P111	Nguyễn Thị Lan Anh	16/10/1984	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm			40.5	40.5

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
13	B0190	P111	Nguyễn Thị Khánh Ly	28/11/1993	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phan Đình Phùng			vắng	vắng
14	B0191	P111	Cao Ngọc Thảo	29/08/1988	Nam	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phan Đình Phùng			31.5	31.5
15	B0198	P111	Phan Kiều Anh	03/08/1994	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Yên Hòa			63	63
16	B0202	P111	Đào Thị Thảo	22/04/1984	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân			61	61
17	B0204	P111	Nguyễn Văn Tiến	09/02/1989	Nam	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	Người thực hiện NV phục vụ có thời hạn trong LL CAND	2.5	54	56.5
18	B0205	P111	Trần Anh Trường	06/11/1991	Nam	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	Con bệnh binh	5	50.5	55.5
19	B0206	P111	Nguyễn Thị Thu Huyền	08/03/1987	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Hoàng Văn Thụ			67	67
20	B0209	P111	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/08/1994	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Lý Thường Kiệt			64.5	64.5
21	B0210	P111	Trịnh Thị Thu Thủy	23/09/1981	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Lý Thường Kiệt			73.5	73.5
22	B0216	P111	Vũ Việt Anh	06/12/1993	Nam	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm			53	53
23	B0219	P111	Đặng Thị Vân Anh	20/09/1991	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			63	63
24	B0220	P111	Vương Thị Huyền Trang	27/09/1994	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai			51.5	51.5
1	B0229	P112	Nguyễn Thị Dung	05/10/1982	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Ngô Quyền - Ba Vì			31	31
2	B0230	P112	Phạm Thúy Hạnh	10/08/1993	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Ngô Quyền - Ba Vì			58	58
3	B0234	P112	Vũ Thị Biên	02/07/1987	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Chúc Động			46.5	46.5
4	B0235	P112	Nguyễn Thị Thùy Ly	30/03/1992	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Chúc Động			33.5	33.5
5	B0236	P112	Dương Thị Hồng Nga	15/01/1989	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Chúc Động			31.8	31.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
6	B0237	P112	Trần Thuỳ Trang	01/10/1999	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Chúc Động			39	39
7	B0238	P112	Nguyễn Thị Tươi	25/10/1983	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Chúc Động			45	45
8	B0239	P112	Nguyễn Phượng Anh	02/10/1993	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phú Xuyên B			vắng	vắng
9	B0240	P112	Vũ Hà Bắc	13/03/1984	Nam	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phú Xuyên B			53	53
10	B0249	P112	Nguyễn Thị Trang	07/01/1992	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Thường Tín			61.5	61.5
11	B0250	P112	Phạm Thị Hằng	02/12/1988	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Tô Hiệu			51	51
12	B0251	P112	Phạm Thị Lan	02/09/1989	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Tô Hiệu			54	54
13	B0261	P112	Nguyễn Hồng Phượng	26/03/1984	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Mê Linh			50.5	50.5
14	B0264	P112	Nguyễn Thị Thu Huyền	05/02/1994	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Đông Mỹ			62	62
15	B0267	P112	Nguyễn Thị Tơ	25/09/1992	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Xuân Phương			70	70
16	B0268	P112	Lê Hồ Văn	10/03/1995	Nam	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Xuân Phương			50.5	50.5
17	B0269	P112	Trần Thị Hân	08/09/1986	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			58	58
18	B0270	P112	Cần Thị Hương	18/08/1988	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			29	29
19	B0271	P112	Nguyễn Thị Lựa Linh	20/10/1988	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			15	15
20	B0272	P112	Đỗ Thị Mai Sen	06/08/1986	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			60	60
21	B0273	P112	Doãn Thị Phương Thảo	27/12/1994	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai			41	41
22	B0276	P112	Lê Thị Thanh Xuân	10/02/1995	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Phúc Lợi			50	50

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
23	B0279	P112	Đặng Thị Phương	02/12/1989	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Bắc Lương Sơn			65.5	65.5
24	B0280	P112	Dương Thị Ngọc Toàn	16/05/1979	Nữ	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Thường Tín			50	50
1	B0192	P113	Nguyễn Thị Phương Linh	03/03/1994	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Đống Đa			vắng	vắng
2	B0193	P113	Nguyễn Thị Thúy	20/10/1986	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Đống Đa			33.5	33.5
3	B0194	P113	Đoàn Thị Dung	31/07/1986	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Kim Liên			68.5	68.5
4	B0195	P113	Hoàng Thị Thò	08/09/1994	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Kim Liên			50.5	50.5
5	B0196	P113	Lê Thị Kim Oanh	03/02/1984	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa			47.5	47.5
6	B0208	P113	Bùi Thị Tĩnh	20/11/1983	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	Con thương binh	5	43	48
7	B0211	P113	Nguyễn Thị Hiền	27/01/1975	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Phúc Lợi			59.8	59.8
8	B0212	P113	Lê Thu Hiền	15/10/1991	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Phúc Lợi			vắng	vắng
9	B0218	P113	Chu Thị Thủy	20/08/1988	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Yên Viên			73.8	73.8
10	B0221	P113	Dương Duy Anh	09/08/1996	Nam	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Thượng Cát			28.5	28.5
11	B0224	P113	Lương Thị Mai	16/08/1989	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Thượng Cát			40	40
12	B0226	P113	Phạm Thị Oanh	06/08/1987	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Thượng Cát			60	60
13	B0227	P113	Nguyễn Thị Thu Hường	02/04/1991	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Ngô Thị Nhậm			63.8	63.8
14	B0231	P113	Trương Thu Hiếu	12/03/1993	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Minh Quang			44	44
15	B0232	P113	Bùi Thị Yến	03/08/1985	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Minh Quang			45.2	45.2

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
16	B0241	P113	Nguyễn Thúy An	05/10/1995	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Quốc Oai			49.5	49.5
17	B0246	P113	Trịnh Thị Mai Anh	21/09/1993	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			61	61
18	B0247	P113	Đỗ Thúy Lan	19/02/1990	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất			71.2	71.2
19	B0253	P113	Vũ Thị Lan	14/06/1996	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			43	43
20	B0254	P113	Hoàng Thị Oanh	21/02/1989	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín			65	65
21	B0255	P113	Nguyễn Thị Duyên	04/01/1992	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Đại Cường			39.3	39.3
22	B0263	P113	Lê Thị Minh	09/01/1988	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Đông Mỹ			73.8	73.8
23	B0277	P113	Đinh Thị Thúy Hương	15/02/1993	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Minh Quang	Dân tộc thiểu số	5	59.5	64.5
24	B0278	P113	Bùi Thị Kim Chung	09/03/1978	Nữ	Nhân viên Thư viện	Trường THPT Quốc Oai			25.5	25.5
1	A0003	P114	Nguyễn Thị Thu Hà	17/01/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			63	63
2	A0004	P114	Lê Thị Hạnh	06/12/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B	Dân tộc thiểu số	5	64.5	69.5
3	A0008	P114	Nguyễn Thu Hiền	09/09/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			59.5	59.5
4	A0009	P114	Nguyễn Thị Thúy Hoa	18/06/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			61.5	61.5
5	A0010	P114	Doãn Thị Hòa	30/10/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			63	63
6	A0011	P114	Trần Thị Hòa	15/03/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			73.5	73.5
7	A0015	P114	Nguyễn Thùy Minh	15/08/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			69.5	69.5
8	A0019	P114	Đỗ Thị Mỹ Nga	12/03/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			67	67

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
9	A0020	P114	Đặng Thúy Ngân	27/03/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			73	73
10	A0021	P114	Thân Ánh Ngọc	05/07/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			71	71
11	A0023	P114	Nguyễn Thị Ngọc	08/09/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			48	48
12	A0024	P114	Nguyễn Thị Ngọc	09/12/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			64.3	64.3
13	A0031	P114	Nguyễn Thị Thảo	14/03/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			59.3	59.3
14	A0032	P114	Nguyễn Thị Hà Thu	01/10/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			66.5	66.5
15	A0033	P114	Hoàng Thị Thuyết	19/07/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Mầm non B			62	62
16	A0036	P114	Nguyễn Thị Hoa	10/02/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường PTCS Xã Đoàn			50.5	50.5
17	A0041	P114	Đỗ Thị Minh Anh	03/09/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			57.3	57.3
18	A0042	P114	Đặng Ngọc Anh	25/12/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			77	77
19	A0047	P114	Nguyễn Thị Thu Châm	02/10/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			60	60
20	A0049	P114	Đặng Thị Thao Diễm	17/08/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			51.5	51.5
21	A0051	P114	Nguyễn Thị Dung	12/01/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			57.3	57.3
22	A0055	P114	Nguyễn Thị Giang	04/11/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			60.5	60.5
23	A0059	P114	Phùng Thị Hào	05/11/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			56	56
24	A0061	P114	Phạm Thị Thu Hạnh	05/08/1989	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			54.3	54.3
1	A0064	P115	Đinh Thị Hiền	08/05/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			71.8	71.8

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
2	A0067	P115	Đào Diệu Hoa	06/12/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			78	78
3	A0070	P115	Nguyễn Thị Hồng	24/02/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			58.5	58.5
4	A0072	P115	Nguyễn Thị Hồng Huệ	12/09/1988	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			60.3	60.3
5	A0079	P115	Trần Thị Thu Hương	28/08/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			69	69
6	A0082	P115	Nguyễn Thị Lan	26/07/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			46	46
7	A0083	P115	Nguyễn Thị Lan	22/06/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			74.5	74.5
8	A0090	P115	Nguyễn Ngọc Linh	07/02/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			73.8	73.8
9	A0091	P115	Nguyễn Thị Linh	21/09/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			56	56
10	A0096	P115	Nghiêm Thị Mai	26/04/1982	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			69.5	69.5
11	A0097	P115	Nguyễn Thị Hồng Mây	21/08/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			77.3	77.3
12	A0099	P115	Nguyễn Trà My	28/11/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			78.3	78.3
13	A0102	P115	Hoàng Kim Ngân	24/09/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			68	68
14	A0104	P115	Đặng Thị Hồng Ngọc	20/08/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			65.5	65.5
15	A0107	P115	Trần Thị Trang Nhâm	13/03/1984	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			72	72
16	A0112	P115	Vũ Thị Như Phương	04/01/1988	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			70.5	70.5
17	A0124	P115	Nguyễn Thị Sen	24/06/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			62.5	62.5
18	A0125	P115	Nguyễn Thị Phương Thanh	12/12/1987	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			71	71

STT	Số báo danh	Phong	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
19	A0126	P115	Ngô Thanh Thảo	19/09/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			68.5	68.5
20	A0127	P115	Cần Thị Thơm	01/03/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			39.3	39.3
21	A0130	P115	Chu Thị Thu	07/04/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			54.8	54.8
22	A0142	P115	Nguyễn Thị Thu Trang	14/04/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			61.8	61.8
23	A0143	P115	Phùng Thị Tuyền	02/05/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			61	61
24	A0144	P115	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	02/08/1999	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			60.8	60.8
1	A0146	P116	Đặng Thị Thu Tuyết	04/04/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			65	65
2	A0149	P116	Đinh Thị Hồng Tươi	13/09/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			69.5	69.5
3	A0150	P116	Ngô Thị Thu Vân	16/12/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			58.5	58.5
4	A0151	P116	Lê Thị Thanh Xuân	01/12/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			61.3	61.3
5	A0153	P116	Nguyễn Thị Xuyên	30/07/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			59.3	59.3
6	A0155	P116	Dương Thị Hồng Yến	27/09/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MG Việt Triều Hữu nghị			63.3	63.3
7	A0158	P116	Nguyễn Kim Cương	09/07/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			45.8	45.8
8	A0159	P116	Trần Thị Doan	17/05/1987	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			49.8	49.8
9	A0160	P116	Đặng Thị Giang	24/02/1982	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			52.5	52.5
10	A0162	P116	Chữ Thị Thanh Hà	28/07/1979	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			62.3	62.3
11	A0163	P116	Nguyễn Thị Minh Hải	22/11/1988	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			62.7	62.7

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
12	A0164	P116	Trần Thị Hoa	12/05/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			54.5	54.5
13	A0166	P116	Trương Thị Hường	17/09/1986	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			62.5	62.5
14	A0167	P116	An Thu Hường	27/11/1979	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			49.8	49.8
15	A0169	P116	Nguyễn Thị Lành	05/04/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			55.3	55.3
16	A0170	P116	Lê Thị Kim Liên	07/09/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			32.3	32.3
17	A0172	P116	Nguyễn Thị Luyến	03/06/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			vắng	vắng
18	A0173	P116	Trần Thị Lý	29/07/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			36	36
19	A0174	P116	Lê Thị Mai	07/11/1981	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			69.3	69.3
20	A0175	P116	Vũ Thúy Ngân	27/07/1980	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			65.3	65.3
21	A0178	P116	Nguyễn Lan Phương	16/08/1980	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm	Con thương binh	5	55.5	60.5
22	A0184	P116	Đặng Thanh Thủy	12/12/1983	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			30.5	30.5
23	A0185	P116	Phạm Thị Thúy	15/05/1982	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			48.5	48.5
24	A0186	P116	Hoàng Thị Minh Thương	26/02/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	Trường MN thực hành Linh Đàm			72.8	72.8
1	D0305	P117	Phạm Thị Kim Oanh	02/03/1996	Nữ	Giáo viên Toán học	Trường PTCS Xã Đàn			50	50
2	D0303	P117	Đỗ Thị Kiều Mai	02/12/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu			50.5	50.5
3	D0310	P117	Đỗ Tô Mỹ Linh	06/01/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu			89.5	89.5
4	D0304	P117	Nguyễn Hải Anh	01/07/1993	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu			64	64

STT	Số báo danh	Phòng	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký thi tuyển	Đơn vị đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm
5	D0307	P117	Nguyễn Thị Minh Duyên	24/08/1988	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường PTCS Xã Đàn			53	53
6	D0308	P117	Nguyễn Thị Việt	28/02/1992	Nữ	Giáo viên Địa lý	Trường PTCS Xã Đàn			45	45
7	C0297	P117	Hà Thị Dung	15/06/1995	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Bình Minh			56.25	56.25
8	C0299	P117	Lê Thị Hoa	28/01/1997	Nữ	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Bình Minh			38.75	38.75
9	C0282	P117	Nguyễn Thị Cẩn	01/11/1990	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			69	69
10	C0283	P117	Lê Quỳnh Chi	25/06/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			53.5	53.5
11	C0284	P117	Nguyễn Hồng Hạnh	24/06/1978	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			38.75	38.75
12	C0286	P117	Sỹ Thị Hiền	11/05/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			85.5	85.5
13	C0288	P117	Nguyễn Thị Lan	13/11/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			55.5	55.5
14	C0289	P117	Đào Thị Thùy Linh	14/08/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			75.5	75.5
15	C0290	P117	Nguyễn Thị Thu Nga	13/01/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			77	77
16	C0291	P117	Trần Thị Như	11/10/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			42.5	42.5
17	C0292	P117	Nguyễn Diệu Thu	06/10/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			72	72
18	C0294	P117	Phạm Thị Thanh Thúy	11/02/1983	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			73.5	73.5
19	C0295	P117	Vương Thị Toàn	24/05/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			70.5	70.5
20	C0296	P117	Nguyễn Thu Trang	07/08/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Minh			71.4	71.4
21	C0300	P117	Viên Hồng Hạnh	11/07/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường PTCS Xã Đàn			50.8	50.8
22	C0302	P117	Ngô Thị Thu Tuấn	28/08/1988	Nữ	Giáo viên Tiểu học	Trường PTCS Xã Đàn			57.1	57.1